

HƯỚNG DẪN

Tổ chức thảo luận, đóng góp, tổng hợp ý kiến dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ VIII; Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 – 2025 và dự thảo văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng

Thực hiện Công văn số 354-CV/ĐUK, ngày 15/4/2020 về việc đóng góp dự thảo Văn kiện trình Đại hội đảng các cấp; Căn cứ Quyết định 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế quy định về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; Đề nâng cao trách nhiệm của đoàn viên, đảng viên trẻ trong góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh, đặc biệt là đóng góp dự thảo văn kiện Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 – 2025 và Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam;

Ban Thường vụ Đoàn Khối ban hành Hướng dẫn đến các cơ sở Đoàn tổ chức thảo luận, đóng góp ý kiến vào các dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

- Việc thảo luận và tổng hợp ý kiến đóng góp vào dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng các cấp, nhằm tập hợp trí tuệ của đảng viên trẻ, đoàn viên tham gia quyết định những vấn đề quan trọng của đơn vị, Đảng bộ Khối, Đảng bộ tỉnh; thông qua đó phát huy dân chủ, tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong toàn Đảng bộ; giúp cấp ủy, lãnh đạo các tổ chức đảng, đơn vị, đoàn thể nắm được tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, đảng viên trẻ để bổ sung, hoàn thiện định hướng xây dựng và phát triển Đảng bộ trong nhiệm kỳ mới.

- Các cơ sở Đoàn bám sát nội dung gợi ý thảo luận đối với dự thảo Văn kiện Đại hội và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Thường vụ Đoàn Khối; tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác các ý kiến thảo luận tại các Hội nghị góp ý dự thảo Văn kiện và ý kiến tham gia góp ý của đoàn viên, đảng viên trẻ. Ý kiến thảo luận phải được phân định, sắp xếp và tổng hợp theo nhóm nội dung các vấn đề đã được hướng dẫn thảo luận và trình tự tiêu đề trong dự thảo.

- Báo cáo tổng hợp vừa phải có tính khái quát, vừa phải cụ thể, thể hiện đúng tinh thần của các ý kiến và làm rõ xu hướng của các loại ý kiến đối với vấn đề thảo luận; nêu rõ lập luận của những ý kiến cá biệt có nội dung sâu sắc, nhưng không bình luận, nhận xét theo ý kiến chủ quan của người tổng hợp.

- Mỗi cơ sở Đoàn xây dựng một Báo cáo tổng hợp ý kiến của đơn vị và gửi về Ban Thường vụ Đoàn Khối.

II. NỘI DUNG ĐÓNG GÓP DỰ THẢO VĂN KIỆN ĐẠI HỘI

Thông qua dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng các cấp (*Đại hội Đảng bộ Khối các cơ quan và Doanh nghiệp lần thứ VIII và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025 và Đại hội lần thứ XIII của Đảng*), các cơ sở Đoàn phổ biến, triển khai đến toàn thể đoàn viên, đảng viên trẻ tham gia nghiên cứu tập trung vào các nội dung sau đây:

1. Lấy ý kiến dự thảo văn kiện Đảng bộ Khối và Đảng bộ tỉnh tập trung cho ý kiến vào các vấn đề sau

1.1. Phân tích, góp ý bổ sung để làm rõ về ý nghĩa của Chủ đề Đại hội (*của Đảng bộ Khối, Đảng bộ tỉnh*) nhằm thể hiện mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt cả nhiệm kỳ, có ý nghĩa quy tụ sức mạnh của toàn hệ thống chính trị.

1.2. Góp ý vào kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối, Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Trong đó quan tâm, nghiên cứu những đánh giá, nhận định trên cơ sở kết quả thực hiện các chỉ tiêu đạt được làm cơ sở để đề xuất, kiến nghị cần tập trung đẩy mạnh thực hiện những lĩnh vực đạt kết quả tốt, đề ra các giải pháp để khắc phục và hoàn chỉnh những mặt hạn chế.

1.3. Góp ý về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được đặt ra trong dự thảo báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ Khối, Đảng bộ tỉnh và Đại hội đại biểu toàn quốc

1.4. Tham gia phân tích các mặt hạn chế, yếu kém trong nhiệm kỳ vừa qua; tồn tại trong những mô hình, cách làm chưa mang tính hiệu quả, đồng bộ và lâu dài.

1.5. Đề xuất những định hướng, giải pháp nâng cao vị thế, vai trò của tổ chức Đoàn, đoàn viên, thanh niên.

1.6. Góp ý về chủ chương xây dựng tỉnh Trà Vinh trở thành tỉnh phát triển trong nhóm đầu ở khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2025.

1.7. Góp ý hệ thống các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường, quốc phòng – an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị nêu trong dự thảo?

1.8. Các nội dung khác: Ngoài các nội dung trên, cơ sở Đoàn có thể thảo luận, góp ý về bố cục văn bản, văn phong, chính tả và các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của Đảng bộ Khối, Đảng bộ tỉnh trong nhiệm kỳ qua và định hướng trong thời gian tới cần phải bổ sung vào dự thảo Văn kiện. Những ý kiến đề nghị bổ sung, sửa đổi, thay đổi cấu trúc, tiêu đề hoặc một đoạn, một câu, một từ hoặc một cụm từ cần được phản ánh đầy đủ, ghi nguyên văn, đồng thời phải nêu rõ ràng ở dòng, đoạn, trang nào trong dự thảo. Đối với những ý kiến góp ý có lập luận sâu sắc khác với dự thảo, cần được ghi lại đầy đủ, chính xác.

2. Về đóng góp Văn kiện của Ban Chấp hành Trung ương trình Đại hội XIII tập trung vào các nhóm nội dung

2.1. Phân tích lấy ý kiến về Báo cáo Chính trị trình Đại hội XIII của Đảng.

2.2. Dự thảo Báo cáo tổng kết thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 – 2020; xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030;

2.3. Dự thảo báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025;

2.4. Dự thảo báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ Đại hội XII;

III. ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC THẢO LUẬN VÀ LẤY Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VÀ THỜI GIAN HOÀN THÀNH

1. Đối tượng tham gia thảo luận và lấy ý kiến đóng góp ý kiến: Dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng các cấp cần được tổ chức lấy ý kiến rộng rãi đến 100% đoàn viên tại các cơ sở Đoàn trực thuộc Đoàn Khối (*kể cả lực lượng đảng viên trẻ đang tham gia sinh hoạt Đoàn*).

2. Hình thức tổ chức

- Do diễn biến phức tạp của tình hình dịch bệnh Covid-19, các đơn vị không tổ chức Hội nghị lấy ý kiến góp ý tập trung, mà tiến hành thảo luận, góp ý qua các nhóm trực tuyến hoặc triển khai văn bản qua hộp thư điện tử để từng cá nhân nghiên cứu và gửi nội dung đóng góp ý kiến về đề tổng hợp (*nếu trong thời gian tới tình hình dịch Covid-19 có công bố chấm dứt thì các đơn vị có thể tổ chức Hội nghị tập trung*).

- Trên cơ sở tổng hợp các nội dung đóng góp ý kiến của các đoàn viên, các đơn vị tổng hợp và gửi báo cáo về Đoàn Khối các cơ quan và Doanh nghiệp.

** Lưu ý: Riêng đối với việc lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng không sử dụng các hình thức góp ý thông qua mạng xã hội và Internet.*

3. Cách thức thảo luận, đóng góp ý kiến

- Bí thư, Phó Bí thư các cơ sở Đoàn qua hình thức tổ chức phù hợp nêu mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc thảo luận và lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo Văn kiện trình Đại hội Đảng các cấp, quán triệt yêu cầu phát huy dân chủ, trí tuệ và tâm huyết của đoàn viên. Đoàn viên tập trung đóng góp ý kiến theo các nội dung tại **MỤC II** của Hướng dẫn này.

- Trong quá trình nghiên cứu Văn bản, đoàn viên có thể tham gia ý kiến chung các nội dung trong dự thảo Văn kiện, hoặc tập trung góp ý sâu các nội dung theo lĩnh vực bản thân mình phụ trách, nội dung sở trường hoặc vấn đề quan tâm. Việc góp ý cần tiến hành theo trình tự các nội dung nêu trong dự thảo.

- Các cơ sở Đoàn cần khuyến khích các cá nhân phát huy năng lực, trí tuệ và kinh nghiệm thực tiễn của bản thân, đào sâu suy nghĩ, góp ý bằng văn bản riêng về những vấn đề quan tâm, đặc biệt là đề xuất, hiến kế nhiệm vụ, giải pháp mới, các phong trào thi đua, nội dung tập trung của cấp ủy Đảng trong nhiệm kỳ 2020 - 2025.

4. Thời gian tổ chức và tổng hợp ý kiến đóng góp

- Văn kiện Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ VIII và Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI: Từ ngày 15/4/2020 đến 15/5/2020 các cơ sở Đoàn lựa chọn

hình thức và thời điểm phù hợp để tổ chức cho đoàn viên thảo luận, đóng góp ý kiến; từ ngày 16/5 đến ngày 20/5/2020 các đơn vị tổng hợp ý kiến đóng góp và gửi về Văn phòng Đoàn Khối theo quy định ở **MỤC IV** tổ chức thực hiện.

- **Văn kiện Đại hội XIII của Đảng:** Tổ chức lấy ý kiến trong tháng 10/2020 (*sẽ có thông báo thời gian cụ thể sau*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đoàn Khối

- Ban hành Hướng dẫn đóng góp ý kiến và các dự thảo Văn kiện của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối trình Đại hội lần thứ VIII; dự thảo Văn kiện của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trình Đại hội Đảng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025 và Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng (*gửi kèm dự thảo Văn kiện đại hội của Đảng bộ Khối và Đảng bộ tỉnh kèm theo Hướng dẫn này*) triển khai đến các cơ sở Đoàn trực thuộc.

- Tổng hợp ý kiến đóng góp của các cơ sở Đoàn trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh.

2. Các cơ sở Đoàn trực thuộc

- Đối với Đoàn cơ sở có Hướng dẫn cụ thể cho các chi đoàn trực thuộc tổ chức lấy ý kiến góp ý dự thảo Văn kiện trình Đại hội Đảng các cấp;

- Đoàn cơ sở, chi đoàn cơ sở lựa chọn hình thức phù hợp để tổ chức lấy ý kiến đóng góp tại đơn vị, phân công, bố trí cán bộ làm công tác tổng hợp, báo cáo cấp ủy đơn vị và Ban Thường vụ Đoàn Khối theo đúng tinh thần Hướng dẫn này.

- Xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến thảo luận, góp ý của đoàn viên gửi về cấp ủy đơn vị và Ban Thường vụ Đoàn Khối **trước ngày 20/5/2020 (Thứ sáu)** bằng văn bản đồng thời gửi file Word qua hộp thư điện tử dkcqtravinh@gmail.com.

** Lưu ý: Riêng nội dung thảo luận, góp ý văn kiện Đại hội Đảng bộ, chi bộ cơ sở tại cơ quan, đơn vị thì thực hiện theo chỉ đạo của cấp ủy tại đơn vị.*

Trên đây là hướng dẫn tổ chức thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng Đảng bộ Khối lần thứ VIII; dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và dự thảo Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Đề nghị các cơ sở Đoàn căn cứ tình hình thực tế, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đạt chất lượng theo đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Đ/c Võ Minh nhật, PBT Tỉnh đoàn (để b/c);
- Đ/c Trường Thanh Long, PBT ĐUK (để b/c);
- Thường trực ĐUK (để b/c);
- Thường trực Tỉnh đoàn (để b/c);
- Các cấp ủy cơ sở (để ph/h);
- Các cơ sở đoàn trực thuộc (để th/h);
- Lưu Văn phòng Đoàn Khối./.

TM. BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Phạm Việt Thạch

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN
VÀ DOANH NGHIỆP, KHÓA VIII,
NHIỆM KỲ 2020-2025**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Trà Vinh, ngày tháng ... năm.....

*

(dự thảo lần 4)

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối khóa VII trình
Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối khóa VIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Đảng bộ Đảng bộ Khối các cơ quan và Doanh nghiệp Khóa VII có nhiệm vụ trình đại hội đại biểu Đảng bộ Khóa VIII báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội, nhiệm kỳ 2015 - 2020, phân tích đánh giá những kết quả đạt được, những mặt hạn chế khuyết điểm, rút ra nguyên nhân ưu điểm, khuyết điểm và bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy; xác định mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ Khối nhiệm kỳ 2020 - 2025; thảo luận đóng góp ý kiến vào các văn kiện Đại hội cấp trên; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Khóa VIII và bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Trà Vinh, Khóa XI.

Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan và Doanh nghiệp Khóa VII báo cáo trước Đại hội và toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, công nhân và người lao động trong Đảng bộ kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khóa VII dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối nhiệm kỳ 2015-2020 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ, nhiệm kỳ 2020 - 2025 góp phần xây dựng tỉnh nhà phát triển theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khóa XI.

PHẦN THỨ NHẤT

Tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội
Đại biểu Đảng bộ Khối Khóa VII, nhiệm kỳ 2015 - 2020

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Đảng ủy Khối các Cơ quan và Doanh nghiệp (*gọi tắt là Đảng ủy Khối*) là cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy được sáp nhập “*hợp nhất đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh thành Đảng ủy Khối các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh*” có chức năng lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng trong khối thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức gắn với xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và đoàn thể vững mạnh. Đảng bộ Khối hiện có 83 tổ chức cơ sở Đảng⁽¹⁾. Ban Chấp hành Đảng bộ Khối hiện tại có 25 đồng chí (chuyên trách 12 đồng chí, bán chuyên trách 13 đồng chí).

⁽¹⁾. Có 38 Đảng bộ cơ sở (03 Đảng bộ bộ phận, 300 chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở), 53 chi bộ cơ sở với 6.021 đảng viên (nữ 2.152; dân tộc 487; tôn giáo 42).

1. Thuận lợi

- Qua 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết đại hội Đảng bộ Khôi, lần thứ VII, nhiệm kỳ 2015 - 2020, trong bối cảnh tỉnh ta có những thuận lợi, được Trung ương quan tâm đầu tư nhiều công trình, dự án cấp quốc gia tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; các lĩnh vực như nông nghiệp – thủy sản, sản xuất kinh doanh, văn hóa – xã hội, giáo dục, y tế, được quan tâm lãnh đạo thực hiện tốt; công tác quốc phòng – an ninh, xây dựng đảng, đoàn thể được củng cố và tăng cường.

- Sau thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) “*tăng cường xây dựng chính đản, ngăn chặn đầy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*” và Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “*“đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*” tình hình đảng viên có nhiều chuyển biến tốt; nhiều chính sách an sinh xã hội được quan tâm thực hiện, tạo động lực và nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động.

- Nội bộ Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Khôi và cấp ủy cơ sở đoàn kết, thống nhất trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và lãnh đạo thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ Khôi.

2. Khó khăn

- Đảng bộ Khôi các Cơ quan và Doanh nghiệp có nhiều loại hình tổ chức cơ sở Đảng hoạt động với nhiều chức năng, nhiệm vụ khác nhau; sự lãnh đạo song trùng giữa công tác xây dựng Đảng và công tác chuyên môn; công tác cán bộ, quy hoạch cán bộ tuy có quan tâm nhưng thực tế chưa chủ động; Tỉnh ủy điều động thay đổi nhiều nhân sự của Đảng ủy Khôi đặc biệt là Thường trực Đảng ủy Khôi đã làm ảnh hưởng lớn đến quá trình lãnh đạo, điều hành của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Khôi và cấp ủy cơ sở.

- Tình hình diễn biến phức tạp của thế giới và biển Đông ngày càng căng thẳng, gay gắt giữa các nước trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương; chiến tranh thương mại giữa Mỹ - Trung Quốc, ... đã tác động đến kinh tế xã hội đất nước nói chung và của tỉnh nói riêng. Trong tỉnh kinh tế những năm qua có tăng trưởng nhưng điềm xuất phát kinh tế còn thấp; kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu; thiên tai, dịch bệnh bất thường, giá cả hàng hóa biến động làm ảnh hưởng nhất định đến đời sống của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và người lao động và hoạt động của các doanh nghiệp.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI LẦN THỨ VII, NHIỆM KỲ 2015 – 2020.

1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, quốc phòng – an ninh

1.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác theo chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ Khôi.

Đảng ủy Khối và cấp ủy cơ sở đã tổ chức triển khai, quán triệt đầy đủ các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; kịp thời vận dụng cụ thể hóa các Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ X và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối lần thứ VII, nhiệm kỳ 2015 - 2020, đề ra chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện sát với tình hình của Đảng bộ, tạo được sự thống nhất cao về tư tưởng và hành động trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, công nhân và người lao động.

Cấp ủy cơ sở phối hợp cùng với thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tập trung lãnh đạo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, công nhân và người lao động nêu cao tinh thần trách nhiệm tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai kịp thời các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, đoàn thể góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết đại hội Đảng bộ Khối nhiệm kỳ qua, cụ thể như sau:

1.1.1. Phối hợp, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại các cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

- Các cơ quan Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội đã tích cực đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên, công nhân và người lao động về các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực, chủ động, sáng tạo trong công tác, tăng cường đi cơ sở nắm tình hình; đổi mới nâng cao chất lượng tổ chức, phương thức hoạt động, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, đoàn thể ở cơ sở ngày càng vững mạnh.

- Các sở, ban, ngành tỉnh tập trung lãnh đạo cán bộ, công chức thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn theo từng lĩnh vực; lãnh đạo nâng cao chất lượng trong công tác tham mưu triển khai thực hiện đạt chỉ tiêu của cấp mình góp phần hoàn thành nhiệm vụ cấp trên thông qua việc xây dựng các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư, đơn vị thi công các công trình, dự án,... Tham mưu sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện chỉ thị, nghị quyết, chủ trương của Trung ương, của tỉnh,...

- Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Trà Vinh tập trung lãnh đạo cán bộ, viên chức, phóng viên, cộng tác viên và người lao động thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền đầy đủ các sự kiện lịch sử, các ngày lễ lớn của đất nước và của tỉnh, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến gắn với tuyên truyền thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng, hiệu quả chương trình, chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền, cổ vũ các phong trào thi đua, các hoạt động hữu ích, các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội; kịp thời phản ánh nêu gương những mô hình sản xuất hiệu quả.

- Các tổ chức cơ sở đảng trong các đơn vị sự nghiệp đã có sự chuyển biến tích cực trong việc nâng cao vai trò lãnh đạo toàn diện, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao theo hướng nâng cao chất lượng hoạt động, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, tự chủ biên chế và tài chính. Lãnh đạo cán bộ, đảng viên, viên chức đề cao tinh thần trách nhiệm, phát huy tính chủ động sáng tạo, cải tiến lề lối, tác phong, phương pháp làm việc, coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nghiên cứu và ứng dụng các thành tựu khoa học để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác.

1.1.2- Lãnh đạo nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh tại các doanh nghiệp

Hoạt động sản xuất, kinh doanh phần lớn được các doanh nghiệp duy trì ổn định, đạt được nhiều kết quả tích cực, kinh doanh và cạnh tranh đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt việc nộp ngân sách nhà nước, nghĩa vụ thuế, bảo tồn và phát triển nguồn vốn, nâng cao thu nhập cho công nhân và người lao động. Chú trọng tuyên truyền và vận động cán bộ, công nhân, người lao động hưởng ứng các hoạt động ngày môi trường thế giới, ngày làm cho thế giới sạch hơn... nhằm nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường; tạo cảnh quan, môi trường xung quanh doanh nghiệp, xanh, sạch, đẹp.

Các doanh nghiệp quan tâm nâng cao chất lượng đầu tư đổi mới trang thiết bị và công nghệ áp dụng hiệu quả vào sản xuất, nâng cao chất lượng hàng hóa, quảng bá thương hiệu sản phẩm. Một số doanh nghiệp chủ động gắn kết sản xuất, chế biến với cung ứng, tìm nguyên liệu đầu vào, duy trì ổn định sản xuất, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lại lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đẩy mạnh khai thác thị trường nội địa, mở rộng thị trường xuất khẩu, làm nòng cốt trong thực hiện cuộc vận động “*người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”, cụ thể như sau:

a)- Các doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực sản xuất, kinh doanh trong doanh nghiệp có vốn Nhà nước:

- *Các doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm:* Đây là lĩnh vực quan trọng góp phần thực hiện có hiệu quả bằng chính sách tiền tệ, thực hiện các giải pháp kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội. Các doanh nghiệp hoạt động ở lĩnh vực này có sự lãnh đạo chỉ đạo sâu sát của Đảng và Nhà nước trong thực hiện phát triển sản phẩm dịch vụ kinh doanh, hỗ trợ thị trường, đổi mới phương thức kinh doanh hiệu quả, năng động, sáng tạo với nhiều hình thức phù hợp; các nguồn vốn tín dụng tập trung ưu tiên đầu tư cho sản xuất nông nghiệp, nông thôn, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ người nghèo, hỗ trợ nguồn vốn và giải quyết kịp thời nợ xấu cho doanh nghiệp; các doanh nghiệp đều thực hiện tốt chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

+ *Các doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực bưu chính, viễn thông:* Các doanh nghiệp ở lĩnh vực này đã tập trung nguồn vốn đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đầu tư nâng cấp, mở rộng hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật, phát triển thuê bao, phục vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo thông tin liên lạc, phục vụ tốt sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền và phục vụ đời sống nhân dân.

+ *Các doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực điện, nước*: Đây cũng là lĩnh vực hoạt động cung cấp sản phẩm dịch vụ thiết yếu cho nhân dân và hoạt động sản xuất. Các công ty ngành điện, cấp nước đều có đầu tư nâng cấp, sửa chữa, phát triển mạng lưới, các trạm,... phục vụ cho sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và phục vụ đời sống của nhân dân.

b)- Hoạt động của các công ty cổ phần không còn vốn nhà nước:

Một số doanh nghiệp sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu vốn của nhà nước sang 100% vốn tư nhân lúc đầu có khó khăn, lúng túng trong hoạt động; song vì sự tồn tại và phát triển chủ doanh nghiệp đã chủ động, năng động, tìm nhiều giải pháp phù hợp cho sản xuất, kinh doanh đạt hiệu quả khá cao, các lợi ích trong doanh nghiệp được chú trọng và thực hiện hài hòa, góp phần củng cố niềm tin của người lao động vào chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp trong tỉnh. Các doanh nghiệp chấp hành tốt nộp ngân sách và thuế Nhà nước hàng năm, kinh doanh có lãi; đời sống công nhân và người lao động trong các doanh nghiệp được cải thiện, nâng lên, góp phần tăng trưởng GDP của tỉnh.

1.2. Lãnh đạo và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Quy chế dân chủ ở cơ sở và phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” có 09 đồng chí, do đồng chí Bí thư làm Trưởng Ban; kịp thời xây dựng kế hoạch hoạt động và chỉ đạo cấp cơ sở phối hợp lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thành lập Ban chỉ đạo cấp cơ sở và kịp thời kiện toàn, bổ sung thành viên khi cần thiết, lựa chọn những đồng chí có kinh nghiệm, đủ năng lực, nhiệt tình để thực hiện tốt nội dung quy chế dân chủ ở cơ sở, nhất là thực hiện nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Trong tổ chức thực hiện, Đảng ủy Khối và cấp ủy các chi bộ, đảng bộ có đưa nội dung thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở vào Nghị quyết hàng năm để lãnh đạo thực hiện. Định kỳ tổ chức sơ, tổng kết rút kinh nghiệm đề ra hướng chỉ đạo tới.

Ban chỉ đạo Đảng ủy Khối và cấp ủy cơ sở thực hiện tốt việc phân công trách nhiệm từng thành viên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chỉ đạo phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện công tác quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ có chuyên môn tích cực và đạt được những kết quả quan trọng, tạo mối quan hệ thân thiện, dân chủ trong thực hiện nhiệm vụ, làm chuyên môn về ý thức và hành động, nâng cao chất lượng hiệu quả công việc, góp phần tạo thêm động lực phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống văn hóa trong tỉnh.

Lãnh đạo cấp ủy cơ sở phối hợp với lãnh đạo cơ quan thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; phổ biến, triển khai quán triệt thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ/CP ngày 09/01/2015 “*về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập*” và Nghị định số 149/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 “*Quy định chi tiết khoản 3 Điều 63 của Bộ Luật lao động về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc*” của Chính phủ được phổ biến và niêm yết nội dung tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp cho cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động biết để thực hiện;

thực hiện tốt việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập và báo cáo về cơ quan chức năng kịp thời, đúng quy định.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) “*về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” và Kế hoạch số 72-KH/TU ngày 08/01/2018 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) “*về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*”, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chỉ đạo cấp ủy các chi bộ, đảng bộ cơ sở xây dựng tổ chức thực hiện và sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy thì tiến hành sắp xếp lại chi bộ trực thuộc cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo tinh thần chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1.3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp

Cấp ủy các chi bộ, đảng bộ cơ sở đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị của Tỉnh ủy, của Ủy ban Nhân dân tỉnh về công tác quốc phòng, quân sự địa phương hàng năm; thường xuyên giáo dục ý thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, công nhân và người lao động nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ an toàn cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Tăng cường công tác đấu tranh, phòng chống “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch; nắm tình hình cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trong Đảng bộ về tiếp cận, xử lý và chia sẻ thông tin trên mạng xã hội.

Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đều có thành lập Ban Chỉ huy quân sự, Đội tự vệ cơ quan, Đội phòng cháy chữa cháy; cử cán bộ, đảng viên dự đầy đủ các lớp giáo dục chính trị, huấn luyện, diễn tập, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh, phòng cháy chữa cháy theo quy định. Kịp thời chỉ đạo xây dựng kế hoạch bảo đảm tác chiến phòng thủ; xây dựng mô hình “*Đơn vị tự quản về an ninh, trật tự*”.

1.4. Xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa

Cấp ủy phối hợp với Thủ trưởng cơ quan và các đoàn thể tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động chấp hành tốt Luật Cán bộ công chức, Luật Viên chức, luật lao động, luật doanh nghiệp, nội quy, quy chế, có ý thức giữ gìn cơ quan đơn vị, doanh nghiệp văn minh, môi trường xanh - sạch - đẹp; quan tâm tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm và đại hội cổ đông, đại hội người lao động nội dung thể hiện tính dân chủ, tạo được sự đoàn kết gắn bó trong nội bộ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; công tác thi đua khen thưởng thực hiện đúng theo quy định đã khơi dậy được phong trào và nhân rộng điển hình tiên tiến; tăng cường thực hiện công tác dân vận, quy chế dân chủ và phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, công tác khuyến học khuyến tài tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, góp phần xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

1.5. Thực hiện nhiệm vụ đỡ đầu xã, phường

Cấp ủy các chi bộ, đảng bộ cơ sở cùng với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp xây dựng kế hoạch phối hợp hoạt động với Đảng ủy xã, phường nơi được phân công nhận đỡ đầu về một số nội dung cụ thể, xác định được nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm và phân rõ trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, tạo điều kiện tốt để xã, phường vươn lên phát triển toàn diện, nhất là hỗ trợ giúp đỡ trong lĩnh vực chuyên môn và thực hiện 19 tiêu chí đạt chuẩn về xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; hỗ trợ trang thiết bị, hỗ trợ kinh phí xây dựng kết cấu hạ tầng ..., góp phần tích cực trong thực hiện mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Định kỳ sơ kết, tổng kết để nắm tình hình thuận lợi, khó khăn về công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, đoàn thể tại địa phương

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối là đơn vị được phân công theo dõi, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy kịp thời đánh giá sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm hàng năm, góp phần nâng cao phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

2. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng

Đảng ủy Khối và cấp ủy cơ sở từng bước nâng cao chất lượng công tác triển khai, quán triệt cũng như công tác tuyên truyền, phổ biến bằng nhiều hình thức phù hợp với tình hình cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; kịp thời triển khai, quán triệt thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, của Đảng ủy Khối và chính sách pháp luật của Nhà nước; thường xuyên quan tuyên truyền, quan tâm giáo dục chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với việc giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống đấu tranh hào hùng của dân tộc qua hoạt động nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của dân tộc, về lịch sử vùng đất Nam bộ Việt Nam, về biển đảo và tình hình Biển Đông, tuyên truyền kỷ niệm 120 năm thành lập tỉnh,... đạt 100% trong Đảng viên và trên 93% quần chúng⁽²⁾.

Tăng cường lãnh đạo nắm tình hình tư tưởng, việc làm, đời sống cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, công nhân và người lao động, kịp thời giải quyết, khắc phục những vấn đề phát sinh, vướng mắc, khó khăn ở cơ sở, định hướng tư tưởng quần chúng theo đúng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đã góp phần quan trọng vào việc giáo dục chính trị - tư tưởng, giáo dục truyền thống, nâng cao nhận thức, phát huy tính tiên phong gương mẫu, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao; đồng thời, ngăn chặn những biểu hiện lệch lạc về tư tưởng, chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, đấu tranh với những thói hư, tật xấu ở một bộ phận cán bộ, đảng viên, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, xây dựng doanh nghiệp vững mạnh.

Kịp thời thành lập, kiện toàn, bổ sung Ban Chỉ đạo 94 có 15 đồng chí và Bộ phận giúp việc có 06 đồng chí, do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban Chỉ đạo. Ban Chỉ đạo 94 xây dựng quy chế hoạt động đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “*diễn biến hòa bình*” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa của các thế lực

⁽²⁾. Triển khai 8.257 cá nhân (5.668 đảng viên, đạt 100% tại thời điểm triển khai thực hiện và 2.589 đoàn viên, hội viên là công chức, viên chức và người lao động).

thù địch chống phá Đảng và Nhà nước ta. Ban Chỉ đạo 94 Đảng ủy Khối đã chia sẻ hơn 1.000 lượt bài viết ca ngợi về Đảng, Bác Hồ, gương người tốt việc tốt, các bài viết ca ngợi về những tấm gương anh hùng, các chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, các mẫu chuyện về Bác do GS,TS Hoàng Chí Bảo kể ,... và tham gia 55 lượt bình luận, phản bác thông tin xấu, độc của các thế lực thù địch trong và ngoài nước, phát hiện 09 tài khoản cá nhân của cán bộ, đảng viên của Đảng bộ tham gia chia sẻ những thông tin xấu, độc. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối kịp thời chỉ đạo cấp ủy cơ sở nhắc nhở cán bộ, đảng viên tháo gỡ bài viết và làm bản cam kết không tham gia chia sẻ thông tin xấu, độc trên mạng internet. Kịp thời mở 03 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ đấu tranh, phản bác các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa⁽³⁾ và thành lập 09 nhóm chia sẻ thông tin tích cực (*trong đó có 01 nhóm bí mật và 08 nhóm công khai*).

Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ Thư ký Ban Chỉ đạo 35 của Đảng ủy Khối về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch gồm 20 đồng chí do đồng chí⁽⁴⁾ và ban hành Kế hoạch chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị *“về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”*.

Nhìn chung Đảng ủy Khối và cấp ủy cơ sở đã tập trung triển khai đồng bộ công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, bám sát nhiệm vụ chính trị từng thời kỳ, xác định trọng tâm, trọng điểm để tuyên truyền phổ biến, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh phù hợp với điều kiện cơ quan, đơn vị và nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy đều được các cấp ủy cơ sở quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc đến cán bộ, đảng viên; khắc phục, phòng ngừa những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của từng cấp ủy viên, đảng viên có chuyển biến rõ rệt; vai trò lãnh đạo của cấp ủy và sức chiến đấu của đảng viên được nâng lên; đoàn kết nội bộ được giữ vững, phát huy tốt tính nguyên tắc tập trung dân chủ trong tập thể cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

3. Lãnh đạo việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII) “về tăng cường xây dựng chính đảng, ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”.

3.1. Lãnh đạo việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị.

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối kịp thời cụ thể hóa ban hành Hướng dẫn về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh chuyên đề hàng năm, chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ cơ sở xây dựng bổ sung tiêu chuẩn, chuẩn mực đạo đức, lối sống đảm bảo nội dung theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ

⁽³⁾. Có 401 đồng chí ở cơ sở dự gồm các đồng chí là bí thư, phó Bí thư các chi bộ, đảng bộ cơ sở, các đồng chí là Bí thư chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở dự học.

⁽⁴⁾. Ban Chỉ đạo 35 thay cho Ban chỉ đạo 94 trước đó.

Chính trị và hướng dẫn của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, áp dụng hiệu quả vào thực tiễn. Đặc biệt, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối tổ chức được 02 cuộc thi cấp Đảng ủy Khối và chỉ đạo tổ chức được 08 cuộc thi cấp cơ sở về *“tìm hiểu tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và lựa chọn mô hình tiêu biểu của cá nhân và tập thể làm theo Bác”*.

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối kịp thời chỉ đạo chào cờ, hát Quốc ca đầu tuần tại các chi bộ, đảng bộ trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Thông qua chào cờ đầu tuần nhằm giáo dục, nâng cao tinh thần yêu nước và lòng tự tôn dân tộc, thể hiện tình cảm, lòng kính yêu đối với lãnh tụ; nhắc nhở cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, bên cạnh đó rất nhiều hoạt động diễn ra dưới cờ mang nhiều ý nghĩa thiết thực như: kể những mẫu chuyện về Bác, nêu gương người tốt, việc tốt, nhận xét, đánh giá tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trong tuần,... và xem đây là một trong những tiêu chí đánh giá tổ chức cơ sở Đảng cuối năm, đến nay hầu hết các chi bộ, đảng bộ thực hiện việc chào cờ đầu tuần nghiêm túc, theo quy định⁽⁵⁾.

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cụ thể của Đảng bộ Khối gắn với chức năng, nhiệm vụ để lãnh đạo thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) *“về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn đả độn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”*. Hàng năm, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối chỉ đạo mỗi cấp ủy và từng cán bộ, đảng viên xây dựng kế hoạch học tập làm theo chuyên đề sát thực với chức năng, nhiệm vụ của mình, đề cao vai trò nêu gương của cấp ủy, đồng chí Bí thư cấp ủy; tập trung lãnh đạo 100% chi bộ, đảng bộ xây dựng kế hoạch *“làm theo”* của tập thể, cá nhân và bản cam kết tu dưỡng, phấn đấu, rèn luyện hàng năm gắn với chức trách, nhiệm vụ được giao. Từ đó, tạo thành phong trào thi đua thực hiện đổi mới phong cách, tác phong, lề lối làm việc của tập thể, cá nhân; nâng cao tinh thần trách nhiệm, quyết liệt trong công việc *“nói đi đôi với làm”*, đã thực sự làm chuyển biến rõ nét trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đảng bộ Khối có 304 mô hình tập thể và 302 mô hình cá nhân, các mô hình thực hiện phong phú, đa dạng, phù hợp, thiết thực và mang lại nhiều kết quả to lớn, gắn liền với nhiệm vụ chính trị của mỗi cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và cấp ủy các chi bộ, đảng bộ quan tâm thực hiện biểu dương, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đảm bảo quy định về tiêu chuẩn, các hình thức biểu dương, khen thưởng và tổ chức họp mặt các tập thể, cá nhân tiêu biểu, điển hình trong học tập và làm theo Bác. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối kịp thời tặng giấy khen và đề xuất Tỉnh ủy khen thưởng tập thể, cá nhân có

⁽⁵⁾. Thực hiện Công văn số 579-CV/TU ngày 23/10/2018 của Tỉnh ủy *“về việc chào cờ đầu tuần”*.

thành tích trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh⁽⁶⁾.

3.2- Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII)

Sau tiếp thu Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII), ngày 22/12/2016, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối tổ chức Hội nghị triển khai, quán triệt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Kế hoạch số 31-KH/ĐUK, ngày 19/12/2016 “*tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Khóa tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII)*” và hướng dẫn nội dung viết thu hoạch cá nhân, tại hội nghị có 98 đồng chí bao gồm cán bộ chủ chốt trong Đảng bộ và một số chi bộ có ít đảng viên cùng dự. Qua đó chỉ đạo cấp ủy các chi bộ, Đảng bộ tổ chức triển khai, quán triệt được 97 cuộc, đạt tỷ lệ 99,92% đảng viên dự, hoàn thành xong tháng 01/2017⁽⁷⁾.

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối kịp thời cụ thể hóa và ban hành Chương trình hành động đề ra 11 nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và chỉ đạo cấp ủy các chi bộ, đảng bộ xây dựng chương trình hành động để tổ chức thực hiện bám sát vào nhiệm vụ chính trị, chức năng của từng loại hình cơ sở Đảng⁽⁸⁾; ban hành 22 văn bản các loại đề lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII) về “*về tăng cường xây dựng chính đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ* trên cơ sở cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy và các Ban Đảng của Tỉnh ủy.

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ban hành kế hoạch cụ thể hóa lãnh đạo thực hiện tốt theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng 06 nhiệm vụ trọng tâm và 03 nhiệm vụ đột phá gắn với thực hiện 03 Nghị quyết chuyên đề về xây dựng Đảng của Đảng ủy Khối góp phần nâng cao công tác xây dựng Đảng⁽⁹⁾. Qua đó, chỉ đạo cấp ủy các chi bộ, đảng bộ cơ sở xác định đúng nội dung đột phá, tập trung rà soát, xử lý những vấn đề hạn chế, khuyết điểm qua kiểm điểm hàng năm; từ đó, tạo thành phong trào thi đua thực hiện đổi mới phong cách, tác phong công tác, lề lối làm việc của tập thể, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ công tác; nâng cao tinh thần trách nhiệm, quyết liệt trong công việc, “*nói đi đôi với làm*”, nhằm làm chuyển biến rõ nét trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quan tâm chỉ đạo thực hiện nhận diện và khắc phục các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của tập thể và

⁽⁶⁾. Tặng giấy khen cho 93 tập thể, 110 cá nhân và đề xuất và được Tỉnh khen thưởng 18 tập thể và 03 cá nhân có thành tích trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

⁽⁷⁾. Có 8.257 cá nhân (5.668 đảng viên, đạt 100% tại thời điểm triển khai thực hiện và có viết thu hoạch đầy đủ và 2.589 đoàn viên, hội viên là công chức, viên chức và người lao động).

⁽⁸⁾. Chương trình hành động số 07-CTTr/ĐUK, ngày 10/3/2017 “*về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII)*”.

⁽⁹⁾. Nghị quyết số 02-NQ/ĐU ngày 20/04/2016 về “*Nâng cao chất lượng công tác triển khai học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng trong Đảng bộ*”; Nghị quyết 03-NQ/ĐU ngày 28/04/2016 về “*Tăng cường lãnh đạo, thực hiện nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ, đảng bộ cơ sở*”; Nghị quyết số 04-NQ/ĐU ngày 28/04/2016 về “*Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở*”.

cá nhân. Qua 03 lần nhận diện và rà soát các biểu hiện kết hợp với thực hiện tự phê bình và phê bình hàng năm được thực hiện sâu sát, hiệu quả⁽¹⁰⁾.

4. Lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội

4.1. Lãnh đạo thực hiện công tác dân vận chính quyền và phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

Bên cạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, Ban Chỉ đạo Đảng ủy Khối và cấp cơ sở kịp thời sơ kết, tổng kết hàng năm thực hiện phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”; kịp thời quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ban chỉ đạo Đảng bộ Khối liên quan đến thực hiện phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” gắn với nhiệm vụ chính trị và phong trào thi đua yêu nước trong chi bộ, Đảng bộ; thực hiện có hiệu quả các mô hình “*Dân vận khéo*” của chi bộ, đảng bộ, có nhiều mô hình được duy trì thực hiện và gắn với mô hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh. Đến nay, Đảng bộ Khối có 129 mô hình “*Dân vận khéo*” tăng 26 mô hình so với đầu nhiệm kỳ, tăng 25,24%⁽¹¹⁾.

4.2- Lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội

4.2.2. Lãnh đạo công tác Hội Cựu chiến binh:

Hội Cựu chiến binh phát huy tính tiên phong, gương mẫu “*Bộ đội cụ Hồ*” tổ chức được nhiều phong trào thi đua góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị, quốc phòng - an ninh tại cơ quan, đơn vị. Vận động hội viên mạnh thường quân tham gia đóng góp xây dựng gây quỹ hỗ trợ cất “*Nhà Đồng đội*” cho hội viên cựu chiến binh nghèo khó khăn về nhà ở; tổ chức khám bệnh, cấp thuốc miễn phí, xây dựng nhà tình thương cho nhiều đối tượng chính sách, hộ nghèo; chăm lo, thăm hỏi hội viên gặp khó khăn, ốm đau,...

Quyết định giải thể 07 tổ chức cơ sở Hội và thành lập mới 02 tổ chức cơ sở Hội. Quyết định chuẩn y bổ sung 04 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch, 02 Ủy viên Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh cơ sở; phát triển mới 119 hội viên; giới thiệu cho cấp ủy xem xét kết nạp 13 hội viên vào Đảng.

4.2.2- Lãnh đạo công tác Công đoàn:

Các tổ chức công đoàn cơ sở trong Khối các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, hội quần chúng,... luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các chi, Đảng bộ cơ sở, đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ viên chức, và người lao động thông qua việc học tập, nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của công đoàn Viên chức và công đoàn ngành; tiếp tục xây dựng nâng cao chất lượng giai cấp công nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; thực hiện có hiệu quả cuộc vận động xây dựng người cán bộ, công chức, viên chức “*Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu*”,... Công đoàn các cấp làm tốt công tác tham gia xây dựng Đảng, chính quyền. Hàng năm, số công đoàn cơ sở đạt loại vững mạnh và vững mạnh xuất sắc đều tăng.

⁽¹⁰⁾. Có 4.192 lượt cá nhân tự nhận nhận diện có biểu hiện suy thoái, chiếm 19,65% và có 97 lượt tập thể tự nhận nhận diện có biểu hiện suy thoái, chiếm 38,49%, cơ bản đến cuối năm 2018 khắc phục hoàn toàn.

⁽¹¹⁾. Riêng năm 2019, Đảng bộ Khối có 45 mô hình tập thể và 14 mô hình cá nhân được đăng ký mới.

Các tổ chức công đoàn cơ sở tại các Doanh nghiệp luôn chủ động phối hợp với chủ doanh nghiệp thực hiện tốt quy chế dân chủ, từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; quan tâm bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công đoàn và nâng cao sự hiểu biết cho công nhân về hoạt động của tổ chức công đoàn; làm tốt công tác nhân đạo, từ thiện; thường xuyên chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, đảng viên, công nhân và người lao động, duy trì tốt các hoạt động văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao, tham quan, nghỉ dưỡng cho người lao động. Hoạt động công đoàn đã góp phần tuyên truyền, vận động để người lao động thực hiện tốt nghĩa vụ và trách nhiệm, đồng thời, giúp người lao động bảo vệ được quyền và lợi ích chính đáng, đặc biệt trong các doanh nghiệp tư nhân, đã tạo ra được mối quan hệ hài hòa giữa người lao động và chủ sử dụng lao động; hạn chế được các cuộc đình công, lãng công trong doanh nghiệp.

Trong nhiệm kỳ, các công đoàn cấp trên cơ sở đã thành lập 44 công đoàn cơ sở, kết nạp 21.075 đoàn viên, giới thiệu cho cấp ủy trên 1.450 đoàn viên công đoàn ưu tú xem xét kết nạp Đảng.

4.2.3- Lãnh đạo công tác Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh

Ban Chấp hành Đảng bộ Khối luôn xác định thanh niên luôn là lực lượng nòng cốt trong các phong trào thi đua yêu nước tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; là lực lượng trẻ, tiên phong, dám nghĩ, dám làm, tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học, nghiên cứu sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng lực công tác, cải tiến lề lối làm việc trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh góp phần tiết kiệm chi phí, giờ làm, nâng cao năng suất lao động. Qua các phong trào thi đua, nhiều thanh niên đã trở thành gương sáng trong lao động sản xuất. Đây cũng chính là nguồn để đào tạo, lớp kế thừa cho Đảng đội ngũ đảng viên mới. Từ đó, chỉ đạo Đoàn Khối các cơ quan và Doanh nghiệp thực hiện tốt công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trong nhiệm kỳ.

Trong nhiệm kỳ, Đoàn Khối các cơ quan và Doanh nghiệp chỉ đạo thực hiện tốt “*Công tác tuyên truyền giáo dục của Đoàn*” luôn được đổi mới theo hướng chủ động tích cực; tổ chức có hiệu quả 03 phong trào hành động mạch mạng⁽¹²⁾ và 03 chương trình hành động với thanh niên⁽¹³⁾; mở rộng mặt trận đoàn kết tập hợp thanh niên; nhiều phong trào tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng, an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, sáng tạo trẻ, đảm nhận nhiều công trình, phần việc thanh niên đạt nhiều kết quả tích cực.

Đoàn Khối các cơ quan quyết định thành lập 02 tổ chức cơ sở Đoàn, giải thể 27 tổ chức cơ sở Đoàn; kết nạp 1.942 đoàn viên, giới thiệu 738 đoàn viên ưu tú cho đảng xem xét kết nạp.

5. Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên

⁽¹²⁾. (1) “*Thanh niên tình nguyện sáng tạo*”; (2) “*Tuổi trẻ sáng tạo*”; (3) “*Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc*”.

⁽¹³⁾. (1) “*Đồng hành với thanh niên trong học tập*”; (2) “*Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp*”; (3) “*Đồng hành với thanh niên rèn luyện kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần*”

5.1. Công tác tổ chức cơ sở Đảng

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối kịp thời chỉ đạo cấp ủy cơ sở xây dựng quy chế hoạt động, phân công trách nhiệm từng thành viên cấp ủy cụ thể, rõ ràng, có tập trung sâu cho công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở.

Lãnh, chỉ đạo cấp ủy cơ sở tập trung xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; thực hiện chế độ sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, đảng bộ đúng theo quy định; công tác chuẩn bị và tổ chức sinh hoạt khá chặt chẽ, bàn bạc, trao đổi, phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng để thống nhất từng nội sinh hoạt. Thời gian họp cấp ủy, họp chi bộ, đảng bộ cơ bản có bám theo Quy định và hướng dẫn của trên. Trong sinh hoạt các cấp ủy thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, sinh hoạt lệ đảm bảo tính lãnh đạo, giáo dục và chiến đấu; trong sinh hoạt có gắn nội dung việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng Đảng.

Ban chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quan tâm dự sinh hoạt các chi bộ ở cơ sở được 254 lượt; tập trung chỉ đạo hội nghị đảng viên theo Điều 22, Điều lệ Đảng tại các Đảng bộ cơ sở hàng năm đạt yêu cầu. Riêng các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Khối bán chuyên trách và cấp ủy các Đảng bộ cơ sở tham gia dự sinh hoạt tại các chi bộ của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi lãnh đạo của mình. Kịp thời củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo đúng quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối tổ chức đánh giá chất lượng chi bộ, đảng bộ cơ sở trung bình hàng năm mức “*Trong sạch vững mạnh tiêu biểu*”, đạt 11,3%; “*Trong sạch vững mạnh*”, đạt 32,75%; “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*”, đạt 50,72%; “*Hoàn thành nhiệm vụ*” chiếm 4,06%. Riêng năm 2016 và 2017 có 04 chi bộ, đảng bộ “*yếu kém*” chiếm 1,16% Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã kịp thời ban hành kế hoạch khắc phục để nâng cao chất lượng.

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã quyết định thành lập 04 tổ chức cơ sở Đảng; 03 Đảng bộ bộ phận trực thuộc Đảng bộ cơ sở và 01 chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở trong doanh nghiệp tư nhân đã giải thể 03 chi bộ cơ sở; giải thể 01 Đảng bộ bộ phận; thực hiện sáp nhập các chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở giảm được 17 chi bộ sau khi hợp nhất về mặt chuyên môn.

5.2. Công tác đảng viên

Công tác quản lý đảng viên và phân công nhiệm vụ cho đảng viên được các cấp ủy thực hiện nghiêm túc. Tùy theo vị trí công tác, năng lực và trình độ chuyên môn để phân công nhiệm vụ cho từng đảng viên, qua đó đã phát huy được vai trò, năng lực lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ của tập thể và cá nhân. Các cấp ủy tạo điều kiện để từng đảng viên trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp không ngừng học tập, nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ chuyên môn và các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ kiến thức phục vụ công tác. Lãnh đạo cán bộ, đảng viên thường xuyên rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, đạo đức

cách mạng, chấp hành tốt những điều đảng viên không được làm, thực hiện tốt công tác tư phê bình và phê bình và chấp hành quy định địa phương nơi cư trú.

Lãnh đạo thực hiện tốt quy trình đánh giá chất lượng đảng viên, giúp đảng viên khắc phục thiếu sót tồn tại, phấn đấu rèn luyện, nâng cao năng lực và phẩm chất đạo đức, lối sống. Trong nhiệm kỳ, chất lượng đảng viên được đánh giá bình quân hàng năm mức “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*”, đạt 11,93%; đảng viên “*hoàn thành tốt nhiệm vụ*” đạt 86,54%; đảng viên “*hoàn thành nhiệm vụ*” đạt 1,34% và đảng viên “*không hoàn thành nhiệm vụ*”, chiếm 0,18%.

Quan tâm lãnh đạo công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên và đưa vào nghị quyết thực hiện. Trên cơ sở đề nghị của cấp ủy cơ sở, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã quyết định kết nạp 1.295 đảng viên, ước đến tháng 8/2020 đạt 1.395 vượt nghị quyết trung bình hàng năm 24,55% và vượt Nghị quyết nhiệm kỳ vượt 46,84%; quyết định cho 17 đảng viên xin ra khỏi Đảng⁽¹⁴⁾; quyết định xóa tên 07 đảng viên bỏ sinh hoạt Đảng; tặng 124 Huy hiệu Đảng các loại. Chất lượng đảng viên mới được nâng lên, tập trung phát triển ở các đối tượng như: cán bộ khoa học kỹ thuật trẻ, nữ, đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh, công nhân trực tiếp lao động.

Các cấp ủy cơ sở giới thiệu 100% đảng viên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi cư trú theo Quy định số 76-QĐ/TW, ngày 15/6/2000 “*về việc đảng viên đang công tác ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú*” của Bộ Chính trị và hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy; kết quả đánh giá cuối năm đảng viên thực hiện tốt đạt 99,86%, còn lại đạt loại khá.

5.3. Công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ.

5.3.1. Công tác cán bộ

Được Tỉnh ủy điều động, bổ sung 04 lượt Bí thư, 05 lượt Phó Bí thư; 01 Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối; chuẩn y bổ sung 01 Ủy viên ban chấp hành và 02 Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối; chuyển công tác 19 đồng chí ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ.

Ban Thường vụ Đảng ủy khối điều động nội bộ 04 lượt cán bộ là Ban Chấp hành Đảng bộ Khối; quyết định chuẩn y bổ sung 126 đồng chí cấp ủy cơ sở và 33 ủy viên Ủy ban kiểm tra cơ sở, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

5.3.2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

Kịp thời mở các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị ngắn hạn cho cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ, qua đó, tổ chức lấy phiếu khảo sát từ học viên về chất lượng truyền đạt của đội ngũ báo cáo viên. Hiện tại báo cáo viên cấp Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp có **05** đồng chí và **02** đồng chí là báo cáo viên cấp tỉnh.

⁽¹⁴⁾. Cho xin ra khỏi Đảng do đi nước ngoài sinh sống và làm việc cho các công ty nước ngoài.

Quyết định cử 04 cán bộ chuyên trách dự tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và mở 04 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát, có 353 lượt đồng chí dự.

Kịp thời mở 26 lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp đảng; 22 lớp bồi dưỡng lý luận cho đảng viên mới; 20 lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh; 08 lớp bồi dưỡng cấp ủy viên và Bí thư chi bộ; 04 lớp kiểm tra, giám sát; 02 lớp dân vận chính quyền; 02 lớp chuyên đề “*Chủ nghĩa yêu nước Việt nam*” và “*Giáo dục đạo đức cách mạng trong thời kỳ mới*”, có 2.898 học viên.

5.3.3. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ

Đảng ủy Khối luôn quan tâm và thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ; kịp thời triển khai, quán triệt, thực hiện cho cấp ủy cơ sở các Quy định, hướng dẫn về công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Tổ chức tập huấn chuyên đề về công tác bảo vệ chính trị nội bộ cho cấp ủy viên và bí thư chi bộ.

Thường xuyên chỉ đạo cấp ủy cơ sở thực hiện tốt công tác thẩm tra, xác minh, rà soát, thẩm định tiêu chuẩn chính trị cán bộ, đảng viên theo phân cấp quản lý phục vụ yêu cầu công tác cán bộ của các cấp ủy và công tác kết nạp đảng viên, công tác quy hoạch đào tạo, bổ nhiệm cán bộ đúng theo quy định của Trung ương. Đã thẩm định, xác minh, rà soát 326 trường hợp, làm rõ các quan hệ chính trị, trong đó có 22 lượt hồ sơ phục vụ công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, kết nạp Đảng.

6. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật Đảng

6.1. Xây dựng, thực hiện kế hoạch, chương trình kiểm tra, giám sát

Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã kịp thời cụ thể hóa, ban hành 86 văn bản các loại về thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối cụ thể như Quy trình kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm; Quy định trách nhiệm các Ban Đảng của Đảng ủy trong tham gia giải quyết khiếu nại tố cáo, thi hành kỷ luật thuộc thẩm quyền của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; Quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng của Ban Chấp hành; Quy định về tổ chức, hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra; Quy định về việc cung cấp thông tin cho báo chí sau các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra;... Kịp thời triển khai và chỉ đạo cấp ủy cơ sở và Ủy ban kiểm tra hai cấp xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm dựa trên chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối phù hợp với tình hình của chi bộ, đảng bộ để tổ chức thực hiện.

6.2- Kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tổ chức Đảng và đảng viên

6.2.1- Công tác kiểm tra, giám sát

- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối tổ chức kiểm tra 35 tổ chức Đảng, 31 cấp ủy viên; tổ chức giám sát được 31 tổ chức đảng, 28 cấp ủy viên.

- Cấp ủy cơ sở Đảng đã kiểm tra được 169 tổ chức đảng, 120 cấp ủy viên, 446 đảng viên; giám sát được 149 tổ chức đảng, 137 cấp ủy viên, 320 đảng viên.

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ sở kiểm tra được 205 tổ chức đảng, 05 cấp ủy viên, 16 đảng viên; giám sát được 117 tổ chức đảng, 80 cấp ủy viên, 221 đảng viên.

6.2.2. Thi hành kỷ luật Đảng

- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, quyết định kỷ luật cách chức 01 cấp ủy viên cơ sở, khai trừ 01 đảng viên.

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối quyết định kỷ luật khai trừ 03 đảng viên, cảnh cáo 01 đảng viên, khiển trách 04 đảng viên; đình chỉ sinh hoạt đảng 01 Bí thư đảng ủy cơ sở; 01 đảng ủy viên cơ sở, 01 bí thư, 01 phó bí thư chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, 04 đảng viên.

- Đảng ủy cơ sở kỷ luật khiển trách 10 đảng viên, cảnh cáo 03 đảng viên; Chi bộ cơ sở kỷ luật khiển trách 05 đảng viên, cảnh cáo 01 đảng viên; Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở quyết định kỷ luật cảnh cáo 01 đảng viên và khiển trách 05 đảng viên.

6.2.3. Công tác giải quyết đơn thư tố cáo

Tiếp nhận 15 đơn tố cáo, khiếu nại đã xem xét, kịp thời, theo quy định 12 đơn⁽¹⁵⁾; chuyển 01 đơn báo cáo về Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; chuyển 01 đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh để xem xét, giải quyết kết quả là không đủ cơ sở và 01 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết đã chuyển cho Ủy ban Kiểm tra huyện ủy Cầu Ngang.

6.3. Hiệu lực hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp và chi bộ; xử lý những tổ chức đảng, đảng viên vi phạm

Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tăng cường, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy và ban hành các văn bản về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng để lãnh đạo, tổ chức thực hiện. Đặc biệt, Đảng ủy Khối kịp thời ban hành Nghị quyết số 03-NQ/ĐUK, ngày 28/4/2016 “*về tăng cường lãnh đạo, thực hiện nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ, đảng bộ cơ sở*” để chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Chỉ đạo cấp ủy chi, đảng bộ cơ sở căn cứ vào quy định của cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra cấp trên ban hành thực hiện các văn bản thuộc thẩm quyền của cấp mình.

- Cấp ủy, tổ chức đảng, Ủy ban kiểm tra hai cấp có sự chuyển biến tích cực, quan tâm tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện tăng về số lượng, nội dung kiểm tra, giám sát phù hợp với điều

⁽¹⁵⁾. Cấp ủy và ủy ban kiểm tra hai cấp đã giải quyết 01 đơn đúng một phần, nhưng chưa đến mức phải thi hành kỷ luật, đề nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm trước tập thể chi bộ; 03 đơn đúng có vi phạm, được giải quyết, xử lý đúng theo quy định; 01 đơn đúng nhưng qua hòa giải đồng chí gợi đơn chấp nhận rút đơn, đồng chí có sai nhận khuyết điểm trước tập thể chi bộ; 02 đơn chưa đủ cơ sở để giải quyết; 05 đơn được kết luận giải quyết không có vi phạm.

kiện, tình hình từng chi bộ, đảng bộ; chú trọng kiểm tra, giám sát đối tượng cấp ủy viên cùng cấp và người đứng đầu cấp ủy; kịp thời kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; các cuộc kiểm tra, giám sát đảm bảo chất lượng, hiệu quả cơ bản được nâng lên; kịp thời xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm góp phần xây dựng Đảng ngày càng trong sạch vững mạnh.

6.4. Sự phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng giữa ủy ban kiểm tra với các tổ chức đảng và cơ quan liên quan

- Phối hợp tốt với các ngành chức năng trong thực hiện quản lý đảng viên chấp hành quy định thi hành điều lệ Đảng; chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước; kịp thời giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo đảng viên trong Đảng bộ và phát hiện đảng viên vi phạm.

- Lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối và cấp ủy cơ sở phối hợp cùng với các Ban của Đảng ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp kịp thời tham mưu Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xây dựng, thực hiện tốt chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm và thi hành kỷ luật tổ chức Đảng và đảng viên vi phạm; rà soát kết nạp đảng viên về tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống đưa ra khỏi Đảng...; sơ, tổng kết chuyên đề theo quy định.

7. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã phân công các đồng chí Ủy viên Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối phụ trách và tham gia dự sinh hoạt tại chi bộ ở cơ sở; chú trọng dự sinh hoạt tại những chi bộ chất lượng sinh hoạt thấp để uốn nắn, chấn chỉnh và hướng dẫn thực hiện kịp thời.

Tập trung chỉ đạo cấp ủy các Đảng bộ cơ sở tổ chức phổ biến, quán triệt mục đích, yêu cầu và nội dung 03 nghị quyết chuyên đề về xây dựng Đảng⁽¹⁶⁾ nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đảng bộ giúp cấp ủy và đảng viên nhận thức sâu sắc vai trò, vị trí quan trọng của tổ chức Đảng và là hạt nhân chính trị ở cơ sở, nơi trực tiếp đưa đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đặc biệt tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nhận thức về Đảng và phấn đấu được kết nạp vào Đảng nhiều hơn, chất lượng hơn.

Kịp thời lãnh đạo cụ thể hóa và ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện các hướng dẫn của trên về sinh hoạt chi bộ để tăng cường nâng cao hiệu quả trong lãnh đạo, điều hành sinh hoạt chi bộ đảm bảo tính lãnh đạo, giáo dục và chiến đấu; cấp ủy và đảng viên ngày càng nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, xem đây là một trong những biện pháp góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; tạo điều kiện cho đảng viên dự họp đầy đủ, tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt hàng tháng đạt từ 92% trở lên.

⁽¹⁶⁾. Nghị quyết số 02-NQ/ĐU, ngày 20/04/2016 về “Nâng cao chất lượng công tác triển khai học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng trong Đảng bộ”; Nghị quyết 03-NQ/ĐU, ngày 28/04/2016 về “Tăng cường lãnh đạo, thực hiện nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ, đảng bộ cơ sở”; Nghị quyết số 04-NQ/ĐU, ngày 28/04/2016 về “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở”.

Chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ không ngừng được nâng lên, thể hiện qua phương thức lãnh đạo, điều hành hàng tháng của đồng chí chủ trì cuộc họp; Cấp ủy và chủ trì cuộc họp luôn tôn trọng tiếp thu ý kiến đóng góp và trả lời chất vấn của đảng viên xung quanh một số vấn đề làm được, chưa làm được; những vấn đề bức xúc, nổi cộm được đưa ra bàn bạc, thảo luận đi đến thống nhất và biểu quyết theo đa số những ý kiến khác nhau; nghiêm túc thực hiện tốt công tác tự phê bình và phê bình có ghi chép đầy đủ nội dung, chi tiết diễn biến của cuộc họp theo đúng hướng dẫn. Hầu hết, các chi bộ, đảng bộ tổ chức sinh hoạt đảm bảo nội dung, chương trình theo hướng dẫn của trên; có nhiều chi bộ, đảng bộ có cách làm hay, sáng tạo, mô hình hiệu quả về công tác xây dựng Đảng, công tác chuyên môn, công tác xây dựng tổ chức chính trị - xã hội; tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh được đảm bảo theo quy định.

Trên cơ sở quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Khôi, cấp ủy các chi bộ, đảng bộ cơ sở xây dựng, rà soát, bổ sung kịp thời quy chế làm việc của mình cho thông suốt quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ. Thông báo phân công nhiệm vụ cấp ủy viên rõ ràng, cụ thể và thực hiện tốt theo quy chế và quyết định phân công.

Thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình tập thể, cá nhân đảm bảo theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI) và nhận diện các biểu hiện suy thoái theo Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII) gắn với việc thực hiện và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Qua đó, mỗi tập thể cá nhân đều có xây dựng kế hoạch khắc phục những hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình và kế hoạch khắc phục, phòng ngừa sau nhận diện các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, *tự chuyển hóa*” trong nội bộ hàng năm đạt yêu cầu.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM RÚT RA TỪ THỰC TIỄN

1. Ưu điểm và kết quả nổi bật

- Đảng ủy Khôi và cấp cơ sở làm tốt công tác tổ chức triển khai, quán triệt, thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết, Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng; quy chế làm việc của Đảng ủy Khôi và cấp cơ sở nhiệm kỳ 2015 - 2020.

- Ban Thường vụ Đảng ủy Khôi quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, nâng cao chất lượng, năng lực, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng. Kịp thời phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khôi và Đảng ủy cơ sở thường xuyên dự sinh hoạt tại các chi bộ trực thuộc để hướng dẫn, uốn nắn kịp thời các hạn chế trong tổ chức sinh hoạt chi bộ.

- Đảng ủy Khôi và cấp ủy cơ sở có quan tâm nghiên cứu chỉ đạo thực hiện kịp thời các văn bản, nội dung hướng dẫn về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đảng viên, cơ bản là tập trung chỉ đạo sâu sát vào nội dung sinh hoạt chi bộ theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, hướng dẫn của Đảng ủy Khôi; lãnh đạo thực hiện tốt 03 nghị quyết chuyên đề về xây dựng Đảng của Đảng ủy Khôi và các

văn bản chỉ đạo có liên quan đến việc nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên.

- Phương thức lãnh đạo, năng lực điều hành của các cấp ủy cơ sở từng bước đổi mới đi vào nền nếp, việc xây dựng nghị quyết và chương trình hành động của các cấp ủy đảng luôn bám sát vào nghị quyết, chỉ thị của Đảng cấp trên và phù hợp với thực tiễn, có tính khả thi. Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện tốt việc nêu gương trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với công tác tự phê bình và phê bình hàng năm theo Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI); khắc phục, phòng ngừa các biểu hiện suy thoái sau nhận diện theo Nghị quyết 4 (Khóa XII); phát huy tốt vai trò lãnh đạo của cấp ủy ngang tầm với trách nhiệm, nhiệm vụ được giao.

- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối kịp thời mở các lớp bồi dưỡng cấp ủy viên cơ sở và bí thư chi bộ trong nhiệm kỳ để hướng dẫn chặt chẽ, nội dung, phương pháp thực hiện Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng. Quan tâm thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch đội ngũ cán bộ tại Đảng ủy Khối và cấp cơ sở được quan tâm và thực hiện đúng quy trình, nhất là cán bộ chủ chốt và cấp ủy viên cơ sở; việc lựa chọn, bố trí cán bộ được tiến hành chặt chẽ, đúng người, đúng việc đảm bảo yêu cầu vị trí công tác.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các quy định, hướng dẫn của Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng tại các chi bộ, Đảng bộ.

** Nguyên nhân*

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, sự hỗ trợ của các Ban Đảng Tỉnh ủy trong thực hiện triển khai, quán triệt và cụ thể hóa kịp thời các nội dung về công tác xây dựng Đảng, thi hành Điều lệ Đảng.

- Sự nỗ lực phấn đấu của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và cấp ủy cơ sở trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt đối với công tác xây dựng Đảng. Đặc biệt là thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI), (Khóa XII) về xây dựng chính đồn Đảng gắn với Chỉ thị số 03-CT/TW và Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo, tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Quá trình lãnh đạo và tổ chức triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, Đảng ủy Khối, cấp ủy cơ sở đã kịp thời cụ thể hóa sát với yêu cầu tình hình, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

2. Hạn chế

- Việc phối hợp tham mưu giữa các ban tham mưu của Đảng ủy Khối có lúc chưa đạt yêu cầu, vẫn có tình trạng khép kín trong xây dựng quy định, hướng dẫn, kế hoạch chỉ đạo.

- Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và cấp cơ sở đôi lúc chưa kịp thời nắm tình hình ở cơ sở, đi cơ sở chưa nhiều.

- Trong công tác phát triển đảng viên, một số cấp ủy còn chạy theo số lượng, chưa quan tâm đúng mức đến việc giáo dục quần chúng để nâng cao trình độ giác ngộ chính trị, động cơ, mục đích phấn đấu vào Đảng. Việc phân bổ chỉ

tiêu kết nạp đảng của một số đảng bộ cho các chi bộ trực thuộc chưa được hướng dẫn, kiểm tra kỹ. Số đảng viên được kết nạp vào Đảng trong các doanh nghiệp đạt thấp, đặc biệt là lực lượng công nhân.

- Việc chuẩn bị nội dung sinh hoạt chi bộ ở một số cấp ủy và Bí thư chi bộ chưa thật sự chu đáo nội dung cũng như chương trình cuộc họp; phân công nhiệm vụ từng thành viên cấp ủy thực hiện các nội dung chưa đều trong điều hành chương trình họp chi bộ. Một số chi bộ thiếu quan tâm, nhận thức chưa đầy đủ nội dung sinh hoạt chuyên đề. Một số đồng chí Bí thư cấp ủy chi bộ còn lúng túng, bị động, thiếu tập trung gọi mở những vấn đề trọng tâm, trọng điểm, bức xúc trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp để đảng viên tập trung đóng góp nên chưa phát huy tốt sự tham gia ý kiến đóng góp của đảng viên.

- Một số đảng viên chưa thực hiện tốt công tác phê bình và tự phê bình, ngại phát biểu trong các cuộc họp chi bộ nhất là tự phê bình cuối năm; chưa có ý kiến hay đề đóng góp quá trình hoạt động; một số cuộc họp chi bộ nội dung sinh hoạt chưa thể hiện được 3 tính chất; việc nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng ngoài quần chúng có lúc chưa chặt chẽ. Công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên ở một số nơi chưa được quan tâm thực hiện tốt, chưa phân biệt rõ giữa công tác kiểm tra và công tác giám sát của Đảng. Vai trò của Ủy ban kiểm tra chưa phát huy đúng mức, chưa kịp thời phát hiện ngăn chặn, phòng ngừa sai phạm.

- Công tác vận động, thuyết phục các chủ doanh nghiệp trong việc thành lập tổ chức Đảng, các tổ chức đoàn thể chưa thật sự hiệu quả, còn nhiều hạn chế, đặc biệt là trong các doanh nghiệp tư nhân.

- Vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, giám sát của các đoàn thể hiệu quả chưa cao. Vai trò gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ ở địa phương của một số cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên chưa thể hiện tốt.

** Nguyên nhân*

- Văn bản tham mưu có trường chưa chặt chẽ giữa các ban tham mưu nên chất lượng, hiệu quả chưa cao; thời gian ban hành một số văn bản cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết, hướng dẫn của trên chưa bảo đảm tiến độ, thiếu đồng bộ, ảnh hưởng phần nào đến việc triển khai, thực hiện.

- Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng bộ Khối chuyên trách ít nhưng số lượng chi bộ trong Đảng bộ cơ sở được phân công phụ trách nhiều nên việc dự sinh hoạt nắm tình hình còn hạn chế.

- Một số cấp ủy chi bộ chưa phát huy tốt vai trò lãnh đạo; nhận thức chưa đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng; tổ chức sinh hoạt chuyên đề về chương trình và cách tổ chức sinh hoạt, nội dung sinh hoạt ở một số chi bộ chưa tốt.

- Chủ doanh nghiệp chưa nhận thức rõ vai trò, vị trí của tổ chức Đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp nên chưa ủng hộ. Một bộ phận công nhân, người lao động chưa giác ngộ về chính trị hoặc chỉ nghĩ đến lợi ích trước mắt là làm việc để hưởng lương; mặt khác, còn tư tưởng mình là người làm thuê, sợ mất việc nên không thiết tha phấn đấu vào Đảng và tham gia các hoạt động đoàn thể.

Một số nơi có tổ chức đảng nhưng người đứng đầu doanh nghiệp chưa phải là đảng viên.

3. Một số kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn

Một là, thường xuyên coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên. Thực hiện tốt Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng và các nghị quyết của Đảng từ Trung ương đến cơ sở, nhất là những nhiệm vụ trọng tâm về công tác xây dựng Đảng; các ban tham mưu của Đảng ủy Khối phải nắm chắc tình hình và chủ động tham mưu, đề xuất, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Trung ương để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Hai là, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và cấp ủy các chi bộ, đảng bộ phải chủ động, tích cực trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả; có tư duy đổi mới, sáng tạo, có cách tiếp cận các vấn đề về xây dựng Đảng khoa học, phù hợp; kết hợp chặt chẽ, đồng bộ, toàn diện các mặt cho công tác xây dựng Đảng.

Ba là, phải coi trọng công tác nghiên cứu tình hình, lãnh đạo toàn diện, đồng bộ, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc từ thực tiễn công tác xây dựng Đảng ở cơ sở. Trong tổ chức thực hiện cần phải giữ đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm những hành vi vi phạm Điều lệ Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Bốn là, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về công tác xây dựng Đảng; thường xuyên quan tâm quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc quản điểm “*dân là gốc*”; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; củng cố, tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Năm là, tạo điều kiện thuận lợi và làm cho người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, lãnh đạo doanh nghiệp nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh góp phần thực hiện tốt được nhiệm vụ chính trị, công tác chuyên môn của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2020 - 2025

I- DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Trên thế giới, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn. Tình hình kinh tế - xã hội nước ta tiếp tục phát triển theo hướng ổn định và bền vững, toàn cầu hóa và hội nhập tiếp tục được đẩy mạnh. Trong nước, tình hình chính trị tiếp tục được giữ vững.

Trong tình có nhiều thuận lợi, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ XI, các nghị quyết, chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh là điều kiện thuận lợi để cụ thể hóa thành kế hoạch, chương trình hành động của Đảng ủy Khối. Các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước ngày càng phù hợp, đi vào cuộc sống; chính sách an sinh xã hội tiếp tục được thực hiện hiệu quả, hệ thống chính trị được củng cố và tăng cường. Kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng hoàn thiện, đồng bộ; một số công trình trọng điểm đã hoàn thành, kết hợp với các công trình trọng điểm quốc gia đầu tư trên địa bàn tỉnh nhằm tạo tăng tiềm lực cho kinh tế xã hội tỉnh nhà, đây là tiền đề quan trọng để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất - kinh doanh cho tỉnh. Các thành phần kinh tế được khuyến khích đầu tư sản xuất kinh doanh, xu hướng đa sở hữu trong doanh nghiệp tiếp tục được đẩy mạnh.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ qua, giúp cho cấp ủy các cấp nhiều kinh nghiệm trong công tác Đảng ở các doanh nghiệp. Trình độ, năng lực, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, công nhân và người lao động có nâng lên. Bộ máy các cơ quan chuyên trách Đảng ủy Khối, cấp ủy cơ sở được củng cố, kiện toàn kịp thời là yếu tố quan trọng trong tổ chức thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch đề ra. Đảng viên của Đảng bộ có trình độ chuyên môn, trình độ chính trị ngày càng cao, có ý thức tự giác trong thực hiện nhiệm vụ, là điều kiện quan trọng để đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, xây dựng cơ quan, đoàn thể vững mạnh, xây dựng doanh nghiệp lớn mạnh.

2. Khó khăn

Tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, nhất là tình hình tranh chấp chủ quyền biển đảo trong khu vực và trên Biển Đông. Trong nước và tỉnh nhà còn nhiều khó khăn, thách thức: Kinh tế có bước phục hồi nhưng còn chậm so với các tỉnh khu vực Đồng Bằng sông Cửu Long; thiên tai, dịch bệnh chưa được kiểm soát, nguồn nguyên liệu đầu vào cung cấp cho các doanh nghiệp còn khan hiếm; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, tham nhũng, lãng phí chưa được đẩy lùi.

Điểm xuất phát nền kinh tế của tỉnh thấp, doanh nghiệp trong tỉnh chủ yếu vừa và nhỏ, khả năng cạnh tranh thấp, nguy cơ tái lạm phát còn tiềm ẩn, các doanh nghiệp bị cạnh tranh gay gắt trên thị trường trong và ngoài tỉnh, hàng giả, hàng kém chất lượng chưa được kiểm soát, trình độ đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, công nhân và người lao động còn nhiều hạn chế và nguồn nhân lực cán bộ có trình độ cao chưa đáp ứng được yêu cầu. Cơ chế phối hợp công tác xây dựng Đảng trong các doanh nghiệp tư nhân chưa tốt.

II. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Phương hướng chung

1.1. Mục tiêu

Tăng cường đoàn kết nội bộ trong Đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở; phát huy dân chủ, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, đề cao ý thức trách nhiệm, tích cực, chủ động sáng tạo, nỗ lực thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; tập trung xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; làm tốt vai trò lãnh đạo của Đảng trong các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp; xác định “*phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt*”; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

1.2. Nhiệm vụ

Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh, thực hiện sáp nhập các tổ chức đảng dưới 10 đảng viên có chức năng nhiệm vụ tương đồng, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cấp ủy viên đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ góp phần phát triển đất nước bền vững, tạo niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng. Các tổ chức cơ sở đảng phát huy chức năng là “*nền tảng tư tưởng*” và “*hạt nhân chính trị*” ở cơ sở để lãnh đạo xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp vững mạnh, kinh doanh có hiệu quả; tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác tự phê bình và phê bình gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị.

Phát huy vị trí, vai trò của Đảng bộ Khối, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, công nhân và người lao động thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và ngành cấp trên giao; kịp thời triển khai quán triệt, học tập và xây dựng chương trình hành động nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, cơ chế, chính sách; nâng cao chất lượng tham mưu, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, hiệu lực quản lý Nhà nước, phấn đấu thực hiện hoàn thành nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp góp phần thúc đẩy việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, nghị quyết đại hội Đảng bộ Khối và nghị quyết đại hội cấp cơ sở đề ra.

2- Các chỉ tiêu chủ yếu

Phấn đấu hàng năm thực hiện đạt các chỉ tiêu chủ yếu sau:

a) Chỉ tiêu về thực hiện nhiệm vụ chính trị:

- 90% trở lên tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ chuyên môn, kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước;

- 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, người lao động theo luật định.

- 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận văn minh; cơ quan an toàn về an ninh trật tự.

- 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có thành lập Ban chỉ huy quân sự, đội phòng cháy chữa cháy.

b) Chỉ tiêu về xây dựng Đảng, đoàn thể:

- Phần đầu **95%** đảng viên, **85%** đoàn viên, hội viên và người lao động được học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Trong nhiệm kỳ mỗi tổ chức cơ sở Đảng xây dựng một công trình, hoặc mô hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh.

- Hàng năm có **80%** trở lên tổ chức cơ sở Đảng đạt “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*”; trong đó **20%** “*Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ*”.

- Hàng năm có **80%** trở lên đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- **100%** đảng viên thực hiện tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

- **100%** tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cơ sở đạt từ khá trở lên, trong đó có trên 90% đạt vững mạnh trở lên. Đoàn thể cấp trên cơ sở phần đầu đạt vững mạnh trở lên.

- **80%** trở lên tổ chức cơ sở Đảng thực hiện tốt Quy chế dân chủ và phong trào thi đua “*Dân Vận khéo*”; mỗi cơ sở có 01 mô hình “*Dân Vận khéo*”.

- Tổ chức 10 lớp Lý luận Chính trị dành cho đối tượng kết nạp Đảng; 10 đảng viên mới; 04 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng cho bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở; 04 Lớp nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát

- Trong nhiệm kỳ phát triển 1.000 đảng viên, vận động thành lập mới từ 01 đến 02 tổ chức Đảng trong doanh nghiệp tư nhân đủ điều kiện.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, quốc phòng an ninh

Lãnh đạo cấp ủy các chi bộ, đảng bộ kịp thời triển khai, quán triệt các chủ trương, nghị quyết, chương trình của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Ban Chấp hành Đảng bộ Khôi và của cấp mình cơ bản đầy đủ, đạt yêu cầu.

Cấp ủy cơ sở căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Ban Bí thư, xây dựng quy chế, nội quy làm việc; phối hợp với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, các chương trình, kế hoạch, tham mưu kịp thời giúp Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, ngành cấp trên, chủ doanh nghiệp lãnh đạo, điều hành thực hiện tốt chủ trương Nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước, phần đầu thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ XI và Nghị quyết của Đảng bộ Khôi lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, cụ thể một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

+ Cấp ủy cơ sở trong các cơ quan Đảng, sở, ban, ngành cấp tỉnh (*kể cả các đơn vị sự nghiệp*) phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo cơ quan, đơn vị xây dựng

các kế hoạch, đề án tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, ngành cấp trên để cụ thể hóa thực hiện tốt nghị quyết Đại hội Đảng cấp trên, Đại hội Đảng bộ cấp cơ sở và chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở nhiệm kỳ mới, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị; động viên, giáo dục đảng viên, cán bộ công chức, viên chức khắc phục khó khăn, tăng cường đoàn kết, phát huy tính năng động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, tự lực tự cường của tập thể và cá nhân, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan.

+ Các tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan Đảng, các đoàn thể chính trị - xã hội (*kể cả hội quần chúng*) tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, đoàn thể cấp trên để cụ thể hóa thực hiện tốt nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025; lãnh đạo tốt các phòng trào thi đua, yêu nước; tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động với phương châm hướng về cơ sở; tổ chức và vận động đoàn viên, hội viên tham gia thực hiện có hiệu quả các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện; lãnh đạo thực hiện tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội⁽¹⁷⁾.

+ Các tổ chức cơ sở đảng trong các cơ quan báo chí thực hiện tốt chức năng hạt nhân chính trị, lãnh đạo cán bộ, đảng viên, biên tập viên, phóng viên thực hiện đúng quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tôn chỉ mục đích; lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị, làm cho báo, đài thực sự là tiếng nói của Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh; xây dựng, rèn luyện đội ngũ những người làm báo có bản lĩnh chính trị vững vàng, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức trong sáng.

+ Các tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần có vốn nhà nước hoặc 100% vốn tư nhân (*gọi chung là doanh nghiệp*) phối hợp với Ban Giám đốc, chủ doanh nghiệp xây dựng nghị quyết theo kế hoạch, chỉ tiêu kinh doanh của doanh nghiệp góp phần phát triển kinh tế hàng hóa, dịch vụ của tỉnh; động viên, giáo dục đảng viên, người lao động khắc phục khó khăn, nâng cao chất lượng xây dựng tổ chức Đảng trong doanh nghiệp vững mạnh.

Chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở trong cơ quan, đơn vị doanh nghiệp; quy chế phối hợp giữa cấp ủy với Thủ trưởng cơ quan, chủ doanh nghiệp và các đoàn thể; phát huy vai trò, trách nhiệm của Ban Chỉ đạo Quy chế dân chủ ở cơ sở hai cấp; kịp thời xây dựng kế hoạch hoạt động, thực hiện tốt nội dung quy chế dân chủ ở cơ sở, nhất là thực hiện nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; đưa nội dung thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở vào Nghị quyết hàng năm để lãnh đạo thực hiện; tổ chức sơ, tổng kết rút kinh nghiệm theo quy định. Ban chỉ đạo Đảng ủy Khối và cấp cơ sở phân công trách nhiệm từng thành viên rõ ràng, cụ thể; tăng cường công tác kiểm tra, thực hiện, tạo mọi điều kiện cho người lao động tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện công tác quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ. Cấp ủy cơ sở phối hợp với lãnh

⁽¹⁷⁾. Theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 “*về ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị – xã hội*”; Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 “*về ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị – xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng đảng, xây dựng chính quyền*” và Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 “*về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên*” của Bộ Chính trị.

đạo cơ quan thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; triển khai quán triệt thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ/CP ngày 09/01/2015 “*về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập*” và Nghị định số 149/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 “*Quy định chi tiết khoản 3, Điều 63 của Bộ Luật lao động về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc*”.

Cấp ủy phối hợp chặt chẽ với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện tốt Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 21/8/2006 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí*”; có kế hoạch, biện pháp cụ thể trong thực hiện công tác đấu tranh, phòng, tham nhũng, lãng phí; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp mang hiệu quả cao; xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, tiến hành sơ kết theo sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên; kịp thời phối hợp với các ngành chức năng và nhân dân phát hiện và xử lý đến nơi, đến chốn những cán bộ, đảng viên vi phạm; phát huy những nhân tố tích cực có thành tích nổi bật trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Lãnh đạo thực hiện tốt việc kê khai, công khai minh bạch tài sản và thu nhập đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện kê khai.

Cấp ủy các chi bộ, đảng bộ cơ sở xây dựng tổ chức thực hiện và sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy thì tiến hành sắp xếp lại chi bộ trực thuộc cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo tinh thần chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị của Tỉnh ủy, của Ủy ban Nhân dân tỉnh về công tác quốc phòng, quân sự địa phương; giữ gìn an ninh trật tự, tăng cường hoạt động chống “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch, nhất là trên các trang mạng xã hội; nắm chắc tình hình cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trong Đảng bộ.

Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đều thành lập và kiện toàn kịp thời Ban Chỉ huy quân sự, Đội tự vệ cơ quan, Đội phòng cháy chữa cháy; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nâng cao kiến thức quốc phòng - an ninh, phòng cháy chữa cháy theo quy định; kịp thời bổ sung thực hiện kế hoạch B⁽¹⁸⁾.

Phối hợp với Thủ trưởng cơ quan, chủ doanh nghiệp và các đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động chấp hành pháp luật, nội quy, quy chế, xây dựng cơ quan đơn vị, doanh nghiệp văn minh, môi trường xanh - sạch - đẹp; tăng cường thực hiện công tác dân vận, quy chế dân chủ và phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, công tác khuyến học khuyến tài tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, góp phần xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

Thực hiện tốt công tác đỡ đầu xã, phương theo phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy góp phần tích cực trong thực hiện mục tiêu Quốc gia về xây

⁽¹⁸⁾. Bảo đảm tác chiến phòng thủ, chuyển thời bình sang thời chiến.

dựng nông thôn mới. Định sơ kết, tổng kết để nắm tình hình thuận lợi, khó khăn về công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, đoàn thể tại địa phương.

2. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng

Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, công nhân và người lao động. Tuyên truyền, phổ biến những sự kiện nổi bật, các ngày lễ lớn của đất nước, các hoạt động chào mừng thành công đại hội đại biểu Đảng bộ Khối Khóa VIII, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khóa XI và Đại hội đại biểu toàn quốc Khóa XIII.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có lập trường quan điểm đúng đắn, có bản lĩnh chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, có trình độ năng lực, phẩm chất, đạo đức, gương mẫu, tận tụy, trách nhiệm với công việc. Nâng cao vai trò trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu trong lãnh đạo công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng; tăng cường đấu tranh phòng chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ; tăng cường ý thức cảnh giác với chiến lược “*Diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch; phát huy hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 của Đảng ủy Khối.

3. Lãnh đạo việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII)

Hàng năm, thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh làm cho toàn Đảng bộ Khối nhận thức sâu sắc tư tưởng, đạo đức và phong cách của Bác, là kết tinh những truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại, là tài sản tinh thần vô giá của Đảng và Nhân dân Việt Nam, là tấm gương sáng để mọi người học tập và noi theo, từ đó, tạo chuyển biến mạnh mẽ và sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên về ý thức tu dưỡng, rèn luyện nâng cao đạo đức cách mạng, đấu tranh chống các tệ nạn tham nhũng, tiêu cực; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ Khối và đại hội cấp cơ sở. Xây dựng và nhân rộng có hiệu quả các mô hình, gương điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức của Bác.

Tập trung khắc phục những hạn chế, yếu kém và những vấn đề mới phát sinh qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình hàng năm. Tiếp tục lãnh, chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI) và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị, xem đây là nhiệm vụ xuyên suốt để chỉ đạo xây dựng các chương trình, kế hoạch sát với tình hình của Đảng bộ, từng loại hình tổ chức cơ sở đảng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác xây dựng Đảng.

Lãnh đạo cấp ủy cơ sở thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng về đạo đức xem đây là hoạt động thường xuyên của các tổ chức đảng, đảng viên để xây dựng, hoàn thiện những chuẩn mực đạo đức cách mạng; giáo dục, rèn luyện đạo đức cho cán bộ đảng viên, đoàn viên, hội viên và người lao động tạo sự thống nhất trong nhận thức, nâng cao ý thức tự giác rèn luyện, tu dưỡng và thực hành

đạo đức cách mạng. Tăng cường công tác đấu tranh chống nhận thức và hành động phi đạo đức và các quan điểm sai trái, thù địch về đạo đức, lối sống, góp phần giữ gìn, phát huy những giá trị đạo đức tốt đẹp của dân tộc, xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là lực lượng lãnh đạo trong giai đoạn mới; phát huy vai trò cấp ủy, tổ chức đảng làm cầu nối giữa Đảng với quần chúng nhân dân, thật sự là cơ quan lãnh đạo ở cơ sở; là trung tâm đoàn kết, mẫu mực nhất trong thực hiện tự phê bình và phê bình vì sự phát triển của mỗi người và vì sự vững mạnh của tổ chức.

Lãnh đạo cán bộ đảng viên và người lao động trong Đảng bộ thấm nhuần đạo đức cách mạng, thống nhất với lý tưởng của Đảng; có tinh thần yêu nước, lòng trung thành, làm gương, nêu gương, danh dự, tinh thần bảo vệ lẽ phải, phê phán, đấu tranh với những quan điểm sai trái. Làm cho cán bộ, đảng viên quần chúng hiểu rõ đạo đức của Đảng và trong Đảng là đạo đức cách mạng, xa lạ với chủ nghĩa cá nhân và phải suốt đời chống chủ nghĩa cá nhân và xem chủ nghĩa cá nhân như “*giặc nội xâm*”; thể hiện đạo đức cách mạng của người đảng viên của Đảng qua cách ứng xử hằng ngày đối với công việc, sinh hoạt hay giao tiếp và gắn bó suốt đời.

4. Lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội

4.1. Lãnh đạo việc thực hiện công tác dân vận; Quy chế dân chủ cơ sở và phong trào thi đua “Dân vận khéo”

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền và phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”; quy chế phối hợp giữa cấp ủy với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, các đoàn thể và chủ doanh nghiệp; phát huy vai trò của ban thanh tra nhân dân, cơ quan thanh tra của sở, ban, ngành. Xây dựng quy chế, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Kịp thời củng cố, kiện toàn, bổ sung và phân công trách nhiệm cho từng thành viên của Ban Chỉ đạo cấp Đảng ủy Khối và cấp cơ sở.

Quán triệt, thực hiện tốt công tác dân vận trong tình hình mới và các chủ trương, Nghị quyết có liên quan đến công tác dân vận, quy chế dân chủ ở cơ sở phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”. Hàng năm, Ban Chỉ đạo của Đảng ủy Khối phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn, phát động thực hiện phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” và định kỳ sơ, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện các mô hình “*Dân vận khéo*” và nhân rộng những mô hình tập thể, cá nhân có việc làm hay, mô hình hiệu quả.

4.2. Xây dựng đoàn thể

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, cấp ủy cơ sở lãnh đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn thể hoạt động, tham gia giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng chi bộ, đảng bộ, xây dựng chính quyền vững mạnh. Lãnh đạo các đoàn thể hoạt động đúng Điều lệ theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Định kỳ cấp ủy có kế hoạch làm việc với các đoàn thể theo quy định. Quan tâm phân công cán bộ đi cơ sở dự sinh hoạt định kỳ với chi, tổ hội đoàn thể theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4.2.1. Lãnh đạo công đoàn

Quan tâm củng cố tổ chức và kết nạp đoàn viên công đoàn, giới thiệu đoàn viên công đoàn ưu tú cho cấp ủy xem xét kết nạp đảng; quan tâm, tạo điều kiện đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ công đoàn từ cơ sở; cải tiến nội dung, phương thức hoạt động, thực hiện tốt vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn; tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, phối hợp với thủ trưởng cơ quan xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lao động có bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; tham gia thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở; tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động; xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

4.2.1. Lãnh đạo Đoàn thanh niên

Cấp ủy lãnh đạo tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn tổ chức tốt các phong trào hành động cách mạng, động viên đoàn viên thanh niên hăng hái thi đua rèn đức, luyện tài; ra sức học tập, trau dồi nghiệp vụ và năng lực công tác, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Chỉ đạo tốt hai phong trào lớn của Đoàn, mỗi cơ sở Đoàn đều có công trình thanh niên hoặc mô hình sáng kiến áp dụng có hiệu quả vào lĩnh vực công tác. Nâng cao chất lượng sinh hoạt của tổ chức cơ sở Đoàn ngày càng vững mạnh về mọi mặt, xứng đáng là hạt nhân chính trị trong việc định hướng giáo dục và tập hợp thanh niên; giới thiệu đoàn viên ưu tú phát triển vào Đảng. Tham gia bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch với những chiêu thức, thủ đoạn mới chống phá Đảng, Nhà nước và công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

4.2.3. Lãnh đạo Hội Cựu chiến binh

Phát huy vai trò và phẩm chất truyền thống “*Bộ đội Cụ Hồ*”, tạo mối đoàn kết tương thân, tương ái, động viên giúp đỡ nhau vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Phát động việc đóng góp, xây dựng quỹ hoạt động nguồn thu hội phí, quỹ đồng đội và sự quan tâm tạo điều kiện thuận lợi của lãnh đạo cơ quan, đơn vị; xây dựng tổ chức Hội trong sạch, vững mạnh. Tăng cường các hoạt động trực tiếp của Hội là góp phần tổ chức chăm lo, giúp đỡ cựu chiến binh nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, phát triển kinh tế gia đình, xóa đói, giảm nghèo, làm giàu hợp pháp; tổ chức các hoạt động tình nghĩa để cựu chiến binh tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống.

Tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa; đấu tranh chống mọi âm mưu, hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch; thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tệ nạn xã hội; giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, của cán bộ, công chức, viên chức người lao động theo quy định của pháp luật.

5. Lãnh đạo xây dựng tổ chức đảng và đảng viên

5.1. Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng

Quán triệt thực hiện tốt Nghị quyết số 22-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) “Về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên”, các quy định về chức năng, nhiệm vụ, phương thức hoạt động của từng loại hình tổ chức cơ sở đảng; chú trọng củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, bí thư chi bộ. Lãnh đạo thực hiện tốt Điều lệ Đảng và Quy định về thi hành Điều lệ Đảng, chỉ thị của Ban Bí thư, các kế hoạch, hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Lãnh đạo thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ có nền nếp theo định kỳ, chú trọng sinh hoạt chuyên đề; tăng cường chế độ tự phê bình và phê bình; gắn nội dung sinh hoạt chi bộ với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh qua phân công đảng viên sưu tầm kể mẫu chuyện Bác và các mẫu chuyện về gương người tốt, việc tốt,... Chấp hành nghiêm túc việc cấp ủy dự sinh hoạt chi bộ theo tinh thần chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Hàng năm, cấp ủy xây dựng kế hoạch đề ra giải pháp nâng chất lượng hoạt động của chi bộ, đảng bộ; tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng đúng thực chất, phấn đấu đạt 50% tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Đảng bộ cơ sở thực hiện tốt hội nghị đảng viên 02 lần/năm, đảm bảo nội dung.

Thường xuyên làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư chi bộ về kỹ năng cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy cấp trên.

5.2. Nâng cao chất lượng đảng viên

Lãnh đạo nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, làm tốt công tác phát triển đảng viên, chú ý nguồn cán bộ nữ, dân tộc, đoàn viên, học sinh, sinh viên, lực lượng công nhân trong các doanh nghiệp. Quán triệt việc thực hiện quy định những điều đảng viên không được làm; cuối năm tổ chức cho đảng viên kiểm điểm, đánh giá phân tích chất lượng đúng theo quy định, phấn đấu đạt từ 90% trở lên số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ (có 20% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ). Trước khi tự phê bình và phê bình để đánh giá, phân tích chất lượng đảng viên cuối năm, cấp ủy tổ chức đưa đảng viên ra tự phê trước quần chúng trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đồng thời có kế hoạch nắm tình hình với cấp ủy nơi cư trú của đảng viên, để làm cơ sở đánh giá xếp loại.

Cấp ủy quán triệt cho cán bộ, đảng viên thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, giữ gìn tư cách đảng viên, nghiêm túc tự phê bình và phê bình, gương mẫu trong công tác, học tập, sinh hoạt Đảng; phát huy vai trò của đảng viên trong thảo luận, đóng góp, xây dựng chi bộ, nhất là đảng viên mới kết nạp. Tiếp tục thực hiện tốt Quy định số 213-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 “về việc trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú” của Bộ Chính trị.

5.3. Lãnh đạo công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ

5.3.1. Lãnh đạo công tác cán bộ

- Lãnh đạo thực hiện các mặt công tác cán bộ, cấp ủy cơ sở phối hợp Ban lãnh đạo cơ quan, đơn vị xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có quan điểm bản lĩnh chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật, thực sự có năng lực, gương mẫu, tận tụy với công việc, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Hàng năm, tổ chức đánh giá, nhận xét cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thông qua lấy phiếu tín nhiệm đúng quy trình theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; rà soát, bổ sung kịp thời cấp ủy và ủy ban kiểm tra hai cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, để chuẩn bị cho nguồn nhân sự Đại hội nhiệm kỳ tới; thực hiện tốt quy chế phối hợp công tác giữa Đảng ủy Khối với các Ban của Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Nâng chất lượng mở các lớp bồi dưỡng đối tượng đảng, lớp bồi lý luận chính trị cho đảng viên mới; lớp bồi dưỡng cấp ủy viên và bí thư chi bộ; lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức, lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh.

5.3.2. Lãnh đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ

Lãnh đạo quán triệt và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) “*Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình hiện nay*” và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy quy định về công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; thường xuyên nắm tình hình về quản lý cán bộ, đảng viên, phẩm chất chính trị và đạo đức, lối sống, tình hình tư tưởng trong nội bộ Đảng; quản lý chặt chẽ cán bộ, đảng viên có vấn đề về chính trị; thực hiện việc rà soát chính trị đối với cán bộ diện quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đào tạo cán bộ khi có yêu cầu và kết nạp đảng viên đảm bảo tiêu chuẩn về chính trị, trên cơ sở đó có kế hoạch sơ tra, thẩm tra, xác minh, rà soát nắm tình hình đơn, thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến chính trị nội bộ của cán bộ, đảng viên, làm rõ từng trường hợp theo quy trình để xem xét kết luận.

5.4. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng

Xây dựng và thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy theo Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của trên. Nghiên cứu, quán triệt và nhận thức đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng để vận dụng vào lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chặt chẽ, có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

Ủy ban kiểm tra hai cấp tham mưu giúp cấp ủy xây dựng và triển khai thực hiện tốt chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy hàng năm; tăng cường kiểm tra, giám sát theo chuyên đề, trọng tâm thực hiện kế hoạch, biện pháp khắc phục những vấn đề đã được đóng góp qua đợt kiểm điểm tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng, đảng viên. Quá trình kiểm tra, giám sát phải có sự phối hợp chặt chẽ các bộ phận có liên quan và phát huy vai trò của quần chúng để đảm bảo tính chính xác; khắc phục mọi biểu hiện nể nang, né tránh nhằm ngăn ngừa những biểu hiện tiêu cực của cán bộ, đảng viên.

Giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo đúng quy định; kiên quyết xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật Nhà nước và những người lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để làm mất uy tín cán bộ, đảng viên nhằm gây chia rẽ đoàn kết nội bộ.

5.5. Tăng cường đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng, giữ vững kỷ cương, đoàn kết, đề cao trách nhiệm trong lãnh đạo điều hành

Sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối và cấp ủy cơ sở xây dựng và ban hành quy chế làm việc của cấp ủy, lãnh đạo điều hành nghiêm túc công việc theo quy chế, phân công phù hợp với nhiệm vụ, khả năng của cấp ủy viên; giữ vững nền nếp chế độ sinh hoạt định kỳ; phát huy vai trò tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách; giải quyết kịp thời những yêu cầu đặt ra ở cơ sở và trước mắt; tạo mối quan hệ tốt trong công tác giữa Đảng ủy Khối với các Ban Đảng Tỉnh ủy và cấp ủy cơ sở, các đoàn thể và quần chúng.

Xây dựng chương trình làm việc toàn khóa và từng thời gian làm việc của cấp ủy; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị trong toàn Đảng bộ; phối hợp chặt chẽ giữa tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể tạo nên sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi yêu cầu nhiệm vụ của từng tổ chức gắn việc đề cao trách nhiệm tập thể với vai trò người đứng đầu mỗi tổ chức trong lãnh đạo điều hành thông suốt, hiệu quả.

Các cấp ủy đảng cần có sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và trách nhiệm trong công tác xây dựng Đảng, luôn bám sát cơ sở, đề ra nghị quyết, chương trình hành động sát với tình hình thực tế ở từng loại hình tổ chức cơ sở đảng, từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Tuân thủ nghiêm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng; giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, mở rộng dân chủ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối thường xuyên phối hợp với các ngành chức năng có liên quan và sự lãnh đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy để giải quyết công việc đảm bảo đúng các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA VII

PHỤ LỤC
Kết thực hiện từ 2015-2019

Số TT	Chỉ tiêu thực hiện nghị quyết	Kết quả thực hiện Nghị quyết	
		Thực hiện	So sánh
1	Triển khai học tập các chỉ thị, nghị quyết, chính sách pháp luật của Nhà nước, chuyên đề học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đạt 98% - 99% trong Đảng viên và 90% trở lên trong đoàn viên, hội viên.	Triển khai học tập các chỉ thị, nghị quyết, chính sách pháp luật của Nhà nước, chuyên đề học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đạt 98,6% trong Đảng viên và trên 93% trở lên trong đoàn viên, hội viên.	Chỉ tiêu hàng năm đều đạt; ước đến 2020 hoàn thành
2	100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận, tái công nhận cơ quan văn hóa; cơ quan an toàn về an ninh trật tự	Mỗi năm có 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận, tái công nhận cơ quan văn hóa; cơ quan an toàn về an ninh trật tự	Chỉ tiêu hàng năm đều đạt; ước đến 2020 hoàn thành
3	Có 90-95% tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ.	Năm 2016 đạt 94,38%; Năm 2017 đạt 95,50%; Năm 2018 đạt 90,36%	Chỉ tiêu hàng năm đều đạt; ước đến 2020 hoàn thành
4	Kết nạp 950 đảng viên	quyết định kết nạp 1.295 đảng viên, ước đến tháng 8/2020 đạt 1.395	vượt nghị quyết trung bình hàng năm 24,55% và vượt Nghị quyết nhiệm kỳ vượt 46,84%
5	Có 80- 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ (15% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ) so với tổng số đảng viên được đánh giá.	Năm 2016 đạt 98,63% (13,65% hoàn thành xuất sắc); Năm 2017 đạt 98,62% (16,14% hoàn thành xuất sắc); Năm 2018 đạt 98,57% (13,26% hoàn thành xuất sắc);	Đạt chỉ tiêu được 03 năm; còn 02 năm chưa đánh giá (2019; 2020)
6	100% đoàn thể đạt loại khá trở lên; (90% vững mạnh), các đoàn thể trực thuộc Đảng ủy Khối vững mạnh	Hàng năm đều có 100% các đoàn thể đạt loại khá trở lên (trên 90% đạt vững mạnh và vững mạnh xuất sắc)	ước đến 2020 đạt
7	Có 95% cấp ủy viên cơ sở qua tập huấn	Kịp thời mở 25 lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp đảng; 21	Vượt chỉ tiêu

	<p>ng nghiệp vụ công tác Đảng; 95% trở lên đảng viên cập nhật kiến thức đối tượng 5, hoàn thành chỉ tiêu bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 4</p>	<p>lớp bồi dưỡng lý luận cho đảng viên mới; 16 lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh; 08 lớp bồi dưỡng cấp ủy viên và Bí thư chi bộ; 04 lớp kiểm tra, giám sát; 02 lớp dân vận chính quyền; 02 lớp chuyên đề “<i>Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam</i>” và “<i>Giáo dục đạo đức cách mạng trong thời kỳ mới</i>”; 27 Lớp cập nhật kiến thức đối tượng 5.</p>	
8	<p>100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.</p>	<p>100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.</p>	<p>Đạt chỉ tiêu được 03 năm; còn 02 năm chưa đánh giá (2019 và 2020)</p>
9	<p>Thành lập mới từ 02 - 03 tổ chức Đảng trong doanh nghiệp tư nhân.</p>	<p>Thành lập được 01 tổ chức Đảng</p>	<p>Không đạt</p>

PHỤ LỤC 2**Đính kèm Báo cáo chính trị Ban chấp hành Đảng bộ Khối Khóa VII,
trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối Khóa VIII**

1. Đảng bộ Khối có 03 Đảng bộ bộ phận: Đảng bộ Trường Thực hành sư phạm; Đảng bộ Bệnh viện sản nhi, Đảng bộ Trung tâm kiểm soát bệnh tật và 300 chi bộ trực thuộc; toàn đảng bộ có 6.021 đảng viên (nữ 2.152; dân tộc 487; tôn giáo 42).

2. Thực hiện khảo sát báo cáo viên được học viên đánh giá phân loại “tốt” từ 85% trở lên, 100% báo cáo viên đạt yêu cầu. Kết quả học tập các lớp bồi dưỡng lý luận, chính trị đạt loại giỏi từ 30%, loại khá 60%, còn lại đạt trung bình.

3. Mở 03 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ đấu tranh, phản bác các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa có 401 đồng chí tham gia lớp học (có 184 đồng chí tham gia nhóm chia sẻ thông tin tích cực).

4. Các chi bộ đảng bộ phối hợp với lãnh đạo cơ quan, ngành, đơn vị, doanh nghiệp hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh (6 tháng đầu năm 2019 GRDP tăng 17% tăng cao nhất từ trước đến nay (GRDP năm 2016: 10,26; năm 2017 là 12,09%; năm 2018 là 11,05%).

5. Kế hoạch số 38-KH/ĐUK ngày 20/4/2017 học tập làm theo chuyên đề 2017; Kế hoạch số 62-KH/ĐUK ngày 12/3/2018 thực hiện chuyên đề năm 2018; Hướng dẫn số 27-HD/ĐUK ngày 19/12/2018 về hướng dẫn học tập chuyên đề năm 2019.

6. Công tác biểu dương, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh Năm 2016 là 21 tập thể, 20 cá nhân; năm 2017 là 39 tập thể, 42 cá nhân; năm 2018 là 33 tập thể, 32 cá nhân, 25 cá nhân qua hội thi tìm hiểu tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

7. Chỉ đạo cam kết đăng ký làm theo học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII) có 83/83 tập thể và 8.257 cá nhân (5.668 đảng viên, đạt 100% tại thời điểm triển khai thực hiện và 2.589 đoàn viên, hội viên là công chức, viên chức và người lao động).

8. Thực hiện Nghị quyết số 18, 19 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) và Nghị quyết số 39 của Bộ Chính trị, việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của khối đảng, đoàn thể tỉnh đến nay đã giảm 26 phòng và tương đương (chiếm 33,77% so tổng số các phòng, ban chuyên môn thuộc cơ quan Đảng, đoàn thể), giảm 47 trường, phó phòng; khối Nhà nước đã giảm 44 phòng, chi cục thuộc sở (chiếm 29,33% (44/150) so tổng số phòng chuyên môn, chi cục và tương đương thuộc sở).

9. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã giải thể 01 chi bộ cơ sở Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ để sáp nhập vào Đảng bộ Bệnh viện Đa khoa; thực hiện sáp nhập các chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở giảm được 17 chi bộ (dưới 10

đảng viên có chức năng nhiệm vụ tương đồng); giải thể 01 Đảng bộ bộ phận; thành lập 04 Đảng bộ bộ phận trực thuộc Đảng bộ cơ sở.

10. Kết quả đánh giá tổ chức cơ sở Đảng, như sau:

Năm	Kết quả xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở Đảng										Phụ chú
	Trong sạch vững mạnh tiêu biểu	%	Trong sạch vững mạnh	%	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	Hoàn thành nhiệm vụ	%	Yếu kém	%	
2016	09	10,11	37	41,57	38	42,69	03	3,37	02	2,24	Năm 2018, quy định của Trung ương không có mức đánh giá trong sạch vững mạnh
2017	08	8,99	38	42,69	39	43,82	02	2,24	02	2,24	
2018	13	15,66	0	0	62	74,69	08	9,64	0	0	
2019											
Ước 2020											
Tổng (lượt)											

11. Về công tác đảng viên

* Bảng xếp loại đảng viên qua các năm

Năm	Kết quả xếp loại chất lượng đảng viên từ năm 2015 đến năm 2018								
	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	%	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	Hoàn thành nhiệm vụ	%	Không hoàn thành nhiệm vụ	%	Phụ chú
2016	597	11,78	4.373	68,29	89	1,75	09	0,18	

2017	705	13,73	4.367	85,08	47	0,91	14	0,27
2018	612	11,56	4.615	81,17	55	1,04	12	0,22
2019								
Ước 2020								
Tổng (lượt)								

** Kết nạp đảng viên qua các năm*

Năm thực hiện	Kết quả thực hiện chỉ tiêu kết nạp Đảng hàng năm (từ 2016 ước đến 8/2020)			Phụ chú
	Chỉ tiêu đề ra	Thực hiện	Tỷ lệ%	
2016	300	390	130,00%	<i>(chỉ tiêu nhiệm kỳ là kết nạp 950 đảng viên; chỉ tiêu kết nạp hàng năm đề ra có vượt so với Nghị quyết nhiệm kỳ là do điều chỉnh theo tình thực tế, nhưng không có điều chỉnh nghị quyết của cả nhiệm kỳ và do đầu nhiệm kỳ Tỉnh ủy Trà Vinh dự kiến tách Đảng bộ trường Đại học Trà Vinh ra khỏi Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Trà Vinh).</i>
2017	300	333	111,00%	
2018	250	281	112,40%	
2019	170	291	171,17%	
Ước 8/2020	100	100	100%	
Tổng	1.120/950	1.395	124,55%	

12. Xét tặng Huy hiệu Đảng: Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng có 97 đồng chí; Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng có 19 đồng chí; Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng có 10 đồng chí; Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng có 01 đồng chí.

13. Lớp đảng viên mới có 1.954 học viên; Lớp đối tượng Đảng có 2.414 học viên; Lớp cấp ủy viên cơ sở và Bí thư chi bộ có 650 học viên; Lớp Quốc phòng-an ninh có 1.328 học viên; Lớp kiểm tra, giám sát có 298 học viên; Lớp dân vận chính quyền có 209 học viên; Lớp tuyên đề “*chủ nghĩa yêu nước Việt Nam*” và “*Giáo dục đạo đức cách mạng trong thời kỳ mới*”, có 205 học viên; 27 Lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức đối tượng 5, có 2.898 học viên.

*

(Dự thảo lần 5)

**DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XI
TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XI**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI có nhiệm vụ tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020, xác định mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025; thảo luận, đóng góp ý kiến dự thảo các Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI và bầu Đoàn đại biểu của tỉnh dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. **Đại hội xác định chủ đề là: “*Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, đoàn kết, đổi mới sáng tạo; huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để phát triển nhanh và bền vững; phấn đấu đến năm 2025 tỉnh Trà Vinh trở thành tỉnh phát triển trong nhóm đầu của khu vực đồng bằng sông Cửu Long*”.**

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Năm năm qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh trong bối cảnh thế giới có những diễn biến phức tạp, tranh giành ảnh hưởng giữa các nước lớn, tranh chấp thương mại giữa Mỹ - Trung Quốc, tình hình phức tạp trên Biển Đông, thiên tai, dịch bệnh... đã có những tác động đến tình hình của đất nước. Trong tỉnh, điểm xuất phát kinh tế thấp; kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh gây thiệt hại cho sản xuất và đời sống nhân dân; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu; các thế lực thù địch tăng cường các hoạt động chống phá, gây tác động đến tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội... Song, toàn Đảng bộ, quân, dân trong tỉnh đã đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X đạt được những kết quả quan trọng.

1. Tạo sự chuyển biến về cơ cấu, chất lượng và hiệu quả của nền kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế: GRDP bình quân 05 năm tăng 12,04%⁽¹⁹⁾ (Nghị quyết tăng từ 11 - 12%), các khu vực đều tăng trưởng theo hướng tích cực: Khu vực I tăng 1,6%, khu vực II tăng 34,51%, khu vực III tăng 8,59%⁽²⁰⁾, GRDP bình quân đầu người ước đạt 65 triệu đồng/người/năm vào cuối năm 2020⁽²¹⁾.

1.1. Quy hoạch, cơ cấu lại nền kinh tế

1.1.1. Thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội của tỉnh và thành phố Trà Vinh đến năm 2020, tầm nhìn 2030⁽²²⁾; triển khai công tác lập Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Chất lượng việc lập, thẩm định và quản lý quy hoạch từng bước được nâng lên.

1.1.2. Thực hiện ba đột phá chiến lược và đổi mới mô hình tăng trưởng

- Cơ bản hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu bất động sản; các quy định về phân bổ, quản lý vốn đầu tư. Ban hành các cơ chế, chính sách, thực hiện cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển.

- Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông, thủy lợi, năng lượng, hạ tầng khu công nghiệp, đô thị⁽²³⁾; hạ tầng giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa, du lịch...

- Triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực đến năm 2020; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có chất lượng cao, tỷ lệ lao động qua đào tạo có nâng lên.

1.1.3. Tập trung thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng: Giảm tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản còn 29,41% (năm 2015 là 45,92%); tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ lên 70,59% trong GRDP⁽²⁴⁾ (năm 2015 là 54,08%). Hoạt động của nền kinh tế hướng vào các ngành, lĩnh vực có giá trị gia tăng, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, chú trọng sản xuất và xuất khẩu hàng hóa có hàm lượng công nghệ cao. Giảm tỷ trọng lao động nông nghiệp còn dưới 40%.

1.2. Nông - ngư - lâm nghiệp phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với xây dựng nông thôn mới

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật và cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp; phát triển một số vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn. Triển khai xây dựng mỗi xã, phường,

⁽¹⁹⁾ Năm 2016 tăng 12,32%; năm 2017 tăng 12,03%; năm 2018 tăng 10,06%; năm 2019 tăng 14,85%; năm 2020 ước tăng 11%.

⁽²⁰⁾ Nông nghiệp tăng 0,44%; Lâm nghiệp tăng 0,39%; Thủy sản tăng 5,49%; Công nghiệp tăng 38,93%, Xây dựng tăng 18,25%; Dịch vụ tăng 8,59%.

⁽²¹⁾ Tương đương 2.982 USD - tỷ giá quy đổi 1 USD = 21.800 đồng, (năm 2015 là 29,8 triệu đồng/người/năm).

⁽²²⁾ Quyết định số 1443/QĐ-TTg ngày 31/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ "Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

⁽²³⁾ Giao thông nội ô, điện, nước, công viên cây xanh, viễn thông, xử lý rác và nước thải...

⁽²⁴⁾ Tỷ trọng công nghiệp xây dựng là 34,82% và dịch vụ là 35,57%.

thị trấn một sản phẩm chủ lực; xây dựng và nhân rộng mô hình hợp tác, liên kết và mô hình sản xuất có hiệu quả. Giá trị sản xuất nông nghiệp (*trồng trọt, chăn nuôi*) đạt 85.475 tỷ đồng, chiếm 64,11 % tổng giá trị sản xuất toàn ngành, tốc độ tăng trưởng bình quân 0,44/năm⁽²⁵⁾. Chăn nuôi tiếp tục phát triển⁽²⁶⁾, chuyển từ nuôi nhỏ lẻ sang tập trung quy mô lớn; nâng cao chất lượng con giống, cơ cấu lại đàn vật nuôi, kỹ thuật nuôi; nhân rộng các mô hình chăn nuôi an toàn sinh học.

- Triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về *Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Ngành thủy sản tăng trưởng bình quân 7,01%/năm⁽²⁷⁾. Tiếp tục đầu tư tàu công suất lớn⁽²⁸⁾ có khả năng khai thác hải sản xa bờ. Diện tích nuôi thủy sản tăng, chủng loại đa dạng, chuyển đổi nhanh hình thức nuôi thâm canh và bán thâm canh⁽²⁹⁾, đặc biệt là nuôi tôm thâm canh mật độ cao. Hạ tầng phục vụ cho kinh tế biển⁽³⁰⁾ và một số lĩnh vực khác được các doanh nghiệp quan tâm đầu tư như: năng lượng (*điện gió, điện mặt trời*), sản xuất con giống, chế biến thủy sản...

- *Lâm nghiệp*: Công tác trồng rừng, chăm sóc, khoanh nuôi, bảo vệ rừng được tiến hành thường xuyên, diện tích rừng được mở rộng⁽³¹⁾, tỷ lệ che phủ rừng ước đạt 4,01%, tăng 0,41% so với năm 2015.

- *Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới* được triển khai đồng bộ, thực chất, huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận trong nhân dân, đạt được nhiều kết quả quan trọng: Sản xuất phát triển; đời sống vật chất và tinh thần của dân cư nông thôn được nâng lên; cảnh quan, môi trường có nhiều khởi sắc theo hướng sáng - xanh - sạch - đẹp, an ninh, trật tự được bảo đảm; hệ thống chính trị được củng cố, tăng cường vững mạnh. Số xã và huyện đạt chuẩn nông thôn mới vượt chỉ tiêu Nghị quyết⁽³²⁾.

1.3. Phát triển công nghiệp - xây dựng

⁽²⁵⁾ Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân 05 năm đạt 0,75%; giá trị sản xuất bình quân trên 01 ha đất trồng trọt ước đạt 135 triệu đồng (tăng hơn 11 triệu đồng so với năm 2015).

⁽²⁶⁾ Đàn gia súc đạt 561.500 con (tăng 30.980 con); đàn gia cầm 7,5 triệu con. (tăng hơn 3 triệu con so năm 2015).

⁽²⁷⁾ Tổng giá trị sản xuất đạt 46.221 tỷ đồng, chiếm 34,67%/tổng giá trị sản xuất toàn ngành nông nghiệp.

⁽²⁸⁾ Đóng mới và cải hoán nâng công suất gần 70 tàu, hiện toàn tỉnh hiện có 265 tàu.

⁽²⁹⁾ Diện tích nuôi hơn 11.500 ha, tăng hơn 2.300 ha so năm 2015, năng suất bình quân từ 50 - 70 tấn/ha; giá trị sản xuất bình quân trên 01 ha đất nuôi trồng thủy sản ước đạt 350 triệu đồng, tăng hơn 100 triệu đồng so năm 2015

⁽³⁰⁾ Các tuyến đường và cầu Khu Kinh tế Định An, Luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu, cảng nhập than, Cảng cá Định An và Khu neo đậu tránh trú bão Cửa Cung Hầu; triển khai xây dựng bến cảng tổng hợp Định An.

⁽³¹⁾ Trồng mới gần 750 ha rừng tập trung; 350.000 cây phân tán cỡ lớn, chăm sóc bình quân hàng năm 500 ha rừng, khoán bảo vệ 5.240 ha, vệ sinh phòng cháy 268 ha.

⁽³²⁾ Ước đến cuối năm 2020, có 70 xã đạt chuẩn Nông thôn mới, chiếm 82,35% (*chỉ tiêu NQ là 50%*); 80% số hộ, 65% ấp đạt chuẩn NTM; 20% xã đạt chuẩn NTM nâng cao; 03 huyện đạt chuẩn huyện NTM (Tiểu Cần, Cầu Kè, Càng Long), thị xã Duyên Hải, thành phố Trà Vinh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (*Nghị quyết 1 - 2 huyện*)

1.3.1. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: Tăng trưởng bình quân 38,93%/năm, góp phần quan trọng vào tăng trưởng chung của tỉnh, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải (1, 3), Nhà máy điện mặt trời Trung Nam đi vào hoạt động thương mại; các ngành công nghiệp chế biến⁽³³⁾ tăng trưởng khá, một số mặt hàng thủ công mỹ nghệ có thị trường ổn định. Tiếp tục đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp⁽³⁴⁾; đẩy mạnh công tác khuyến công, hỗ trợ doanh nghiệp.

1.3.2. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng

- Hạ tầng giao thông: Hoàn thành thông luồng kỹ thuật Luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu, cảng nhập than; triển khai xây dựng Bến cảng tổng hợp Định An. Đầu tư nâng cấp, mở rộng 114,8 km đường tỉnh, đường huyện, đường đến trung tâm xã và 814,95 km đường nông thôn.

- Đầu tư hoàn thiện cơ bản hạ tầng kỹ thuật thiết yếu Khu công nghiệp Long Đức; hoàn thành đưa vào sử dụng Tuyến đường số 01, số 02 và cầu C16, triển khai thi công Tuyến đường số 05 Khu Kinh tế Định An.

- Hạ tầng thủy lợi: Cơ bản đáp ứng nhu cầu ngăn mặn và nguồn nước tưới tiêu khoảng 90% diện tích đất nông nghiệp, tăng 5% so với năm 2015; đầu tư, nâng cấp các tuyến đê và chống sạt lở bờ sông, bờ biển.

- Điện, năng lượng tái tạo (*điện gió, điện mặt trời*) phát triển khá, nhiều công trình lưới điện được đầu tư bảo đảm nhu cầu điện phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất⁽³⁵⁾; tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt trên 99% (*đạt chỉ tiêu*).

- Hạ tầng đô thị được đầu tư⁽³⁶⁾, thành phố Trà Vinh được công nhận đô thị loại II; thị xã Duyên Hải hoàn thành các tiêu chí đô thị loại IV. Tiếp tục xây dựng, nâng cấp các đô thị loại V; tỷ lệ đô thị hóa đạt 30%, tăng 8% so năm 2015.

- Hạ tầng thông tin và truyền thông phát triển nhanh, nâng cao mức độ sẵn sàng cho phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin và chính quyền điện tử.

- Quan tâm đầu tư hệ thống cung cấp nước sinh hoạt⁽³⁷⁾, tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99% (*Nghị quyết: 93%*), tăng 19% so với năm 2015 trong đó tỷ lệ sử dụng nước sạch đạt 68%, tăng 16%; tỷ lệ dân cư

⁽³³⁾ Như: tôm đông lạnh, gạo xay sát, may mặc, than hoạt tính, bộ truyền dẫn điện dùng trong ô tô...

⁽³⁴⁾ Thành lập mới 04 cụm công nghiệp, bổ sung 01 cụm công nghiệp; phát triển 13 làng nghề.

⁽³⁵⁾ Dự án cung cấp điện cho các hộ dân chưa có điện chủ yếu là đồng bào Khmer giai đoạn 3; đường dây 500kV Nhiệt điện Duyên Hải - Mỹ Tho; đường dây 220kV Nhiệt điện Duyên Hải - Mô Cày; đường dây 110kV trạm 220kV Trà Vinh - Cầu Kè; công trình trạm 110kV Long Đức và đường dây đầu nối; công trình trạm 110 kV Cầu Ngang...

⁽³⁶⁾ Dự án Nâng cấp đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long - Tiểu dự án thành phố Trà Vinh đã đầu tư nâng cấp các tuyến hẻm, hạ tầng phúc lợi xã hội, dự án thoát nước và xử lý nước thải thành phố Trà Vinh.

⁽³⁷⁾ Đầu tư hệ thống cấp nước đô thị Tiểu Cần - Cầu Quan; thị trấn Duyên Hải; một phần xã Hòa Tân - Châu Diên và thị trấn Cầu Kè. Nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước thị trấn Trà Cú.

thành thị được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh đạt 99% (đạt chỉ tiêu), tăng 14,89%.

- Hạ tầng văn hóa - xã hội: Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, giáo dục đào tạo, các thiết chế văn hóa – thể thao được đầu tư, nâng cấp⁽³⁸⁾.

1.4. Thương mại, dịch vụ và du lịch

Đưa vào hoạt động hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, nâng cấp, cải tạo gắn với chuyển đổi mô hình quản lý chợ⁽³⁹⁾. Hệ thống ngân hàng, bảo hiểm, kho bãi, các loại hình dịch vụ... phát triển nhanh; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; phát triển thương mại điện tử, duy trì và phát huy hiệu quả sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh. Tăng trưởng của toàn ngành dịch vụ bình quân 8,59%/năm. Hoạt động du lịch có chuyển biến tích cực, đầu tư xây dựng một số khu, điểm du lịch có tiềm năng, lợi thế⁽⁴⁰⁾. Tăng trưởng doanh thu du lịch bình quân đạt 32,34%/năm; khách du lịch tăng 26,59% và khách lưu trú tăng 26,79%.

1.5. Tài chính, ngân hàng

- Quản lý và điều hành ngân sách đúng quy định, tiết kiệm và hiệu quả; chú trọng bồi dưỡng nguồn thu, chống thất thu. Thu nội địa hàng năm tăng bình quân 18,89%⁽⁴¹⁾, vượt chỉ tiêu (Nghị quyết: 17%). Năm 2020, ước đạt hơn 5.000 tỷ đồng, gấp 2,5 lần so năm 2015. Chi ngân sách bình quân hàng năm tăng 7,57%, được kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả, bảo đảm cân đối ngân sách các cấp⁽⁴²⁾.

- Vốn đầu tư toàn xã hội đạt 114.707 tỷ đồng (gấp 1,45 lần so nhiệm kỳ trước), chiếm 48% GRDP, vượt chỉ tiêu Nghị quyết (Nghị quyết: 32%).

- Các tổ chức tín dụng phát triển ổn định, vốn huy động tăng 1,68 lần so nhiệm kỳ trước; vốn cho vay tăng 2,02 lần, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh⁽⁴³⁾; mặt bằng lãi suất được duy trì ổn định, tỷ lệ nợ xấu dưới 2%.

1.6. Phát triển các loại hình doanh nghiệp: Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển. Hoàn thành cổ phần hóa 02 doanh nghiệp nhà nước⁽⁴⁴⁾; chuyển 03 đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần⁽⁴⁵⁾. Phát triển mới 1.850 doanh nghiệp; doanh nghiệp tư

⁽³⁸⁾ Có 17 trạm y tế xã được xây dựng mới; sửa chữa nâng cấp, cải tạo 30 cơ sở y tế, trong đó có 26 trạm y tế. Tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp đạt 85,7%.

⁽³⁹⁾ Gồm: 01 Trung tâm thương mại, 05 Siêu thị, 24 Cửa hàng tiện lợi; Chuyển đổi 15 chợ sang mô hình DN, HTX quản lý; thí điểm mô hình chợ "an toàn thực phẩm", mô hình tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp.

⁽⁴⁰⁾ Như: Khu du lịch biển Ba Động, Khu tưởng niệm nữ Anh hùng Nguyễn Thị Út, Làng văn hóa - du lịch Khmer Trà Vinh, Khu du lịch cộng đồng Cồn Chim.

⁽⁴¹⁾ Thu nội địa năm 2016 tăng 23,78%; năm 2017 tăng 18,63%, năm 2018 tăng 21,52%, năm 2019 tăng 25,16%, năm 2020 ước tăng 5,37%.

⁽⁴²⁾ Tổng chi ngân sách Nhà nước 53.091.000 triệu đồng, đạt 123,76% so với dự toán Hội đồng nhân dân giao.

⁽⁴³⁾ Ước vốn huy động đạt 36.000 tỷ đồng; dư nợ cho vay đạt khoảng 30.000 tỷ đồng

⁽⁴⁴⁾ Công ty Cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh

⁽⁴⁵⁾ Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Trung tâm Đào tạo kỹ thuật nghiệp vụ giao thông vận tải, Ban Quản lý Bến xe khách

nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng⁽⁴⁶⁾. Thành lập thêm nhiều Hợp tác xã và từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động⁽⁴⁷⁾. Các doanh nghiệp khởi nghiệp bước đầu được hình thành và phát triển.

1.7. Hoạt động đối ngoại và kinh tế đối ngoại: Tăng cường hoạt động đối ngoại, thiết lập quan hệ với trên 30 tổ chức phi chính phủ nước ngoài (NGO) và các tổ chức quốc tế. Huy động nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu⁽⁴⁸⁾. Tranh thủ bộ, ngành Trung ương hỗ trợ nguồn vốn ngân sách đối ứng vốn ODA⁽⁴⁹⁾. Kim ngạch xuất khẩu tăng nhanh⁽⁵⁰⁾, nhiều mặt hàng có thị trường tiêu thụ ổn định⁽⁵¹⁾.

2. Phát triển văn hóa, thông tin - truyền thông, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ

- Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” gắn với cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh tiếp tục phát triển⁽⁵²⁾. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao được đầu tư. Quan tâm bảo tồn các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể, các di tích lịch sử⁽⁵³⁾; các hoạt động kỷ niệm, tuyên truyền, cổ động chính trị được tổ chức có hiệu quả, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị gắn với giáo dục truyền thống lịch sử của đất nước, dân tộc và địa phương. Phát triển phong trào luyện tập thể dục - thể thao quần chúng, tăng tỷ lệ người luyện tập thường xuyên⁽⁵⁴⁾. Thể thao thành tích cao đạt nhiều giải trong các kỳ thi đấu khu vực, quốc gia và quốc tế⁽⁵⁵⁾.

- Hoạt động báo chí, thông tin - truyền thông, văn học - nghệ thuật bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, kịp thời thông tin tình hình đất nước, của tỉnh, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, gương người tốt, việc tốt... đồng thời, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tinh thần của nhân dân. Triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử.

⁽⁴⁶⁾ Ước đến cuối năm 2020, toàn tỉnh có 3.065 doanh nghiệp hoạt động, với tổng số vốn đăng ký là 34.106 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho trên 108.200 lao động, tăng hơn giai đoạn trước 69,15% về số lượng, doanh nghiệp và tăng 38,69% về tổng vốn đăng ký. Doanh nghiệp FDI với 41 dự án đang hoạt động, số vốn đăng ký 3,1 tỷ USD (tăng 16 dự án, 2,8 tỷ USD so với năm 2015, trong đó dự án Nhà máy nhiệt điện 2 chiếm 2,41 tỷ USD).

⁽⁴⁷⁾ Có 203 Hợp tác xã, trong đó 139 HTX nông nghiệp; 48 HTX phi nông nghiệp; 16 Quỹ tín dụng nhân dân.

⁽⁴⁸⁾ Với hơn 50 chương trình, dự án của 30 tổ chức NGO được thực hiện, giá trị giải ngân khoảng 3,648 triệu USD.

⁽⁴⁹⁾ Với tổng kinh phí là 274,7 tỷ đồng và nguồn vốn nước ngoài hơn 1.657,8 tỷ đồng.

⁽⁵⁰⁾ Năm 2016: 432,6 triệu USD, năm 2017: 550 triệu USD, năm 2018: 561 triệu USD, năm 2019: 450 USD.

⁽⁵¹⁾ Như: Thủy sản, sản phẩm từ cây dừa, gạo, dây dẫn điện ô tô, may mặc, giày dép, túi xách...

⁽⁵²⁾ Có 243.299/270.173 hộ gia đình văn hóa (chiếm 90,1%), 786/816 ấp, khóm văn hóa (chiếm 96,3%), 38/85 xã văn hóa - nông thôn mới (chiếm 44,7%) và 8/21 phường, thị trấn văn minh đô thị (chiếm 38%).

⁽⁵³⁾ Có 01 bảo vật quốc gia, 05 di sản phi vật thể quốc gia và 40 di tích được xếp hạng (cấp tỉnh 25, quốc gia 15)

⁽⁵⁴⁾ Có khoảng 363.000 người, chiếm 33% dân số tham gia luyện tập thường xuyên.

⁽⁵⁵⁾ Gồm 232 huy chương các loại (68 huy chương vàng, 67 huy chương bạc và 97 huy chương đồng).

- Giáo dục và đào tạo: Duy trì tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học⁽⁵⁶⁾; phổ cập giáo dục có bước phát triển⁽⁵⁷⁾. Chất lượng giáo dục và đào tạo được nâng lên, tỷ lệ học sinh phổ thông tốt nghiệp, trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng cao hơn bình quân cả nước. Giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp phát triển về quy mô, ngành nghề và chất lượng đào tạo⁽⁵⁸⁾. Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, giảng viên được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn và trên chuẩn. Mạng lưới trường, lớp được đầu tư⁽⁵⁹⁾, gắn với việc sắp xếp, sáp nhập các điểm trường và tinh giản biên chế⁽⁶⁰⁾; 100% xã, phường, thị trấn có Trung tâm học tập cộng đồng. Xã hội hóa giáo dục được khuyến khích⁽⁶¹⁾; hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được triển khai rộng khắp.

- Hoạt động khoa học và công nghệ có những chuyển biến tích cực, các đề tài, dự án nghiên cứu đi vào chiều sâu, tập trung vào phát triển ngành, lĩnh vực tiềm năng, thế mạnh của tỉnh như: Nông nghiệp hữu cơ, sinh học, giống...⁽⁶²⁾. Kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia nghiên cứu và tiếp nhận, ứng dụng khoa học và công nghệ vào quản lý, sản xuất ngày càng nhiều⁽⁶³⁾. Hoạt động sở hữu trí tuệ có sự tiến bộ hơn⁽⁶⁴⁾. Công tác quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng được tăng cường.

3. Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân; dân số và phát triển; chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em; xây dựng gia đình có những chuyển biến tích cực

- Cơ sở vật chất y tế được đầu tư, cơ bản đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân, đạt chỉ tiêu 25 giường bệnh/1 vạn dân. Đội ngũ cán bộ y tế phát triển cả về số lượng và chất lượng, đạt 8,7 bác sĩ/vạn dân⁽⁶⁵⁾ (Nghị quyết 8 - 10). Chất lượng khám, chữa bệnh có nâng lên. Y tế dự phòng được tăng cường, phát hiện sớm và không chế kịp thời các dịch bệnh, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh truyền nhiễm. Quản lý Nhà nước được tăng cường,

⁽⁵⁶⁾ Cấp tiểu học đạt 99,9%, cấp trung học cơ sở đạt 98,6%, cấp trung học đạt 72,8%.

⁽⁵⁷⁾ Số học sinh bỏ học giảm còn dưới 1% và đạt chuẩn phổ cập giáo dục - xóa mù chữ ở các mức độ.

⁽⁵⁸⁾ Trong 5 năm đã đào tạo 8.149 sinh viên, học sinh. HS, SV tốt nghiệp ra trường có việc làm đạt tỷ lệ 84,3%

⁽⁵⁹⁾ Tỷ lệ phòng kiên cố đạt 87,3%; có 127/409 trường đạt chuẩn quốc gia (tăng 38 trường so 2015), đạt 31,54%.

⁽⁶⁰⁾ Đã sáp nhập, giảm 38 điểm trường cấp huyện, số lượng giáo viên thấp hơn biên chế năm 2015 là 177 người (tỷ lệ 19,49%); lao động theo hợp đồng 68 thấp hơn biên chế năm 2015 là 177 người (tỷ lệ 19,49%).

⁽⁶¹⁾ Hiện có 14 trường tư thục, với 155 lớp, có 392 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

⁽⁶²⁾ Triển khai 48 nhiệm vụ khoa học và công nghệ; nghiệm thu 65 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học

⁽⁶³⁾ Doanh nghiệp, HTX tham gia 10 đề tài, dự án; 02 đề tài, dự án được DN, HTX tiếp nhận đưa vào ứng dụng.

⁽⁶⁴⁾ Đã cấp bảo hộ cho 67 nhãn hiệu sản phẩm, 07 sáng chế, giải pháp hữu ích, 01 doanh nghiệp KH&CN.

⁽⁶⁵⁾ Trạm y tế có bác sĩ trực tiếp phục vụ khám, điều trị bệnh đạt 97,2%, 100% ấp, khóm có nhân viên y tế.

thường xuyên thanh tra, kiểm tra hành nghề y, dược tư nhân, an toàn vệ sinh thực phẩm⁽⁶⁶⁾. Xã hội hóa lĩnh vực y tế có những chuyển biến tích cực⁽⁶⁷⁾.

- Lĩnh vực dân số và phát triển được thực hiện tốt, duy trì mức giảm sinh, tỷ lệ tăng dân số bình quân dưới 1‰. Chất lượng dân số được cải thiện. Triển khai thực hiện các chương trình, dự án bảo vệ và chăm sóc trẻ em⁽⁶⁸⁾; kéo giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn 5,5%. Công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ được quan tâm, tỷ lệ tham gia của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo, quản lý và chất lượng nguồn nhân lực nữ được nâng lên⁽⁶⁹⁾. Công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống gia đình được triển khai, thực hiện có hiệu quả⁽⁷⁰⁾.

4. Quản lý tài nguyên; bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng

- Công tác quản lý, khai thác các nguồn tài nguyên ngày càng chặt chẽ, theo quy hoạch, kế hoạch; ổn định diện tích đất trồng lúa, bảo vệ và phát triển đất rừng. Trình Chính phủ phê duyệt hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tỉnh Trà Vinh đến năm 2020; phê duyệt hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của 9/9 huyện, thị xã, thành phố; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 99,23% diện tích. Thực hiện điều tra thống kê và nâng cao năng lực quản lý về bảo tồn đa dạng sinh học; kiểm soát chặt chẽ sinh vật ngoại lai, sinh vật biến đổi gen; bảo vệ các vùng đất ngập nước, rừng ngập mặn, hệ sinh thái.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn nâng cao kiến thức về bảo vệ môi trường có chuyển biến tốt hơn⁽⁷¹⁾; theo dõi chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường đối với những công trình trọng điểm; đầu tư nhiều dự án bảo vệ môi trường⁽⁷²⁾.

- Xây dựng kịch bản ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; đầu tư các dự án khắc phục sạt lở bờ sông, bờ biển, đê sông, đê biển, trồng rừng phòng hộ; triển khai các chương trình dự án thích ứng với biến đổi khí hậu⁽⁷³⁾; thực hiện đánh giá yếu tố biến đổi khí hậu tác động đến sản xuất và đời sống nhân dân, xây dựng các giải pháp ứng phó giảm thiểu rủi ro.

⁽⁶⁶⁾ Kiểm tra 1.158 lượt cơ sở, qua kiểm tra có 44,82% cơ sở đạt tiêu chuẩn, 55,18% cơ sở không đạt tiêu chuẩn.

⁽⁶⁷⁾ Tỉnh có 02 bệnh viện và 05 phòng khám đa khoa tư nhân 100 giường bệnh, có 481 cơ sở hành nghề y tế.

⁽⁶⁸⁾ Có 90% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng; 100% trẻ em mồ côi, lang thang và khuyết tật được chăm sóc; 100% trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế

⁽⁶⁹⁾ Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy NK 2015 - 2020: cấp tỉnh, tăng 2,16%; cấp huyện tăng 1,14%; cấp xã tăng 2,1%; Đại biểu Quốc hội nữ chiếm 33,33%; đại biểu HĐND: cấp tỉnh tăng 16,65%; cấp huyện tăng 12,28%; cấp xã tăng 4,26%. Tỷ lệ cán bộ nữ là Thạc sĩ đạt 29,6%, Tiến sĩ đạt 40%; 100% cán bộ Hội có trình độ từ Đại học trở lên.

⁽⁷⁰⁾ Với 106 mô hình “Tuyên truyền giáo dục, đạo đức, lối sống”, 345 mô hình “Phòng, chống bạo lực gia đình”.

⁽⁷¹⁾ Tỷ lệ thu gom rác thải, chất thải rắn đạt 54,762%, tỷ lệ xử lý đạt 58,85%;

⁽⁷²⁾ 23 dự án bảo vệ môi trường, đưa vào vận hành 01 bãi rác, 02 lò đốt chất thải rắn sinh hoạt và 03 lò đốt rác thải.

⁽⁷³⁾ Như: Dự án thích ứng với biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long tại tỉnh Trà Vinh và Tiểu dự án Kiểm soát nguồn nước, thích ứng với biến đổi khí hậu vùng Nam Măng Thít, dự án Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế vùng đồng bằng sông Cửu Long

5. Vấn đề về lao động, việc làm, an sinh xã hội được thực hiện có hiệu quả

- Mạng lưới giáo dục nghề nghiệp và các thiết bị dạy nghề được đầu tư; chương trình, nội dung đào tạo được cập nhật, đổi mới phù hợp nhu cầu của thị trường; chất lượng đào tạo được nâng lên; các chính sách hỗ trợ, đào tạo người lao động đạt được nhiều kết quả⁽⁷⁴⁾, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 67% (*Nghị quyết: 65%*), trong đó tỷ lệ có văn bằng, chứng chỉ đạt 33% (*Nghị quyết: 30%*), kéo giảm tỷ lệ thất nghiệp còn 2,4% (*Nghị quyết: dưới 3%*). Thực hiện có hiệu quả việc đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài⁽⁷⁵⁾.

- Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng, thực hiện các chính sách hỗ trợ nhà ở, đất ở, dạy nghề, vay vốn tín dụng với lãi suất ưu đãi để phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế và nhân rộng các mô hình giảm nghèo bền vững, kéo giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo còn 3,32%⁽⁷⁶⁾, giảm tỷ lệ hộ dân tộc Khmer nghèo còn 5,22%.

- Thực hiện tốt chính sách của Nhà nước, đồng thời huy động nguồn lực xã hội chăm lo cho gia đình chính sách⁽⁷⁷⁾; 99% hộ gia đình chính sách có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống người dân nơi cư trú; 100% xã, phường, thị trấn làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ; tổ chức lễ phong tặng và truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng cho 765 mẹ⁽⁷⁸⁾. Di dời, xây dựng mới nghĩa trang liệt sĩ tỉnh, các nhà bia ghi tên liệt sĩ. Quan tâm thực hiện tốt các chính sách đối với các đối tượng bảo trợ xã hội, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, hộ cận nghèo⁽⁷⁹⁾; chăm sóc, giúp đỡ nạn nhân nhiễm chất độc da cam/dioxin.

6. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ quốc phòng - an ninh

- Lãnh đạo thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc⁽⁸⁰⁾; hàng năm số xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng đều đạt trên 96%. Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh, tuyển quân, tuyển sinh quân sự hàng năm

⁽⁷⁴⁾ Vay giải quyết việc làm đã giải ngân cho 10.809 dự án, giải quyết việc làm được 10.872 lao động. Đào tạo được 93.179 lao động và giải quyết việc làm cho 141.358 lao động.

⁽⁷⁵⁾ Với gần 3.000 lao động, tăng gấp 10 lần so nhiệm kỳ trước.

⁽⁷⁶⁾ Tỷ lệ hộ nghèo năm 2015 là 13,23%; trong đồng bào Khmer năm 2015 là 23,12%). Số liệu cuối năm 2019.

⁽⁷⁷⁾ Đưa 3.003 người đi điều dưỡng tập trung, cấp chế độ điều dưỡng tại gia đình cho 27.881 lượt người; xây dựng và sửa chữa 9.645 căn nhà tình nghĩa; cấp 153.868 thẻ Bảo hiểm y tế cho người có công với cách mạng và thân nhân.

⁽⁷⁸⁾ Nâng tổng số đến nay toàn tỉnh có 3.346 Mẹ được phong tặng, truy tặng.

⁽⁷⁹⁾ Trợ cấp xã hội hàng tháng cho 33.495 đối tượng, cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho 130.000 lượt đối tượng; chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội 250 đối tượng.

⁽⁸⁰⁾ Đã đầu tư hơn 287,8 tỷ đồng xây dựng và hoạt động của khu vực phòng thủ.

đều đạt chỉ tiêu, chất lượng được nâng lên⁽⁸¹⁾. Tổ chức đạt yêu cầu các cuộc diễn tập cấp tỉnh, huyện và xã⁽⁸²⁾. Lực lượng thường trực, dân quân tự vệ và dự bị động viên được xây dựng đảm bảo yêu cầu về số lượng và chất lượng⁽⁸³⁾. Lực lượng biên phòng được củng cố, tăng cường, làm tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh trật tự khu vực biên giới biển của tỉnh.

- An ninh chính trị ổn định, trật tự, an toàn xã hội cơ bản được giữ vững. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có bước phát triển, huy động cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia vào các chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Hoàn thành Đề án đưa Công an chính quy về xã; nâng cao chất lượng công tác nắm tình hình, tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp giải quyết ổn định tình hình an ninh nông thôn, bảo đảm an ninh vùng dân tộc, tôn giáo, nơi tập trung đông công nhân; mở nhiều đợt tấn công, trấn áp các loại tội phạm, triệt phá các tụ điểm tệ nạn xã hội, tội phạm ma túy⁽⁸⁴⁾; xử lý nghiêm minh các tội phạm kinh tế và tham nhũng. Điều tra làm rõ 90% các vụ phạm pháp hình sự, riêng án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt 100%. Công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đạt mục tiêu ba giảm⁽⁸⁵⁾. Công tác phòng cháy, chữa cháy được quan tâm chỉ đạo, ý thức của người dân ngày càng được nâng lên⁽⁸⁶⁾.

7. Dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy; phong trào thi đua yêu nước được đẩy mạnh

- Dân chủ ở cơ sở được thực hiện tốt, quyền làm chủ của người dân, của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được phát huy; tỷ lệ người dân tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, bầu Trưởng ban nhân ấp, khóm đạt tỷ lệ cao (*từ 98% đến hơn 99%*). Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền thực hiện có nền nếp việc tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, lắng nghe, tiếp thu, giải quyết kịp thời những bức xúc và nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân.

- Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm thực hiện. Kết cấu hạ tầng, các chương trình, dự án đầu tư phát triển được triển khai có hiệu quả. Đời sống vật chất, tinh thần được cải thiện và có nâng lên; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của đồng bào các

⁽⁸¹⁾ Giao 3.801 TN, đảng viên chiếm 2,76%; tuyển sinh có 10,54% trúng tuyển vào các trường ĐH trong Quân đội.

⁽⁸²⁾ Tổ chức 01 cuộc diễn tập huy động nhân lực tàu thuyền theo Nghị định 30, 130 của Chính phủ; 06 cuộc diễn tập khu vực phòng thủ, 01 cuộc diễn tập phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cấp huyện; 107 cuộc diễn tập cấp xã.

⁽⁸³⁾ Lực lượng Thường trực đảm bảo 100% biên chế; dân quân tự vệ đạt 1,63% so với dân số, tỷ lệ đảng viên 25,4% (tăng 1,4% so với đầu nhiệm kỳ); dự bị động viên được phúc tra, đăng ký, quản lý, xếp nguồn đạt 99,77%.

⁽⁸⁴⁾ Triệt xóa 2.565 vụ tệ nạn xã hội (cờ bạc, mại dâm...); bắt quả tang 157 vụ, 325 đối tượng tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ 683,304 gram ma túy tổng hợp, 42,46 gram heroin, khởi tố 149 vụ, 192 bị can.

⁽⁸⁵⁾ Năm 2016 giảm 25 vụ, năm 2017 giảm 25 vụ, năm 2018 giảm 18 vụ, năm 2019 giảm 20 vụ). Xây ra 65 vụ cháy, làm chết 02 người, bị thương 4 người, thiệt hại tài sản hơn 115 tỷ đồng.

⁽⁸⁶⁾ Xây ra 65 vụ cháy, làm chết 02 người, bị thương 4 người, thiệt hại tài sản hơn 115 tỷ đồng.

dân tộc. Đội ngũ cán bộ người dân tộc được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng và phân công, bố trí giữ các vị trí quan trọng trong hệ thống chính trị. Quan tâm xây dựng, phát huy vai trò người có uy tín, góp phần vào công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo được công nhận hoạt động đúng hiến chương, điều lệ và quy định của pháp luật, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tôn giáo chính đáng của nhân dân. Hỗ trợ kinh phí hoạt động đạo sự, đại hội, xây dựng, sửa chữa cơ sở thờ tự; động viên chức sắc, chức việc và tín đồ các tôn giáo tích cực tham gia phát triển kinh tế, thực hiện chính sách an sinh xã hội ở địa phương; nâng cao ý thức cảnh giác trước các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của các thế lực thù địch.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có nhiều nỗ lực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; tăng cường đóng góp ý kiến xây dựng đảng, chính quyền, thực hiện giám sát, phản biện xã hội, sâu sát cơ sở; quan tâm bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước⁽⁸⁷⁾ gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, khơi dậy được động lực, quyền làm chủ của nhân dân, tạo đồng thuận xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân đối các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong tỉnh. Qua các phong trào, đã tập hợp 87,7% dân số trong độ tuổi vào tổ chức. Tổ chức, bộ máy của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được củng cố, kiện toàn.

8. Chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền, cơ quan tư pháp, tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

- Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp có đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, chất lượng các kỳ họp, công tác giám sát được nâng lên; hoạt động tiếp xúc cử tri có đổi mới, chú trọng tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, theo đối tượng. Kịp thời ban hành các nghị quyết cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và yêu cầu thực tiễn của địa phương.

- Lãnh đạo, tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 và bầu Trưởng ban nhân dân ấp, khóm, thanh tra nhân dân cấp xã.

- Tổ chức, bộ máy các cơ quan nhà nước ở địa phương được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả. Tập trung cải cách

⁽⁸⁷⁾Như: Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”... của Mặt trận Tổ quốc; phong trào “Thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo”, “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động” của Liên đoàn Lao động; các cuộc vận động “Nghĩa tình biên giới, hải đảo”, “Tuổi trẻ Trà Vinh học tập làm theo lời Bác” của Đoàn Thanh niên; phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” của Hội Phụ nữ; phong trào “Thi đua sản xuất - kinh doanh giỏi”, “Chuyển đổi cơ cấu sản xuất” của Hội Nông dân; phong trào “Cựu chiến binh gương mẫu”, mô hình “Câu lạc bộ môi trường” của Hội Cựu chiến binh.

hành chính⁽⁸⁸⁾, đưa dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 vào thực hiện ở một số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, sử dụng, bổ nhiệm, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện công khai, dân chủ, đúng quy định. Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc sở, ban, ngành tỉnh, cấp huyện, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ấp, khóm đúng quy định và lộ trình.

- Chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện công tác cải cách tư pháp. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ các cơ quan tư pháp. Hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được thực hiện đúng quy định pháp luật, không để xảy ra oan, sai và bỏ lọt tội phạm. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được tăng cường, chất lượng trợ giúp pháp lý có nâng lên, tạo sự chuyển biến về ý thức tuân thủ pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân có sự chuyển biến tích cực, số vụ việc giải quyết bảo đảm kịp thời, chất lượng, đúng pháp luật đạt trên 90%, đã giải quyết dứt điểm nhiều vụ, việc phức tạp kéo dài. Công tác tiếp công dân gắn với giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện thường xuyên. Tổ chức thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đạt được kết quả nhất định, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

9. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh

- Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII)⁽⁸⁹⁾, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh có nhiều sáng tạo trong triển khai và tổ chức thực hiện. Ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, nhất là cụ thể hóa các biểu hiện suy thoái, các quy định về nêu gương⁽⁹⁰⁾; thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Qua đó, tạo được sự chuyển biến về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ; nghiêm túc trong kiểm điểm tự phê bình và phê bình, nhận diện các biểu hiện suy thoái⁽⁹¹⁾. Sau kiểm điểm, đã đề ra những giải pháp khắc phục với lộ trình cụ thể. Phần lớn các biểu hiện suy thoái của tập thể đến nay đã cơ bản khắc phục xong⁽⁹²⁾.

⁽⁸⁸⁾ Trong tổng số 2.019 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp tỉnh giải quyết, trong đó có 1.565 thủ tục hành chính cắt giảm 1/2 thời gian và có 93 thủ tục giảm 1/3 thời gian so với quy định.

⁽⁸⁹⁾ Nghị quyết TW 4 (khóa XII) “về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”.

⁽⁹⁰⁾ Cụ thể hóa 27 biểu hiện nêu trong Nghị quyết TW 4 thành 82 biểu hiện, giải thích rõ nội hàm của 82 biểu hiện; ban hành Quy định 4842-QĐ/TU ngày 30/7/2019 của BTV Tỉnh ủy “về trách nhiệm của tập thể, cá nhân người đứng đầu các cấp, các ngành trong quán triệt, tổ chức thực hiện NQTW 4 khóa XII và Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị

⁽⁹¹⁾ Có 08/09 BTV Huyện ủy nhận diện có biểu hiện suy thoái (88,89%). Có 183/291 tập thể BTV (chi ủy) chi, đảng bộ trực thuộc huyện ủy (tương đương) có biểu hiện suy thoái (62,89%). Có 172/382 tập thể lãnh đạo phòng, ban có biểu hiện suy thoái (45,02%). Có 892/1632 tập thể chi ủy chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở có biểu

- Chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp đột phá⁽⁹³⁾ nâng cao nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương các điển hình tiên tiến, tạo sự lan tỏa trong nội bộ và ngoài xã hội. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đã xây dựng và ban hành các quy định về chuẩn mực đạo đức, làm cơ sở để cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện. Công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ. Qua thực hiện, đã tạo sự chuyển biến về ý thức rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với công việc, thái độ ứng xử với nhân dân, quan tâm giải quyết các vụ việc bức xúc, nổi cộm ở địa phương, cơ quan, đơn vị. Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu theo các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy được thực hiện nghiêm túc.

- Công tác chính trị, tư tưởng có đổi mới nội dung và phương pháp. Việc tổ chức học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết được tổ chức chặt chẽ, có chất lượng theo hướng tăng cường thảo luận, góp ý xây dựng các chương trình hành động của cấp ủy. Kịp thời thông tin tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, chủ quyền biển, đảo; những vấn đề cán bộ, đảng viên và nhân dân quan tâm được chỉ đạo xử lý và kịp thời định hướng thông tin, củng cố sự thống nhất tư tưởng trong Đảng bộ, sự đồng thuận của nhân dân. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên. Tăng cường đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

- Tích cực, chủ động trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII)⁽⁹⁴⁾. Ban hành các quy định về tổ chức bộ máy, biên chế, chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức đảng, cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; xây dựng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức. Tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên. Chú trọng việc xây dựng quy chế và chấp hành quy chế làm việc của cấp ủy. Nội dung sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ có đổi mới, chất lượng được nâng lên; coi trọng việc phát huy dân chủ, tự phê bình và phê bình. Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện và phân công đảng viên được thực hiện chặt chẽ, tỷ lệ đảng viên được phân công nhiệm vụ đạt 97,38%;

hiện suy thoái (54,66%). Đối với cá nhân, có 14.940/46.289 cán bộ, công chức, viên chức có biểu hiện suy thoái (32,27%)

⁽⁹²⁾ Đến cuối năm 2019, còn 766 đảng viên đang khắc phục, chiếm 1,77% tổng số đảng viên toàn tỉnh.

⁽⁹³⁾ Tổ chức hội thi chọn 19 mô hình, in thành sách phổ biến trong toàn Đảng bộ; hàng năm gắn với từng chuyên đề, Tỉnh ủy xác định các nhiệm vụ trọng tâm, bức xúc để triển khai thực hiện.

⁽⁹⁴⁾ Đã giảm 01 Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy (Đảng ủy Khối Doanh nghiệp); giảm 140 phòng, ban và tương đương trực thuộc sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh, huyện; giảm 60 ấp, khóm và 2.345 biên chế cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo hợp đồng 68 và những người hoạt động bán chuyên trách ở cấp xã (tính đến cuối năm 2019).

phát triển 7.567 đảng viên mới (*đạt chỉ tiêu*), đồng thời thực hiện nghiêm việc rà soát, sàng lọc đảng viên, đưa đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Công tác đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên được tiến hành nền nếp, chặt chẽ, đúng thực chất⁽⁹⁵⁾.

- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định về công tác cán bộ; nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, tăng số lượng, tỷ lệ cán bộ nữ, trẻ, dân tộc⁽⁹⁶⁾; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật kiến thức, tăng số cán bộ có trình độ sau đại học⁽⁹⁷⁾. Tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; thực hiện quy trình đánh giá, xếp loại cán bộ chặt chẽ, khách quan, dân chủ. Quan tâm thực hiện việc luân chuyển cán bộ để rèn luyện từ thực tiễn và bố trí cán bộ lãnh đạo không phải là người địa phương⁽⁹⁸⁾.

- Cấp ủy, tổ chức đảng, Ủy ban Kiểm tra các cấp đã nâng cao trách nhiệm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành chương trình, kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát toàn diện các lĩnh vực; tập trung lĩnh vực khó khăn, phức tạp, dễ phát sinh vi phạm⁽⁹⁹⁾; chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu. Quan tâm giải quyết đơn, thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng đúng thời gian quy định. Xem xét, xử lý kỷ luật kịp thời, nghiêm minh tổ chức đảng, đảng viên vi phạm⁽¹⁰⁰⁾. Phối hợp tốt giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, điều tra của các cơ quan Nhà nước. Công khai kết quả kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh, được nội bộ và nhân dân đồng tình, ủng hộ, góp phần cảnh báo, phòng ngừa vi phạm.

- Công tác dân vận được đổi mới theo hướng sát cơ sở, nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, tham gia giải quyết những vấn đề phức tạp,

⁽⁹⁵⁾ Năm 2018, số tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 89,54% (NQ 80%); số đảng viên hoàn thành XSNV đạt 11,83%; hoàn HTTNV đạt 87,77% (NQ: trên 80%).

⁽⁹⁶⁾ Quy hoạch BCH Đảng bộ tỉnh, tỷ lệ nữ đạt 28,09%; trẻ dưới 40 tuổi đạt 20,66%; dân tộc đạt 27,27%.

⁽⁹⁷⁾ Tổng số cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng 23.038. Trong đó đào tạo về lý luận chính trị 2.937 đồng chí; chuyên môn, nghiệp vụ 19.101 đồng chí; có 30 đồng chí đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

⁽⁹⁸⁾ Tỷ lệ cán bộ chủ chốt không phải người địa phương cấp huyện đạt tỷ lệ 23,33%, cấp xã đạt 45,13%.

⁽⁹⁹⁾ Như: đất đai, tài chính, phòng chống tham nhũng, Nghị quyết TW 4, Chi thị 05 của BCT, xây dựng cơ bản

⁽¹⁰⁰⁾ Cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp và chi bộ kiểm tra 4.948 tổ chức đảng, 5.984 đảng viên (*giảm 1.297 tổ chức, tăng 812 đảng viên so với nhiệm kỳ trước*); giám sát chuyên đề 3.095 tổ chức đảng, 5.151 đảng viên (*tăng 388 tổ chức, tăng 1.488 đảng viên*); **giải quyết khiếu nại về kỷ luật đảng** của 07 đảng viên (*giảm 06 đảng viên*). Thi hành kỷ luật 03 tổ chức đảng bằng hình thức khiển trách 02, cảnh cáo 01 và thi hành kỷ luật 452 đảng viên bằng các hình thức khiển trách 229, cảnh cáo 129, cách chức 39, khai trừ 55 (*tăng 2 tổ chức, giảm 297 đảng viên*).

bức xúc, góp phần ổn định tình hình từ cơ sở. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã có nhiều chuyển biến về nhận thức và hành động trong công tác dân vận, ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân được nâng lên, làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và các ý kiến, kiến nghị của công dân.

- Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí được quan tâm chỉ đạo. Chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức về đấu tranh phòng, chống tham nhũng; thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch, đúng quy định việc kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức. Công tác điều tra, truy tố, xét xử một số vụ án tham nhũng⁽¹⁰¹⁾ có tác dụng răn đe, phòng ngừa.

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự lãnh đạo tập thể, đề cao vai trò, trách nhiệm cá nhân; giải quyết công việc đúng thẩm quyền, vừa bao quát, toàn diện, vừa có trọng tâm, trọng điểm; phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan tham mưu, giúp việc, các tổ chức trong hệ thống chính trị. Rà soát, bổ sung hoàn thiện và thực hiện nghiêm quy chế làm việc của Tỉnh ủy; nâng cao chất lượng việc ban hành các văn bản chỉ đạo, chất lượng và hiệu quả các kỳ họp; tăng cường đi cơ sở, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhất là việc giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc, những bức xúc, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân.

10. Kết quả thực hiện 5 nhiệm vụ trọng tâm

10.1. Các cấp ủy đã nghiêm túc chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị với nhiều cách làm sáng tạo, trở thành nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên và tự giác của các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, của cán bộ, đảng viên. Việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hàng năm, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, Chỉ thị 05 được thực hiện chặt chẽ; sau kiểm điểm có xây dựng kế hoạch khắc phục sửa chữa, tập trung xử lý những vụ việc nổi cộm, bức xúc; phẩm chất đạo đức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên được nâng lên, góp phần quan trọng trong xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức.

10.2. Thực hiện 3 trọng tâm tái cơ cấu nền kinh tế đạt được một số kết quả bước đầu: Các quy định về đầu tư công từng bước được hoàn thiện; huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng 1,5 lần; đa dạng hóa các hình thức đầu tư kết

⁽¹⁰¹⁾ Như: vụ NVK (huyện Càng Long tội “tham ô tài sản”; vụ NMT (xã Đông Hải, huyện Duyên Hải) tham ô tiền cất nhà tình thương cho hộ nghèo; vụ THN (sở Khoa học & Công nghệ) cùng đồng bọn phạm tội “tham ô tài sản”, “lập quỹ trái phép”...

cấu hạ tầng, chú trọng xã hội hóa trên một số lĩnh vực như: Giao thông, y tế, giáo dục, ... Thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước đúng kế hoạch. Tái cơ cấu các ngành kinh tế được đẩy mạnh. Mô hình tăng trưởng từng bước đổi mới, năng suất lao động, hiệu quả sử dụng vốn có sự chuyển biến tích cực⁽¹⁰²⁾; tăng trưởng GRDP cao. Công tác xúc tiến đầu tư đạt kết quả khá. Hoạt động khởi nghiệp có chuyển biến. Công nghiệp - xây dựng tăng trưởng nhanh, thương mại - dịch vụ tiếp tục duy trì được tốc độ tăng trưởng; năng lực, sức cạnh tranh nền kinh tế được nâng lên.

10.3. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực thực tiễn, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện đáp ứng vị trí việc làm; công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện tốt; công tác tuyển dụng, quản lý, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức có tiến bộ hơn.

Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí có sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và các cơ quan chức năng, bảo đảm mục tiêu ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X).

10.4. *Thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo nhanh và bền vững; xây dựng đô thị có những chuyển biến tích cực.* Hệ thống kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng. Hoàn thành vượt chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới trước 01 năm. Tích cực triển khai các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo. Hạ tầng đô thị được tập trung xây dựng, tỷ lệ đô thị hóa đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội.

10.5. *Giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm giải quyết:* Số vụ việc giải quyết khiếu nại, tố cáo bảo đảm kịp thời, chất lượng, đúng pháp luật đạt trên 90%. Công tác tiếp công dân chủ động gắn với giải quyết khiếu nại, tố cáo và trở thành công tác thường xuyên của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp. Rà soát, kiểm tra, giải quyết các vụ việc phức tạp, đông người được thực hiện liên tục, tạo được niềm tin của nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

II- NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM

1. Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhưng có lĩnh vực chưa bền vững, GRDP bình quân đầu người chưa đạt mục tiêu nghị quyết (65 triệu đồng/69,76 triệu đồng), khoảng cách về quy mô nền kinh tế so với các tỉnh trong khu vực được

⁽¹⁰²⁾ Hệ số ICOR năm 2020 ước 3,9, giảm 0,9 so năm 2015 (năm 2015 là 4,8).

rút ngắn, nhưng *chưa đạt mục tiêu trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực*⁽¹⁰³⁾.

- Hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho vùng sản xuất nông nghiệp tập trung chưa đồng bộ; quản lý quy hoạch một số nơi thiếu chặt chẽ; chuyển dịch cơ cấu sản xuất còn chậm, tổ chức lại sản xuất chưa tốt, liên kết giữa sản xuất, chế biến, tiêu thụ còn nhiều bất cập; nhiều sản phẩm chưa có nhãn hiệu, thương hiệu và chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc; chăn nuôi phát triển thiếu bền vững. Kinh tế biển phát triển chưa đạt theo yêu cầu, mô hình nuôi tôm thâm canh mật độ cao phát triển nhanh nhưng vấn đề ô nhiễm môi trường chưa được xử lý tốt. Sự tham gia và đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp, kinh tế nông thôn còn hạn chế. Tỷ lệ che phủ rừng chưa đạt chỉ tiêu nghị quyết (4,01%/4,6%).

- Công nghiệp tăng trưởng cao, nhưng không đồng bộ (*chủ yếu tăng ở lĩnh vực năng lượng*); hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp còn thấp, khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn, mở rộng thị trường... Chưa huy động được nhiều nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng khu kinh tế, các khu, cụm công nghiệp.

- Công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng cơ bản chưa tốt; giải phóng mặt bằng còn nhiều vướng mắc, giải ngân vốn đầu tư hàng năm thường chậm tiến độ.

- Việc chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ còn chậm; công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra. Du lịch có phát triển nhưng chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của tỉnh, sản phẩm, dịch vụ du lịch chưa đa dạng.

- Phát triển doanh nghiệp chưa đạt kế hoạch, số doanh nghiệp giải thể còn nhiều⁽¹⁰⁴⁾; hoạt động khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp còn những khó khăn, hạn chế⁽¹⁰⁵⁾; kinh tế tư nhân phần lớn là doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, sức cạnh tranh thấp; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài còn ít; số hợp tác xã hoạt động có hiệu quả chưa nhiều⁽¹⁰⁶⁾.

2. Văn hóa - xã hội

- Chất lượng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” có mặt còn hạn chế; các thiết chế văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu sinh hoạt văn hóa, rèn luyện thể dục - thể thao; thiếu nguồn lực để trùng tu, tôn tạo, phát huy

⁽¹⁰³⁾ Quy mô nền kinh tế (GRDP theo giá hiện hành) Trà Vinh xếp thứ 7/13 tỉnh, thành Đồng bằng sông Cửu Long; GRDP bình quân đầu người xếp thứ 3/13 tỉnh, thành; tỷ lệ hộ nghèo xếp thứ 10/13 tỉnh, thành.

⁽¹⁰⁴⁾ Thủ tướng Chính phủ giao phát triển 5.000 doanh nghiệp; có 333 doanh nghiệp giải thể.

⁽¹⁰⁵⁾ Vườn ươm DN tuy được triển khai nhưng chậm đi vào hoạt động; hệ sinh thái khởi nghiệp chưa được định hình cụ thể; các dự án khởi nghiệp có ý tưởng sáng tạo chưa được hỗ trợ, ươm mầm, phát triển thành doanh nghiệp.

⁽¹⁰⁶⁾ Trong tổng số 203 Hợp tác xã, có 14,5% hoạt động tốt; 19,3% hoạt động khá; 36,6% hoạt động trung bình; 19,3% yếu; 10,3% ngưng hoạt động.

giá trị các di sản văn hóa. Nội dung, hình thức hoạt động của báo chí, thông tin truyền thông, văn học - nghệ thuật chưa thật phong phú, đa dạng.

- Trang thiết bị, số phòng học, nhà trẻ còn thiếu; trường đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ còn thấp. Tình trạng thừa, thiếu cục bộ giáo viên giải quyết chưa triệt để. Huy động nguồn lực xã hội hóa đầu tư cho giáo dục - đào tạo chưa nhiều. Đào tạo nghề còn hạn chế, nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng được nhu cầu xã hội.

- Nguồn lực khoa học - công nghệ còn thiếu và yếu; hiệu quả nghiên cứu khoa học - công nghệ và ứng dụng kết quả nghiên cứu chưa cao.

- Trang thiết bị y tế cơ sở chưa đáp ứng tốt cho nhu cầu khám, chữa bệnh; đội ngũ bác sĩ chuyên khoa sâu, chuyên ngành còn thiếu; công tác truyền thông giáo dục sức khỏe còn hạn chế; tỷ lệ mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm từng lúc, từng nơi còn tăng cao so cùng kỳ.

- Quản lý tài nguyên chưa chặt chẽ, còn tình trạng khai thác trái phép; ô nhiễm môi trường diễn ra ở một số nơi nhưng việc kiểm tra, xử lý chưa thường xuyên và thiếu kiên quyết. Công tác phổ biến pháp luật, vận động nhân dân giám sát và tham gia bảo vệ tài nguyên, môi trường thực hiện chưa thường xuyên.

3. Quốc phòng - an ninh: Công tác nắm bắt tình hình, xử lý thông tin có lúc chưa kịp thời. An ninh nông thôn có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp; một số tệ nạn xã hội, nhất là ma túy có chiều hướng gia tăng.

4. Hoạt động của chính quyền, các cơ quan tư pháp

- Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước có mặt còn hạn chế, một số quyết định của chính quyền có hiệu lực nhưng chậm được thi hành; sự phối hợp giữa các ngành, các địa phương chưa đồng bộ, ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa cao, còn tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; một số cơ chế, chính sách đã ban hành nhưng chậm đi vào cuộc sống. Công tác cải cách hành chính còn một số mặt chưa có chuyển biến tốt⁽¹⁰⁷⁾.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật chưa sâu rộng, trình độ hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận công dân chưa cao. Tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo vẫn còn tồn đọng một số vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài.

5. Thực hiện dân chủ ở cơ sở có nơi còn hình thức, một số nội dung người dân chưa được công khai, chưa được tham gia ý kiến và quyết định. Nội dung,

⁽¹⁰⁷⁾Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) chậm cải thiện, thậm chí giảm so với đầu nhiệm kỳ. **Cụ thể:** Chỉ số PCI năm 2015 hạng 41/63 tỉnh, thành, năm 2018 hạng 46/63. Chỉ số PAR INDEX năm 2015 hạng 46/63 tỉnh, thành, năm 2018 hạng 61/63. Chỉ số SIPAS năm 2017 đứng thứ 4 khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, năm 2018 đứng thứ 8.

phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội một số nơi chậm đổi mới; tham mưu, đề xuất hoặc tham gia cùng cấp ủy, chính quyền xử lý những vấn đề bức xúc trong nhân dân còn hạn chế. Triển khai, thực hiện một số chương trình, chính sách trong vùng có đông đồng bào dân tộc còn chậm. Công tác phối hợp nắm tình hình hoạt động tôn giáo từng lúc chưa chặt chẽ. Việc triển khai các phong trào thi đua chưa sâu rộng, chất lượng phong trào chưa cao.

6. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng

- Việc xây dựng chương trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) ở một số tổ chức đảng chưa sát với tình hình, đặc điểm của địa phương, cơ quan, đơn vị, chưa xác định và tập trung xử lý những vấn đề bức xúc, nổi cộm; việc khắc phục khuyết điểm, hạn chế sau kiểm điểm ở một số nơi chưa tạo sự chuyển biến rõ rệt. Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị ở một số địa phương, đơn vị thiếu chủ động, sáng tạo; chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc “làm theo”. Xây dựng được nhiều mô hình, điển hình nhưng chậm nhân rộng.

- Tính chiến đấu, tính thuyết phục trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng tuy có nâng lên nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu; chất lượng, hiệu quả việc quán triệt, học tập nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở một số nơi chưa cao; việc nắm bắt, định hướng dư luận xã hội có việc, có lúc chưa kịp thời.

- Việc hợp nhất các cơ quan của Đảng và Nhà nước có chức năng tương đồng còn một số khó khăn, vướng mắc, nhưng chưa được hướng dẫn tháo gỡ kịp thời⁽¹⁰⁸⁾. Nội dung, hình thức sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ chưa phong phú, đa dạng. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế; chưa đủ sức giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh ở cơ sở, nhất là những nơi có tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội phức tạp; một số đảng viên chưa thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu, tinh thần đấu tranh phê và tự phê bình yếu. Tạo nguồn kết nạp đảng viên và xây dựng tổ chức đảng ở khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước còn khó khăn. Chất lượng đội ngũ cán bộ ở một số lĩnh vực, địa phương chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc còn thấp; bố trí phân công cán bộ có một số trường hợp bị động, thiếu tính ổn định; vẫn còn tình trạng nể nang trong đánh giá, nhận xét cán bộ.

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát từng lúc chưa chủ động, chất lượng, hiệu quả chưa cao; chậm phát hiện, chấn chỉnh kịp thời hạn chế, khuyết điểm; kiểm tra, giám sát đối với người đứng đầu, kiểm tra

⁽¹⁰⁸⁾ Cơ quan Tổ chức - Nội vụ; Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra; Văn phòng Huyện ủy với Văn phòng HĐND - UBND cấp huyện.

tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm từng lúc còn hạn chế. Việc xem xét, thi hành kỷ luật đảng của một số ít cấp ủy thực hiện chưa nghiêm túc.

- Hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến về phòng, chống tham nhũng ở một số địa phương, đơn vị chưa cao. Công tác tự kiểm tra để phát hiện tham nhũng trong nội bộ thực hiện chưa thường xuyên.

- Nhận thức về công tác dân vận của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa đầy đủ, đúng mức; hiệu quả tuyên truyền, vận động, thuyết phục còn thấp. Công tác vận động quần chúng chuyển biến chưa đều ở các địa bàn, lĩnh vực; đổi mới nội dung, hình thức hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu.

III- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

1. Đánh giá tổng quát

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020, trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức, song Đảng bộ và quân, dân trong tỉnh đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu cao và đạt được những thành tựu quan trọng, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt⁽¹⁰⁹⁾. Kinh tế tăng trưởng cao, quy mô nền kinh tế tăng nhanh, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Kết cấu hạ tầng tiếp tục được đầu tư, nâng cấp; thu ngân sách, huy động nguồn vốn phát triển xã hội tăng cao. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng lên; giáo dục - đào tạo có những chuyển biến tích cực; sức khỏe của nhân dân được chăm sóc tốt hơn; các đối tượng chính sách xã hội, người nghèo, hộ nghèo, đồng bào dân tộc, tôn giáo được quan tâm; An ninh chính trị được giữ vững, xã hội ổn định, quốc phòng được tăng cường. Đảng bộ đoàn kết, thống nhất, tạo được sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân; hệ thống chính trị được củng cố, sắp xếp kiện toàn, năng lực lãnh đạo, quản lý được nâng lên. Thành tựu của tỉnh đạt được trong nhiệm kỳ qua có ý nghĩa quan trọng, tạo tiền đề để Trà Vinh tiếp tục đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế: Tăng trưởng kinh tế cao, nhưng một số lĩnh vực thiếu tính bền vững, sức cạnh tranh của một số sản phẩm còn thấp. Kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ. Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế. Phát triển du lịch chưa tương xứng với tiềm năng. Một số vấn đề bức xúc về văn hóa - xã hội giải quyết chưa triệt để. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa cao. Trật tự, an ninh xã hội có lúc, có nơi còn tiềm ẩn yếu tố mất ổn định. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở Đảng, trình độ, năng lực, ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức có những mặt còn hạn chế.

2. Nguyên nhân

⁽¹⁰⁹⁾ Trong tổng số 21 chỉ tiêu có 10 chỉ tiêu vượt và 9 chỉ tiêu đạt. Hai chỉ tiêu không đạt là: GRDP bình quân đầu người; tỷ lệ che phủ rừng.

2.1. Nguyên nhân thành tựu

* *Nguyên nhân khách quan*: Đảng và Nhà nước ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết, chính sách, pháp luật để thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương cụ thể hóa trong tổ chức thực hiện. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Đảng bộ nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và Chính phủ; sự phối hợp, giúp đỡ kịp thời, có hiệu quả của các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, các tỉnh, thành bạn.

* *Nguyên nhân chủ quan*

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X đã xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp; Tỉnh ủy đã kịp thời quán triệt, vận dụng, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước sát hợp với tình hình của địa phương.

- Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện luôn kiên trì mục tiêu, bám sát nhiệm vụ và các giải pháp đã được nêu trong Nghị quyết. Từng thời điểm có xác định nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá, phương châm hành động. Chú trọng công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm. Huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực, phấn đấu của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

- Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển toàn diện các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng; giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; chăm lo cuộc sống người dân, thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, các chính sách xã hội trên địa bàn.

- Chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, trước hết là trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; phát huy dân chủ trong Đảng và ngoài xã hội, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân. Trình độ, năng lực, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức có nâng lên.

2.2. Nguyên nhân hạn chế, yếu kém

* *Nguyên nhân khách quan*: Tình hình thế giới, khu vực có những biến động phức tạp tác động đến tình hình chung cả nước, của tỉnh. Một số công trình của Trung ương đã có chủ trương đầu tư nhưng chậm thực hiện⁽¹¹⁰⁾ làm ảnh hưởng đến tăng trưởng của tỉnh. Những tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, giá cả một số mặt hàng nông sản không ổn định ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống của nhân dân. Xuất phát điểm nền kinh tế của tỉnh thấp, kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, tỷ lệ hộ nghèo cao, nguồn lực đầu tư chưa đáp ứng nhu cầu phát triển.

* *Nguyên nhân chủ quan*

⁽¹¹⁰⁾ Như Cầu Đại Ngãi, Quốc lộ 53, 54, 60, Khu kinh tế Định An...

- Việc nắm bắt, vận dụng, cụ thể hóa một số chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước chưa kịp thời và đầy đủ; công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách chưa sâu rộng đến với các đối tượng được thụ hưởng.

- Công tác dự báo và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chưa sát hợp với tình hình. Phối hợp giữa các ngành, các cấp có việc, có lúc chưa chặt chẽ, còn tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

- Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức thiếu tính chủ động, sáng tạo, chưa quyết liệt trong thực thi nhiệm vụ; trình độ, năng lực có mặt chưa đáp ứng yêu cầu, ý thức trách nhiệm chưa cao.

3. Kinh nghiệm

Một là, đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt, người đứng đầu có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong cấp ủy, thường vụ, thường trực cấp ủy trên cơ sở thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ; tự phê bình và phê bình.

Hai là, xây dựng khối đoàn kết, gắn bó các dân tộc, tôn giáo trong tỉnh. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Ba là, bảo đảm cân đối, hài hòa giữa phát triển kinh tế-văn hóa xã hội, bảo vệ môi trường với bảo đảm quốc phòng an ninh. Khai thác và phân bổ hợp lý, có trọng tâm các nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững, đồng thời chú trọng xây dựng nền văn hóa, con người phát triển toàn diện, giải quyết các vấn đề nổi cộm, bức xúc trong nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Bốn là, tích cực tranh thủ sự chỉ đạo của Trung ương, sự giúp đỡ, hỗ trợ của các bộ, ban, ngành, các tỉnh, thành bạn. Đồng thời, thực hiện xã hội hóa trong việc huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế để đầu tư, phát triển. Phát huy tối đa nội lực, đặc biệt là truyền thống cách mạng, đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên của con người Trà Vinh.

Năm là, vận dụng linh hoạt sáng tạo chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để giải quyết có hiệu quả các vấn đề thực tiễn cụ thể của địa phương. Kiên quyết, kiên trì, tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá và phương châm hành động được xác định.

Sáu là, chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các cơ chế, chính sách của địa phương. Đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo hướng

sát cơ sở, chăm lo, bảo vệ quyền lợi thiết thực, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân, tích cực tham gia giải quyết các vấn đề bức xúc của địa phương.

PHẦN THỨ HAI MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ 2020 - 2025

I- DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Trong nước, những thành tựu đạt được của hơn 30 năm đổi mới đã tạo ra thế và lực mới, nâng cao vị thế của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới. Tinh thần yêu nước, sức sáng tạo của mọi tầng lớp nhân dân được khơi dậy, là nền tảng quan trọng tạo nên sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, đưa nước ta phát triển trong giai đoạn mới.

Trong tỉnh, tình hình chính trị - xã hội cơ bản ổn định; Đảng bộ - quân - dân đoàn kết, thống nhất; truyền thống cách mạng, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên của con người Trà Vinh sẽ là nhân tố quan trọng, quyết định cho sự phát triển. Những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ qua, một số công trình trọng điểm của Trung ương sẽ triển khai ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới⁽¹¹¹⁾ sẽ có tác động tích cực và là cơ hội cho sự phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

2. Khó khăn

- Tình hình thế giới, khu vực sẽ có những biến đổi nhanh chóng, phức tạp, khó lường; tranh chấp, cạnh tranh giữa các nước lớn, tình hình Biển Đông... sẽ tác động đến tình hình nước ta, tỉnh ta. Trong nước, nền kinh tế phát triển chưa bền vững, còn nhiều khó khăn, thách thức. Xu hướng già hóa dân số nhanh; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh ngày càng tác động mạnh đến sự phát triển của đất nước. Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra còn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn.

- Trong tỉnh, nền kinh tế của tỉnh tăng trưởng cao nhưng một số lĩnh vực thiếu ổn định, chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa đạt yêu cầu; quy mô nền kinh tế còn nhỏ, tích lũy tái đầu tư còn hạn chế. Kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ; nguồn lực huy động tại chỗ cho đầu tư phát triển chưa nhiều. Trình độ nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu. Các thế lực thù địch gia tăng các hoạt động chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Quan điểm

Một là, tăng **cường** xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là

⁽¹¹¹⁾ Hoàn thành tuyến cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận, Khởi công Cầu Đại Ngãi, hoàn thành việc nâng cấp Quốc lộ 53, Hoàn thành Cảng Tổng hợp Định An, các dự án điện gió, điện mặt trời...

đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt từ tỉnh đến cơ sở đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân là nhân tố có ý nghĩa quyết định trong triển khai và tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội.

Hai là, quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh phải phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước và khu vực đồng bằng sông Cửu Long, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đến năm 2030⁽¹¹²⁾ và những năm tiếp theo. Trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện phải có trọng tâm, trọng điểm.

Ba là, đẩy mạnh cải cách hành chính, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo động lực mới cho kinh tế của tỉnh phát triển nhanh và bền vững. Xem đổi mới sáng tạo là khâu đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Bốn là, phát triển hài hòa kinh tế với văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; coi trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Phát triển kinh tế đi đôi với đảm bảo quốc phòng - an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội để nhân dân, doanh nghiệp an tâm đầu tư sản xuất, kinh doanh.

Năm là, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; phát huy những đặc trưng tính cách tốt đẹp và khát vọng vươn lên của con người Trà Vinh, sức mạnh của khối đoàn kết các dân tộc trong tỉnh. Đồng thời, tranh thủ các nguồn lực trong và ngoài nước để đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng trọng yếu.

2. Mục tiêu

Tập trung xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của bộ máy nhà nước các cấp; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên của con người Trà Vinh; chú trọng đổi mới sáng tạo, tận dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, huy động tối đa các nguồn lực, gắn với liên kết vùng, thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững theo hướng xây dựng Trà Vinh trở thành Trung tâm kinh tế biển, Trung tâm giao thương và Trung tâm năng lượng sạch của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xây dựng con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; nâng cao phúc lợi xã hội và chất lượng cuộc sống của nhân dân. Tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. **Phấn đấu đến năm 2025, tỉnh Trà Vinh trở thành tỉnh phát triển trong nhóm đầu ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.**

⁽¹¹²⁾ Quyết định số 1443/QĐ-TTg ngày 31/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ *Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.*

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

3.1. Chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân hàng năm đạt 09 -10%.
- Đến năm 2025, GRDP bình quân đầu người đạt 100 triệu đồng (*trương đương 4.300 USD - tỷ giá quy đổi 1 USD = 23.200 đồng*).
- Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ chiếm 72,9% GRDP.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 05 năm đạt 160.000 tỷ đồng.
- Tỷ lệ đô thị hóa năm 2025 đạt 33%.
- Thu ngân sách (thu nội địa) bình quân hàng năm tăng 12%/năm.

3.2. Chỉ tiêu xã hội

- Có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 51% xã nông thôn mới nâng cao (*trong đó có 20% xã nông thôn mới kiểu mẫu*); 7/7 huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025.
- Tỷ trọng lao động nông nghiệp còn 35% trong tổng lao động xã hội; công nghiệp - xây dựng đạt 28%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70% ; trong đó: có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%. Hàng năm tạo việc làm mới cho 23.000 lao động.
- Tỷ lệ thất nghiệp dưới 2%.
- Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học. Tiểu học: 100%; trung học cơ sở: 99,0%.
- 30 giường bệnh/vạn dân; 10 - 12 bác sĩ/vạn dân.
- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế so với dân số đạt trên 95%.
- Tỷ lệ giảm nghèo bình quân 1,5 - 2%/năm.
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội đạt 45% lực lượng lao động trong độ tuổi, trong đó bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt 5% lực lượng lao động xã hội.
- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện đạt 99,5%.

3.3. Chỉ tiêu môi trường

- 99 - 99,5% dân cư thành thị; 99,5% dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh.
- Tỷ lệ chất thải nguy hại và chất thải rắn y tế được xử lý đạt 99,5%-100%; tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt đạt 75-80%.
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 4,6% diện tích tự nhiên.
- Các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và Quyết định số 1778/QĐ-TTg được xử lý đạt 100%.

3.4. Chỉ tiêu quốc phòng - an ninh

- Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Hàng năm có 100% cơ quan, đơn vị; trên 90% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

- Hàng năm có 95% trở lên xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng.

3.5. Chỉ tiêu xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

- Hàng năm có 100% tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành nhiệm vụ, có 80% trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Có trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Kết nạp 5.500 - 6.000 đảng viên.

- Tập hợp 85% dân số trong độ tuổi vào các đoàn thể chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng dựa chủ yếu vào khoa học- công nghệ và đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế

Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, tạo bước chuyển nền kinh tế của tỉnh sang mô hình tăng trưởng dựa chủ yếu vào tăng năng suất lao động, hàm lượng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách phù hợp, đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch, thúc đẩy khởi nghiệp, phát triển các ngành, lĩnh vực, các doanh nghiệp địa phương có thế mạnh, đồng thời thích ứng với yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đổi mới phương thức quản lý, quản trị theo hướng hiện đại; phát triển các sản phẩm có lợi thế, sản phẩm công nghệ cao, có giá trị gia tăng cao, tham gia có hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị trong và ngoài nước. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động xã hội sang những ngành, lĩnh vực có hiệu quả kinh tế cao; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Đổi mới cơ chế huy động nguồn lực, cơ chế ưu đãi, khuyến khích đầu tư theo định hướng chuyển dịch cơ cấu và phát huy lợi thế địa phương; chú trọng phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập.

Hoàn thành thoái vốn các doanh nghiệp nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối⁽¹¹³⁾; tiếp tục sắp xếp, nâng cao tính tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai các cơ chế, chính sách để kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của kinh tế tỉnh nhà; hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể đủ điều kiện lên doanh nghiệp; thu hút đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, quản trị hiện đại. Chú trọng phát triển và chuyển giao khoa học và công nghệ, nhất là thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xem đây là yếu tố trọng yếu nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Thường xuyên tiếp xúc, đối thoại với doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

⁽¹¹³⁾ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh và Công ty Cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh.

Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực trọng tâm như: Đầu tư công; nông nghiệp nông thôn và kinh tế biển; công nghiệp - thương mại - dịch vụ; tăng cường liên kết, hợp tác phát triển với các tỉnh, thành trong cả nước⁽¹¹⁴⁾; thực hiện có hiệu quả quá trình đô thị hóa, hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng - an ninh.

2. Phát triển tỉnh Trà Vinh trở thành trung tâm kinh tế biển, trung tâm giao thương và trung tâm năng lượng sạch của Đồng bằng sông Cửu Long

2.1. Phát triển tỉnh Trà Vinh trở thành trung tâm kinh tế biển

(1) *Chủ động rà soát, điều chỉnh và xây dựng đồng bộ các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch liên quan đến biển theo hướng quản lý tổng hợp, phù hợp với hệ sinh thái biển, bảo đảm sự gắn kết hài hòa, đồng bộ giữa bảo tồn và phát triển các vùng đất liền, vùng ven bờ, vùng biển của tỉnh và các tỉnh lân cận.* Tạo điều kiện thuận lợi để huy động các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển khoa học, công nghệ, nguồn nhân lực và chuyển giao tri thức về biển để tỉnh trở thành một trung tâm chế biến thủy hải sản. Bổ sung quy hoạch các đô thị ven biển, định hướng nâng cấp thị xã Duyên Hải lên thành phố.

(2) *Phát triển nuôi trồng, khai thác và chế hải sản:* Thúc đẩy các hoạt động nuôi trồng, khai thác hải sản bền vững, tăng cường bảo vệ, tái sinh nguồn lợi hải sản; hiện đại hóa công tác quản lý nghề cá trên biển; đẩy mạnh liên kết sản xuất theo hình thức hợp tác. Đầu tư nâng cấp các cảng cá, bến cá, khu neo đậu tàu thuyền, tổ chức tốt dịch vụ hậu cần nghề cá. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến trong nuôi trồng, khai thác, bảo quản, chế biến hải sản, tạo ra các sản phẩm chủ lực, có chất lượng, giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

(3) *Phát triển du lịch biển:* Tập trung đầu tư hạ tầng, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, các khu du lịch nghỉ dưỡng biển chất lượng cao; xây dựng, phát triển, đa dạng hóa các sản phẩm, chuỗi sản phẩm, thương hiệu du lịch biển trên cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, phát huy giá trị di sản văn hóa, lịch sử để thu hút du khách.

(4) *Phát triển các ngành công nghiệp ven biển:* Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao thân thiện với môi trường, công nghiệp nền tảng, công nghệ nguồn. Phát triển các ngành công nghiệp sửa chữa và đóng tàu, năng lượng, cơ khí chế tạo, công nghiệp chế biến, công nghiệp phụ trợ. Quan tâm phát triển một số ngành kinh tế dựa vào khai thác tài nguyên đa dạng sinh học biển.

2.2. Phát triển Trà Vinh trở thành trung tâm giao thương

⁽¹¹⁴⁾ Trọng tâm là 04 tỉnh duyên hải phía Đông đồng bằng sông Cửu Long và Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội

Tranh thủ các nguồn lực từ bộ, ngành Trung ương, từ các doanh nghiệp và ngân sách tỉnh tập trung đầu tư hoàn thiện hạ tầng Khu Kinh tế Định An, thi công cầu Đại Ngãi, đầu tư nâng cấp các tuyến quốc lộ 53, 53B, 54, 60; các tuyến đường hành lang ven biển; hoàn thiện Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu, đầu tư cảng nước sâu và các bến tàu thủy nội địa phù hợp với quy hoạch hệ thống cảng biển đã được phê duyệt, đảm bảo kết nối giao thông với các tỉnh, thành trong khu vực và nước ngoài. Tích cực kêu gọi đầu tư phát triển dịch vụ vận tải biển, kho ngoại quan, logistics, khu phi thuế quan, khu dịch vụ công nghiệp, phát triển hệ thống phân phối hàng hóa (*cả hàng xuất khẩu và nhập khẩu*)...

2.3. Phát triển tỉnh Trà Vinh trở thành trung tâm năng lượng sạch

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị “*về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*” và các chính sách ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo của Chính phủ, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư triển khai các dự án điện gió, điện mặt trời, điện khí hóa lỏng đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư và các dự án đã ký biên bản ghi nhớ, phát huy tiềm năng, lợi thế về nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng sạch của tỉnh.

3. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế để kinh tế của tỉnh phát triển nhanh và bền vững

3.1. Xác định các vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh

- *Vùng phát triển kinh tế biển*: Gồm khu vực ven biển các huyện Duyên Hải, Cầu Ngang, Châu Thành, Trà Cú, đặc biệt là thị xã Duyên Hải. Tập trung khai thác các tiềm năng, lợi thế để phát triển Trà Vinh trở thành trung tâm kinh tế biển, trung tâm giao thương và trung tâm năng lượng sạch của Đồng bằng sông Cửu Long (*nhiệm vụ, giải pháp đã nêu ở mục 2*).

- *Vùng phát triển kinh tế nông nghiệp*: Phát triển vùng sản xuất lúa, cây ăn trái ăn trái tập trung kết hợp phát triển du lịch sinh thái vườn ở khu vực các huyện Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần. Tập trung phát triển sản xuất lúa hàng hoá chất lượng cao, cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày và nuôi thủy sản ở vùng nước lợ và một phần phía bắc huyện Châu Thành, Trà Cú, Duyên Hải, Cầu Ngang. Phát triển đàn vật nuôi có lợi thế như bò, dê, heo, gia cầm theo hướng nuôi tập trung, an toàn sinh học, đảm bảo môi trường ở các huyện.

- *Vùng phát triển kinh tế đô thị*: Tập trung phát triển các loại hình thương mại, dịch vụ: Tài chính, ngân hàng, trung tâm thương mại, giải trí, nghỉ dưỡng, giáo dục và chăm sóc sức khỏe chất lượng cao, du lịch ở khu vực nội ô thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải, Tiểu Cần và một phần tiếp giáp giữa huyện Châu Thành với thành phố Trà Vinh. Đầu tư, phát triển công nghiệp, tiểu thủ

công nghiệp⁽¹¹⁵⁾; nông nghiệp đô thị⁽¹¹⁶⁾ ở vùng ven của thành phố Trà Vinh, thị xã Duyên Hải và các thị trấn.

3.2. Phát triển nông nghiệp có giá trị gia tăng và lâm nghiệp

- Đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái dựa trên tiến bộ khoa học và công nghệ; phát triển những mặt hàng chủ lực, có thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, sức cạnh tranh cao; tổ chức sản xuất theo chuỗi đối với các sản phẩm chủ lực và đặc thù của tỉnh. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất. Chuyển mạnh diện tích đất sản xuất hiệu quả thấp sang nuôi, trồng các loại khác có giá trị cao hơn. Nâng cấp, bảo trì và vận hành tốt hệ thống thủy lợi; nghiên cứu ứng dụng các công nghệ tưới tiêu tiên tiến, hiệu quả, phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu.

Phát triển chăn nuôi công nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở các khu chăn nuôi tập trung; đồng thời, phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại thân thiện với môi trường; giám sát và kiểm soát chặt chẽ công tác phòng, chống dịch bệnh; tổ chức lại hệ thống giết mổ bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm; quản lý chặt chẽ việc sử dụng thuốc thú y và các chất phụ gia, chấm dứt sử dụng chất cấm trong chăn nuôi.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công nghiệp chế biến, nâng cao giá trị các mặt hàng nông - thủy sản⁽¹¹⁷⁾.

- Tăng cường bảo vệ, chăm sóc và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ; khuyến khích nhân dân trồng cây phân tán; tiếp tục giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng cho người dân. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền các cấp trong công tác bảo vệ rừng.

3.3. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tăng đầu tư từ ngân sách kết hợp với huy động các nguồn vốn từ các doanh nghiệp và sự đóng góp của nhân dân để phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, nâng cao thu nhập của người dân theo hướng bền vững. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, các hoạt động văn hóa, thể thao, bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn theo hướng sáng - xanh - sạch - đẹp; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh và bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Phấn đấu tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025. Các địa phương hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2015 - 2020, tập trung thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng bền vững.

⁽¹¹⁵⁾ Tập trung ở Khu Kinh tế Định An, Khu Công nghiệp Long Đức, Cầu Quan. Cổ Chiên; các cụm công nghiệp Tân Ngãi (Châu Thành), Hiệp Mỹ Đông (Cầu Ngang), Phú Cần (Tiểu Cần)...

⁽¹¹⁶⁾ Nông nghiệp đô thị là ngành kinh tế trong và ven đô thị, sản xuất, chế biến và cung ứng cho người dân lương thực, thực phẩm tươi sống, hoa, sinh vật và thực vật cảnh; dùng phương pháp canh tác hữu cơ và công nghệ cao không cần nhiều đất, không gây ô nhiễm môi trường; sử dụng và tái sử dụng tài nguyên thiên nhiên và chất thải đô thị; tăng thêm không gian xanh.

⁽¹¹⁷⁾ Các dự án của Lavifood, Thông Thuận...

3.4. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

- Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng chuyển từ gia công chế biến sang sản xuất toàn bộ và tham gia sâu vào chuỗi giá trị tập trung. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường, có lợi thế so sánh, giải quyết được nhiều việc làm, sản xuất hàng xuất khẩu, như: Công nghiệp chế biến nông, thủy sản, thực phẩm, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp điện tử, cơ khí chế tạo, đóng tàu, da giày, năng lượng tái tạo... Đẩy mạnh việc thực hiện Đề án ứng dụng khoa học và công nghệ trong quá trình tái cơ cấu ngành công nghiệp giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Rà soát, ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích hợp lý nhằm huy động tối đa các nguồn lực trong và ngoài tỉnh, các chính sách đặc thù ưu đãi để thu hút đầu tư phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế. Triển khai có hiệu quả các chính sách của Trung ương để hỗ trợ kịp thời cho các doanh nghiệp.

- Thực hiện có trọng tâm, trọng điểm các chương trình, đề án khuyến công trong các lĩnh vực: Ứng dụng công nghệ sản xuất mới; nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm; đào tạo nâng cao tay nghề, năng lực quản lý cho các doanh nghiệp. Phát huy Đề án bảo tồn và phát triển làng nghề theo hướng hài hòa giữa giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống với đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường.

3.5. Đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ

- Tập trung đầu tư hoàn thành giai đoạn 2 các tuyến đường và hạ tầng thiết yếu, đường vành đai (thành phố Trà Vinh) và đường tỉnh 915B; xây dựng, nâng cấp và mở rộng hệ thống các tuyến đường tỉnh đạt tiêu chuẩn tối thiểu cấp III, các tuyến đường huyện và liên xã, giao thông nông thôn gắn với nâng cấp tải trọng các cầu, nạo vét các tuyến đường thủy nội địa.

- Phát triển hệ thống thủy lợi theo hướng đa mục tiêu: Phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi thủy sản, tiêu thoát nước, xây dựng nông thôn mới, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao năng lực phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường. Hoàn thiện hạ tầng cấp nước (*nhà máy nước, trạm tăng áp, đường ống cấp nước*); thực hiện tốt chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường ở nông thôn. Đầu tư hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, nhất là ở các khu, cụm công nghiệp, khu dân cư, đô thị.

- Phát triển hạ tầng thông tin, giáo dục, y tế và các công trình phục vụ quốc phòng - an ninh. Tập trung đầu tư, kết cấu hạ tầng đô thị để thành phố Trà Vinh trở thành thành phố văn minh, xanh, sạch, đẹp; xây dựng thị xã Duyên Hải đạt tiêu chí đô thị loại 3 hướng đến thành lập thành phố; thị trấn Tiểu Cần đủ điều kiện lên thị xã; xã Dân Thành (thị xã Duyên Hải) trở thành phường; các thị trấn Càng Long, Cầu Ngang, Trà Cú, Châu Thành, Cầu Kè đạt chuẩn đô thị loại 4.

Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho tư nhân đầu tư phát triển hạ tầng, tiếp tục thực hiện phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm trong xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, điện chiếu sáng, các thiết chế văn hóa ở các xã thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới và các công trình chỉnh trang đô thị.

3.6. Phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển các hình thức kinh doanh hiện đại như: Siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi, chợ đầu mối; tăng cường đổi mới quản lý và phát triển chợ, bảo đảm lưu thông hàng hóa, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của dân cư. Thực hiện liên kết sản xuất, phát triển vùng nguyên liệu gắn với tiêu thụ sản phẩm, chú trọng việc xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm để mở rộng thị trường. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trên thiết bị di động; phát huy hiệu quả sàn giao dịch thương mại điện tử. Tăng cường công tác quản lý thị trường, chống đầu cơ, buôn lậu, gian lận thương mại, bảo đảm ổn định và lành mạnh hóa thị trường.

- Tập trung phát triển các ngành dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, vận tải, logistics, dịch vụ tài chính, ngân hàng, tư vấn, dịch vụ y tế chất lượng cao, cung cấp điện, nước sạch và các loại dịch vụ khác phục vụ nhu cầu xã hội.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn*⁽¹¹⁸⁾; hình thành các sản phẩm du lịch hấp dẫn, đặc trưng và chủ lực của tỉnh như: Du lịch biển, du lịch sinh thái, du lịch homestay, du lịch văn hóa, lễ hội của các đồng bào các dân tộc trong tỉnh; tăng thời gian lưu trú, chi tiêu bình quân và tỷ lệ quay lại của khách du lịch. Tiếp tục đầu tư hạ tầng các khu du lịch trọng điểm⁽¹¹⁹⁾; tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá và đào tạo nguồn nhân lực cho ngành du lịch; khuyến khích người dân địa phương tham gia làm du lịch.

3.7. Tài chính, ngân hàng

- Huy động và khai thác mạnh mẽ các nguồn lực tài chính trong và ngoài nước để đầu tư phát triển. Tăng cường các biện pháp để quản lý và bồi dưỡng nguồn thu, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật. Bố trí chi ngân sách ưu tiên cho những công trình trọng điểm, các nhiệm vụ quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, thực hiện các chế độ, chính sách của Trung ương và địa phương. Quản lý chặt chẽ các khoản chi, bảo đảm đúng dự toán, đúng chế độ; triệt để tiết kiệm chi, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính.

⁽¹¹⁸⁾ Kế hoạch số 48-KH/TU ngày 12/2/2017 của BTV Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị

⁽¹¹⁹⁾ Khu du lịch Ao Bà Om, khu du lịch biển Ba Động, xây dựng Khu căn cứ Tỉnh ủy; khu du lịch nông trường 22/12.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách tiền tệ, tín dụng, ngoại hối; huy động và cho vay vốn với mức lãi suất phù hợp gắn với an toàn tín dụng, tập trung vốn cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, chú trọng phát triển “*tín dụng xanh*”, “*ngân hàng xanh*” hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững. Đẩy mạnh phát triển hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

3.8. Đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp, kinh tế hợp tác

- Đẩy mạnh phát triển các loại hình doanh nghiệp cả về số lượng, quy mô và lĩnh vực hoạt động; hoàn thiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ, liên kết tiêu thụ sản phẩm, chú trọng phát triển doanh nghiệp trong chuỗi sản phẩm chủ lực của tỉnh, Chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm (OCOP). Triển khai xây dựng Làng khởi nghiệp xanh, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp rộng khắp trong toàn tỉnh và liên kết với các tỉnh khác trong cả nước; triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển bền vững.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã và tổ hợp tác; bồi dưỡng năng lực, trình độ quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ hợp tác xã, nhân rộng các mô hình hợp tác xã điểm để phát triển.

Vận động nông dân góp sức, góp vốn bằng quyền sử dụng đất cùng với các nhà đầu tư có năng lực hình thành các doanh nghiệp có quy mô sản xuất lớn trong lĩnh vực nông nghiệp và kinh tế nông thôn.

3.9. Hoạt động đối ngoại và kinh tế đối ngoại

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, chú trọng công tác vận động người Trà Vinh ở nước ngoài. Tập trung vận động tài trợ các dự án ODA, NGO gắn với việc quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn. Phối hợp với các tỉnh, thành, nhất là các tỉnh, thành thuộc Đồng bằng sông Cửu Long để thực hiện liên kết vùng theo Nghị quyết 120/NQ-CP của Chính phủ. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ, ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại, đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch với các đối tác nước ngoài. Hỗ trợ các doanh nghiệp giới thiệu quảng cáo sản phẩm hàng hóa, xây dựng thương hiệu sản phẩm, thương hiệu doanh nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, tìm hiểu nội dung các Hiệp định thương mại tự do, luật thương mại quốc tế, phát triển thị trường xuất khẩu.

4. Đẩy mạnh phát triển giáo dục - đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển con người

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, thi, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục, nhất là việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa. Tăng cường giáo dục đạo đức, nhân cách, truyền thống cách mạng, kỹ năng sống và văn hóa ứng xử cho học sinh, sinh viên. Nâng dần chất lượng phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, nhất là huy động trẻ 3-4 tuổi vào lớp. Làm tốt công tác phân luồng, tư vấn hướng nghiệp và định hướng nghề nghiệp; hạn chế tỷ lệ học sinh bỏ học. Tăng cường quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; ngăn chặn bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường. Rà soát, bổ sung quy hoạch gắn với đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên. Đẩy nhanh việc sắp xếp lại các điểm trường gắn với đầu tư xây dựng trường, lớp, nhất là hệ thống trường mầm non, nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục thực hiện xã hội hóa giáo dục và đào tạo, phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Tăng cường công tác đào tạo phù hợp với yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Điều chỉnh cơ cấu đào tạo và sử dụng ở các trình độ và ngành nghề. Hợp tác liên kết với các trường đại học trong và ngoài nước trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Chú trọng xây dựng Trường Cao đẳng nghề Trà Vinh thành trường cao đẳng chất lượng cao, Trường Đại học Trà Vinh theo mô hình các trường đại học tiên tiến trên thế giới. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên và đầu tư cơ sở vật chất.

5. Phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự là động lực chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ; phấn đấu có 60% trở lên các kết quả nghiên cứu khoa học - công nghệ được ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh, quản lý Nhà nước... Khuyến khích các tổ chức, cá nhân nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh. Xây dựng cơ chế thông thoáng, minh bạch, công bằng thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp, sáng tạo phát triển. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư đổi mới sáng tạo sử dụng công nghệ tiên tiến. Tăng cường hoạt động sở hữu trí tuệ, công tác quản lý Nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng; thanh, kiểm tra lĩnh vực khoa học và công nghệ.

6. Phát triển văn hóa, thể dục, thể thao, thông tin và truyền thông

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Xây dựng mỗi địa phương, cộng đồng, cơ quan, đơn vị có môi trường văn hóa lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn, góp phần giáo dục, rèn luyện con người về nhân cách, lối sống. Quan tâm đầu tư hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa. Duy trì, phát triển các loại hình văn hóa, bảo tồn phát huy các di sản và giá trị văn hóa tốt đẹp của đồng bào các dân tộc trong tỉnh. Khuyến khích và có

cơ chế đầu tư, hỗ trợ cho các hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật của các văn nghệ sĩ nhằm tạo ra những tác phẩm, công trình có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật. Chú trọng quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa ngang tầm nhiệm vụ. Tăng cường quản lý Nhà nước, thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về lĩnh vực văn hóa và dịch vụ văn hóa.

- Mở rộng, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thể dục - thể thao quần chúng, công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể dục - thể thao trong trường học. Tăng cường công tác tuyển chọn, đào tạo tài năng để phát triển các môn thể thao thành tích cao. Khuyến khích xã hội hóa hoạt động thể dục thể thao.

- Phát triển mạng lưới chính - viễn thông, nhất là các dịch vụ liên quan đến Chính phủ điện tử và thương mại điện tử; phổ cập, cung cấp dịch vụ viễn thông thế hệ mới (5G và sau 5G). Đẩy nhanh tiến độ ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng chính quyền điện tử; bảo đảm an toàn thông tin, cung cấp, tăng cường xây dựng, kết nối và chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành qua mạng. Thí điểm triển khai các dịch vụ đô thị văn minh tại thành phố Trà Vinh và thị xã Duyên Hải. Chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ hướng tới chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đổi mới công nghệ và sản xuất của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Thực hiện Đề án sắp xếp các cơ quan báo chí của tỉnh. Chỉ đạo định hướng thông tin, báo chí, thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, bảo đảm tính khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xử lý nghiêm các vi phạm trên lĩnh vực báo chí, xuất bản, an ninh mạng. Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại.

7. Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; dân số và phát triển; gia đình và trẻ em

- Xây dựng, nâng cấp và đầu tư đầy đủ trang thiết bị cho các cơ sở khám chữa bệnh, kiểm soát bệnh tật theo hướng hiện đại, ứng dụng cơ sở y tế thông minh phục vụ tốt nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Kien toàn đội ngũ cán bộ y tế về số lượng, chất lượng và cơ cấu; đào tạo cán bộ y tế chuyên sâu và chuyên môn cao. Phát triển mạng lưới y tế cơ sở, kiểm soát bệnh tật đủ khả năng dự báo, giám sát, phát hiện và khống chế các dịch bệnh, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh tật gây ra; kết hợp giữa y học cổ truyền và y học hiện đại trong khám, chữa bệnh. Nâng cao tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ của cán bộ, nhân viên y tế; nâng cao năng lực quản lý, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý ngành y tế. Tăng cường quản lý ngành y tế, quản lý an toàn thực phẩm, quản lý hành nghề y dược tư nhân; khuyến khích phát triển y

tế cộng đồng, mô hình bác sĩ gia đình và cơ sở y tế phù hợp tình trạng già hóa dân số.

- Triển khai có hiệu quả chương trình dân số và phát triển, chương trình sức khỏe Việt Nam, chăm sóc sức khỏe sinh sản, bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng; duy trì mức sinh hợp lý, giải quyết tốt những vấn đề về cơ cấu dân số, phân bố dân số, cân bằng giới tính, nâng cao chất lượng dân số, tuổi thọ, tầm vóc người Việt Nam.

- Nâng cao nhận thức, vị trí, vai trò và trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, quan tâm giáo dục kỹ năng sống, bảo đảm trẻ em được hưởng các dịch vụ y tế và giáo dục có chất lượng, được bảo vệ, không phân biệt đối xử, không bị xâm hại. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành về thực hiện công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.

8. Lao động, việc làm, thực hiện các chính sách xã hội và an sinh xã hội

- Xây dựng và triển khai thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề và giải quyết việc làm. Đa dạng hóa các loại hình, mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo nghề, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; tập trung giải quyết việc làm cho người lao động và đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp; đẩy mạnh việc đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thực hiện chương trình việc làm từ khâu hướng nghiệp, đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm đến hỗ trợ khởi nghiệp.

- Thực hiện tốt Pháp lệnh ưu đãi người có công; hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản để người có công và thân nhân có mức sống từ trung bình khá trở lên so với địa bàn nơi cư trú; tập trung giải quyết dứt điểm các tồn đọng về quyền lợi đối với người có công qua các thời kỳ. Huy động các nguồn lực xã hội để làm tốt hơn công tác “*Đền ơn đáp nghĩa*”.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động mọi người dân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân; củng cố nâng cấp hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội. Tăng cường huy động nguồn lực trong nhân dân, khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp tham gia chăm sóc người cao tuổi, trẻ mồ côi, người khuyết tật, các đối tượng yếu thế trong xã hội.

Tiếp tục thực hiện Đề án “*Giảm nghèo bền vững*”, triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách về giảm nghèo; nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; đẩy mạnh các hoạt động chuyển giao kỹ thuật, hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm, hướng dẫn cách làm ăn; tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo được vay vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, đi lao động có thời hạn ở nước ngoài. Tập

trung nguồn lực cho các xã, ấp đặc biệt khó khăn. Thực hiện xã hội hóa trong công tác giảm nghèo.

9. Quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- Quy hoạch, lập kế hoạch sử dụng đất; tăng cường công tác quản lý, chuyển đổi sử dụng hợp lý và hiệu quả diện tích đất phục vụ cho yêu cầu phát triển; khảo sát, điều tra xác định đất bãi bồi, còn mới nổi để quy hoạch, quản lý, khai thác và sử dụng; tăng cường quản lý đất công; chú trọng việc thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm.

Thực hiện điều tra cơ bản, đánh giá, xây dựng cơ sở dữ liệu các nguồn tài nguyên thiên nhiên (đất, nước, khoáng sản, rừng, biển...), thực hiện khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững, bảo đảm cân bằng sinh thái và bảo tồn thiên nhiên.

- Triển khai thực hiện hiệu quả chiến lược bảo vệ môi trường tầm nhìn đến năm 2030. Nâng cao ý thức cộng đồng trong bảo vệ môi trường; nâng cao chất lượng công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường và cảnh báo nguy cơ sự cố môi trường. Kiểm soát, quản lý chặt chẽ môi trường trong sản xuất, kinh doanh, khu dân cư, làng nghề, khu chăn nuôi tập trung... Có biện pháp xử lý triệt để các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, không để phát sinh mới. Tuyên truyền, vận động thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, thực hiện giảm thiểu rác thải nhựa; nhân rộng các mô hình tái sử dụng, tái chế rác thải, xã hội hóa công tác thu gom, xử lý chất thải.

- Quy hoạch không gian biển; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Tăng cường hợp tác liên kết tỉnh, liên kết vùng; hợp tác quốc tế để nâng cao năng lực phòng, chống và ứng phó trước tác động biến đổi khí hậu, nước biển dâng, tình trạng sạt lở bờ sông, bờ biển, sụt lún đất.

10. Tăng cường quốc phòng và an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội

- Tiếp tục quán triệt thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các chương trình, kế hoạch của cấp ủy, chính quyền về quốc phòng, an ninh⁽¹²⁰⁾. Xây dựng lực lượng quân đội, công an, biên phòng tinh cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; vững mạnh về chính trị, có chất lượng tổng hợp và có sức mạnh chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong

⁽¹²⁰⁾ Cụ thể: Nghị quyết TW 8 (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; Nghị quyết số 24 của Bộ Chính trị (khóa XII) về “Chiến lược quốc phòng Việt Nam”; Nghị quyết số 28 của Bộ Chính trị (khóa X) về “tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới”; Nghị quyết số 29-NQ/TW của BCT (khóa XII) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng”.

mọi tình huống. Xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ vững mạnh.

- Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện ngày càng vững chắc. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh, nâng cao ý thức cảnh giác, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Thực hiện tốt công tác tuyển quân, tuyển sinh, huấn luyện và diễn tập hàng năm; phối hợp quản lý, duy trì có hiệu quả các hoạt động kiểm tra, kiểm soát xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu⁽¹²¹⁾. Thực hiện đúng và đầy đủ chính sách quân đội và hậu phương quân đội. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với công tác quốc phòng, quân sự địa phương, công tác bảo vệ chủ quyền, an ninh trật tự biên giới biển; xây dựng tổ chức Đảng trong lực lượng vũ trang trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức.

- Chủ động nắm tình hình, đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, phòng, chống khủng bố; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp phát sinh có liên quan đến an ninh chính trị, tranh chấp, khiếu kiện ngay từ cơ sở; không để hình thành, công khai tổ chức chính trị đối lập trên địa bàn. Tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa - tư tưởng, thông tin truyền thông, an ninh mạng, an ninh kinh tế, an ninh xã hội. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, xã hội, các mục tiêu trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Chủ động đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, không để hình thành tội phạm có tổ chức, tội phạm hoạt động theo kiểu “*xã hội đen*”, tội phạm ma túy, tội phạm công nghệ cao. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên lĩnh vực an ninh, trật tự. Tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ, thiên tai, dịch bệnh và cứu nạn, cứu hộ.

11. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy và công tác phối hợp giữa chính quyền đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; tạo điều kiện để Mặt trận, các đoàn thể thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội, đóng góp xây dựng đảng, xây dựng chính quyền. Tích cực tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tạo đồng thuận xã hội, phát huy quyền dân chủ của nhân dân gắn với kỷ cương, pháp luật, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc để thực hiện

(121) Tại cửa khẩu cảng Dân Thành, Thị xã Duyên Hải.

các mục tiêu, nhiệm vụ mà nghị quyết đại hội Đảng bộ đề ra. Chú trọng củng cố, xây dựng tổ chức vững mạnh, tăng cường kết nạp và nâng cao chất lượng đoàn viên, hội viên.

+ Mặt trận Tổ quốc các cấp tiếp tục làm tốt vai trò nòng cốt trong việc tập hợp, đoàn kết và phát huy dân chủ, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Tạo điều kiện để người dân bày tỏ chính kiến, nguyện vọng và thực hiện quyền làm chủ của mình.

+ Các cấp Công đoàn đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao bản lĩnh chính trị, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động. Chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân. Xây dựng mối quan hệ hài hòa, ổn định và tiến bộ trong các doanh nghiệp.

+ Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để nông dân phát huy vai trò chủ thể trong quá trình chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, tham gia kinh tế hợp tác và hợp tác xã, xây dựng nông thôn mới, góp phần phát triển nền nông nghiệp tinh nhà theo hướng hiện đại, nông dân khá giả, nông thôn văn minh.

+ Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, nâng cao trình độ và đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện bình đẳng giới, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc. Tạo điều kiện để phụ nữ làm tròn vai trò của mình trong gia đình và xã hội.

+ Phát huy vai trò của Hội Cựu chiến binh trong xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở. Động viên cựu chiến binh phát huy bản chất, truyền thống “*Bộ đội Cụ Hồ*”, giúp nhau làm kinh tế gia đình, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần; tích cực tham gia các phong trào hành động cách mạng ở địa phương, tham gia giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.

+ Tăng cường giáo dục và tạo môi trường, điều kiện để tuổi trẻ Trà Vinh được học tập, lao động, giải trí, rèn luyện, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh, có lý tưởng cao đẹp, lòng yêu nước nồng nàn, có hoài bão và khát vọng vươn lên. Tạo động lực cho thanh niên xung kích trong học tập, lao động sáng tạo, khởi nghiệp, đóng góp cho sự phát triển ở địa phương.

+ Phát huy trí tuệ, kinh nghiệm sống, lao động, học tập của người cao tuổi trong xã hội, cộng đồng và gia đình, theo phương châm “*ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền*”. Quan tâm chăm sóc sức khỏe, tạo điều kiện để người cao tuổi hưởng thụ văn hóa, sống vui, sống khỏe, sống hạnh phúc.

+ Hội Văn học Nghệ thuật, Hội Nhà báo, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh (*cùng các hội thành viên*) thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động. Khuyến khích và tạo điều kiện để các Hội, Liên hiệp hội thực hiện các hoạt động sáng tác các tác phẩm báo chí, văn học - nghệ thuật, sáng tạo khoa học - kỹ thuật, thực hiện chức năng, nhiệm vụ tư vấn, phản biện, giám định xã hội... đóng góp tích cực vào sự phát triển của tỉnh.

+ Thực hiện Thông báo 158-TB/TW của Ban Bí thư (khóa XII) “*về tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về Hội quần chúng trong tình hình mới*”, tạo điều kiện cho các hội quần chúng hoạt động có hiệu quả, đúng pháp luật, góp phần củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là các xã đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, phát huy ý chí tự lực, tự cường, vươn lên thoát nghèo trong vùng có đông đồng bào Khmer. Chú trọng giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc, việc dạy chữ, dạy nghề, giải quyết việc làm, chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ. Chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người dân tộc. Tạo điều kiện cho đồng bào người Hoa phát huy tốt năng lực sản xuất, kinh doanh. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc; xây dựng khối đoàn kết gắn bó giữa đồng bào Kinh - Khmer - Hoa và các dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo được Nhà nước công nhận sinh hoạt đúng hiến chương, điều lệ và đúng quy định của pháp luật. Phát huy những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của các tôn giáo; động viên chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo sống “*tốt đời, đẹp đạo*”, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nâng cao ý thức cảnh giác của đồng bào các dân tộc, tôn giáo đối với âm mưu, hoạt động “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch. Đấu tranh và xử lý nghiêm các đối tượng lợi dụng tôn giáo, dân tộc để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân.

- Tiếp tục thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở theo phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng*”. Mỗi tổ chức, cơ quan, đơn vị, mỗi đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức phải nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật. Phát huy quyền dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện, tính tích cực, trí tuệ, quyền và trách nhiệm của nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, phong trào quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân lợi dụng dân chủ, làm mất ổn định chính trị - xã hội và những tổ chức, cá nhân vi phạm dân chủ, làm phương hại quyền làm chủ của nhân dân.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước thiết thực, hiệu quả với mục tiêu phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu do Đại hội đảng bộ các cấp đề ra. Tổ chức phát động thi đua với các hình thức phong phú, có chủ đề, tiêu chí cụ thể, nội dung sát hợp, chống hình thức. Đổi mới công tác khen thưởng theo hướng công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời, quan tâm đến người lao động trực tiếp. Tôn vinh “*người tốt, việc tốt*”, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến.

12. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền, các cơ quan tư pháp; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Chú trọng đổi mới nội dung và nâng cao chất lượng các kỳ họp, các cuộc tiếp xúc cử tri, hoạt động giám sát và tính khả thi các văn bản do Hội đồng nhân dân ban hành. Chuẩn bị và tổ chức tốt bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Tiếp tục đổi mới, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện *việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã*⁽¹²²⁾; thí điểm việc hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện⁽¹²³⁾, tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu quả phối hợp trong tổ chức thực hiện, khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, xây dựng nền hành chính dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân. Nâng cao chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index), chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI Index). Đẩy mạnh triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng chính quyền điện tử; triển khai, sử dụng có hiệu quả các công cụ, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đã được đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, nâng cao chất lượng cung cấp thông tin, dịch vụ công đến người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, kỷ luật nghiêm minh, có trình độ, năng lực chuyên môn phù hợp, có tư duy sáng tạo *“dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm”* đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong thực hiện văn hóa công vụ.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách tư pháp⁽¹²⁴⁾, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật trong điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án; hạn chế thấp nhất tỷ lệ án bị hủy, án cải sửa quan trọng; bảo đảm không để án quá hạn theo quy định của pháp luật, phấn đấu không để xảy ra oan, sai và bỏ lọt tội phạm. Xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng hoạt động của luật sư và các tổ chức hỗ trợ tư pháp. Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

⁽¹²²⁾ Theo Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị khóa XII.

⁽¹²³⁾ Theo Công văn số 5898/BNV-TCCB ngày 27/11/2019 của Bộ Nội vụ.

⁽¹²⁴⁾ Theo Nghị quyết 49 của Bộ Chính trị (khóa IX) và Chương trình hành động số 08, ngày 13/4/2007 của BTƯ Tỉnh ủy về *“thực hiện Nghị quyết số 49 của BCT “về chiến lược CCTP đến năm 2020” (giai đoạn 2006-2010); Kế hoạch số 25 ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về trọng tâm công tác CCTP giai đoạn 2016 - 2021”*.

- Tập trung chỉ đạo làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Nâng cao trách nhiệm, tăng cường sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành trong giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân, giải quyết kịp thời, có hiệu quả các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở, góp phần hạn chế tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp, không để phát sinh điểm nóng phức tạp.

13. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh

Đẩy mạnh công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, trọng tâm là tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, XII) gắn với Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về Đảng bộ trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức.

13.1. Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị: Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng bộ và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới của Đảng, giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng. Chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, nhất là năng lực cụ thể hóa, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị; nâng cao chất lượng tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận.

13.2. Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về tư tưởng: Đổi mới nội dung và phương pháp công tác tư tưởng, bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị và thực tiễn cuộc sống, nắm chắc quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước để làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân theo phương châm “*Nói và làm theo nghị quyết*”, “*Nói đi đôi với làm*”. Thực hiện việc nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước theo hướng thực chất, bảo đảm hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng. Làm tốt công tác thông tin hai chiều, đáp ứng nhu cầu nắm thông tin của cán bộ, đảng viên, nhân dân; chủ động nắm bắt và định hướng kịp thời dư luận xã hội. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đối với các cơ quan thông tin - truyền thông, báo chí, văn hóa, văn nghệ. Nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

13.3. Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về tổ chức

- Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy, gắn với tinh giản biên chế theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tập trung nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy; thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng. Xây dựng đội ngũ đảng viên thực sự tiên phong, gương

mẫu, có trách nhiệm cao trong công việc, gắn bó với nhân dân; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức trong sáng, có ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ. Thực hiện tốt việc phân công nhiệm vụ cho đảng viên và đưa cán bộ, đảng viên ra tự phê trước nhân dân; tăng cường quản lý đảng viên và đánh giá, công nhận chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên đúng thực chất. Nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên, chú trọng những nhân tố tích cực trong đoàn viên thanh niên, công nhân, người lao động, nữ, người dân tộc, trí thức có thành tích, gương mẫu trong các phong trào, có uy tín trong nhân dân. Thường xuyên rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

- Quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác cán bộ, phát huy quyền và trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu về công tác cán bộ; nâng cao năng lực cơ quan tham mưu công tác tổ chức, cán bộ. Thực hiện việc phân công, phân cấp hợp lý, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát công tác cán bộ. Đổi mới nội dung, phương pháp đánh giá cán bộ theo tiêu chuẩn chức danh, bảo đảm thực chất. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý từ tỉnh đến cơ sở có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, năng lực tốt, gắn bó, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân; chú trọng và tăng hơn nữa tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, cấp ủy là nữ, cán bộ trẻ tuổi, cán bộ người dân tộc. Làm tốt công tác quy hoạch cán bộ; nâng cao hiệu quả các chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ từ tỉnh đến cơ sở cả về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ; xây dựng Đề án đào tạo cán bộ sau đại học; tiếp tục thí điểm việc thi tuyển một số chức danh quản lý ở cấp sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố và cơ quan tương đương. Tăng cường trách nhiệm của cấp ủy trong thực hiện Quy định 126-QĐ/TW của Bộ Chính trị “*Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng*”, chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn những hiện tượng cục bộ, bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ; nắm chắc tình hình và giải quyết đúng đắn, hiệu quả vấn đề chính trị hiện nay, nhất là những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

13.4. Xây dựng đảng bộ vững mạnh về đạo đức: Tiếp tục thực hiện sâu rộng, thường xuyên, có hiệu quả việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII). Thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương, của tỉnh về *trách nhiệm nêu gương*, mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu phải thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu trong rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc, tận tụy phục vụ nhân dân. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chuẩn mực đạo đức của cơ quan, đơn vị gắn với chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đi đôi với tăng cường đấu tranh và khắc phục có hiệu quả những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”. Coi trọng việc kiểm tra, giám sát trong Đảng, kết hợp với phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, của báo chí và nhân

dân đối với cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện các quy định nêu gương⁽¹²⁵⁾. Cổ vũ, biểu dương kịp thời các gương điển hình về đạo đức, tạo ảnh hưởng lan tỏa trong toàn Đảng bộ và ngoài xã hội.

13.5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng: Các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp tiếp tục nâng cao trách nhiệm, thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Chủ động ban hành chương trình hàng năm có trọng tâm, trọng điểm, sát tình hình của đảng bộ. Chú trọng kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và cấp ủy viên các cấp, cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu trong việc chấp hành Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao và việc giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc. Tập trung kiểm tra, giám sát các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực⁽¹²⁶⁾. Kịp thời phát huy ưu điểm, chấn chỉnh, khắc phục hạn chế, khuyết điểm của tổ chức đảng và đảng viên; xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm. Quan tâm kiện toàn bộ máy tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

13.6. Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động về công tác dân vận của cấp ủy Đảng, hệ thống chính trị: Đổi mới công tác dân vận theo hướng thiết thực, với cách làm sáng tạo, hiệu quả, phát huy sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân trong thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp đề ra. Tập trung làm tốt công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, phát huy vai trò và sự tham gia của nhân dân trong xây dựng các cơ chế, chính sách của địa phương trên cơ sở đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Nâng cao chất lượng trong hoạt động tiếp xúc cử tri, hoạt động giám sát, tiếp dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân. Tập trung xử lý những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân, các vụ khiếu kiện đông người, vượt cấp, kéo dài. Nêu cao vai trò gương mẫu cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trực tiếp giao tiếp với nhân dân. Tăng cường phối hợp, thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. Chăm lo đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận. Thực hiện tốt phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, tích cực tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận.

⁽¹²⁵⁾ Như: Quy định 4495-QĐ/TU của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên BTV, Ủy viên BCH đảng bộ tỉnh, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp, các ngành trong tỉnh Trà Vinh; Quy định 4842-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm của tập thể, cá nhân người đứng đầu các cấp, các ngành trong quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết TW 4 khóa XII và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị...

⁽¹²⁶⁾ Như: Tổ chức, cán bộ, phòng, chống tham nhũng, quản lý và sử dụng đất đai, tài nguyên, tài chính, tài sản công, dự án đầu tư...

13.7. Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí: Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu trong việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm minh những cán bộ lãnh đạo, quản lý tham nhũng, lãng phí hoặc để xảy ra tham nhũng, lãng phí ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình trực tiếp quản lý. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, báo chí và nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

13.8. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng: Nâng cao tính chiến đấu, tính tiên phong gương mẫu, đoàn kết, trung thực, chấp hành nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả công tác của các cấp ủy. Cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành phải đi sát cơ sở, sát nhân dân, phát hiện và xử lý kịp thời những vấn đề nảy sinh trong thực tế theo phạm vi, trách nhiệm của mình. Sơ kết, tổng kết kịp thời những chủ trương lớn đi đôi với quan tâm đúng mức khâu bồi dưỡng, xây dựng, phát hiện và nhân rộng những điển hình tiên tiến. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội. Tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng các cuộc hội nghị; đổi mới việc ban hành nghị quyết, chương trình hành động... của các cấp ủy và của chi bộ, tổ chức cơ sở Đảng.

IV- NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÀN TẬP TRUNG LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Tập trung xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xem công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, năng lực, trình độ, phân công, bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu ở các cấp, các ngành là khâu đột phá trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

1.2. Tập trung chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao.

1.3. Ban hành các cơ chế, chính sách thu hút các nguồn lực đầu tư để Trà Vinh trở thành Trung tâm kinh tế biển, Trung tâm giao thương và Trung tâm năng lượng sạch của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

1.4. Tập trung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để Trà Vinh trở thành tỉnh Nông thôn mới vào trước năm 2025.

1.5. Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, năng động, phục vụ nhân dân, phục vụ doanh nghiệp, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

1.6. Tập trung củng cố quốc phòng vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, không để xảy ra “điểm nóng”.

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng tỉnh lần thứ XI trong cán bộ, đảng viên và tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân trong tỉnh; nâng cao nhận thức, thống nhất hành động, tạo sự chuyển biến ngay từ tháng đầu, năm đầu nhiệm kỳ đại hội.

2.2. Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh cùng các cấp, các ngành trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, đặc biệt là các nhiệm vụ trọng tâm được Đại hội xác định xây dựng các chương trình, dự án, kế hoạch, các cơ chế, chính sách cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả.

2.3. Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, đề cao trách nhiệm người đứng đầu và tăng cường công tác phối hợp, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, uốn nắn thực hiện; định kỳ hàng năm có sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm; biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp để thực hiện có hiệu quả.

*

* *

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ XI nhận thức sâu sắc trách nhiệm đối với Nhân dân tỉnh nhà, với truyền thống yêu nước, cách mạng, đoàn kết, năng động, đổi mới sáng tạo, tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, huy động mọi nguồn lực, quyết tâm hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ XI đề ra, góp phần tích cực thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, xây dựng tỉnh Trà Vinh trở thành tỉnh phát triển trong nhóm đầu của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH TRÀ VINH KHÓA X